

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/NQ-HĐND

*Phú Thọ, ngày 15 tháng 12 năm 2014*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta thực hiện trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) tỉnh Phú Thọ.

Sau khi xem xét Tờ trình số 5150/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013 và các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 thực hiện trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

**1. Danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng mà phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai**

Tổng số có 256 dự án với tổng diện tích thu hồi 1.481,87 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 372,0 héc ta, đất rừng phòng hộ 3,57 héc ta, diện tích các loại đất còn lại là 1.106,3 héc ta; nhu cầu kinh phí để giải phóng mặt bằng khoảng 1.023,3 tỷ đồng, cụ thể như sau:

*1.1 Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 47 dự án, với diện tích 48,36 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 14,34 héc ta; các loại đất còn lại là 34,02 héc ta; nhu cầu kinh phí để giải phóng mặt bằng khoảng 33,8 tỷ đồng.*

*1.2. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 122 dự án, với diện tích 528,42 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 160,43 héc ta, đất rừng phòng hộ 1,57 héc ta; các loại đất còn lại là 366,42 héc ta; nhu cầu kinh phí để giải phóng mặt bằng khoảng 369,9 tỷ đồng.*

*1.3. Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 49 dự án, với diện tích 102,27 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 42,99 héc ta, đất rừng phòng hộ 2,00 héc ta; các loại đất còn lại là 57,28 héc ta; nhu cầu kinh phí để giải phóng mặt bằng khoảng 71,6 tỷ đồng.*

*1.4. Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ: 38 dự án, với diện tích 802,82 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 154,24 héc ta; các loại đất còn lại là 648,58 héc ta; nhu cầu kinh phí để giải phóng mặt bằng khoảng 548,0 tỷ đồng.*

*(Chi tiết có Biểu 01 kèm theo)*

## **2. Danh mục bổ sung các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta**

Tổng số có 184 dự án (trong đó: 161 dự án thuộc diện Nhà nước thu hồi theo Điều 61 và Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, 23 dự án không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất), với tổng diện tích 1.398,14 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 355,27 héc ta, đất rừng phòng hộ 3,57 héc ta, các loại đất còn lại là 1.039,3 héc ta, cụ thể như sau:

*2.1. Dự án thu hồi đất vì mục đích Quốc phòng, an ninh theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai năm 2013:*

Tổng số có 02 dự án, với tổng diện tích thu hồi 160,86 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 9,80 héc ta.

*2.2. Dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013:*

Tổng số có 159 dự án, với tổng diện tích là 1.198,30 héc ta, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 318,20 héc ta, đất rừng phòng hộ là 3,57 héc ta, các loại đất còn lại là 876,53 héc ta, cụ thể như sau:

- Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 18 dự án, với diện tích 24,22 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 14,34 héc ta.

- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 81 dự án, với diện tích 424,24 héc ta, trong đó sử dụng đất trồng lúa 133,93 héc ta, đất rừng phòng hộ 1,57 héc ta.

- Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 31 dự án, với diện tích 80,12 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 42,99 héc ta, đất rừng phòng hộ 2,00 héc ta;

- Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ: 29 dự án, với diện tích 669,72 héc ta, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 126,94 héc ta.

*2.3. Dự án sản xuất kinh doanh thuộc trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013:*

Tổng số có 23 dự án, với diện tích 38,98 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 27,27 héc ta, các loại đất còn lại là 11,71 héc ta.

*(Chi tiết có Biểu 02 kèm theo).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**

**TỔNG HỢP DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2015 THEO CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Kinh phí BTGPMB (tr.đ)
			Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>256</b>	<b>1478,8246</b>	<b>370,07</b>	<b>3,57</b>	<b>1105,1846</b>	<b>1021177,22</b>
1	Thành phố Việt Trì	19	118,98	38,05	0,00	80,93	83.286,00
2	Thị xã Phú Thọ	12	27,86	13,66	0,00	14,20	19.500,32
3	Huyện Lâm Thao	28	89,46	65,74	0,00	23,72	62.623,40
4	Huyện Phù Ninh	17	163,45	46,12	2,00	115,33	114.415,00
5	Huyện Đoan Hùng	19	218,59	41,33	0,00	177,26	153.009,50
6	Huyện Thanh Ba	22	84,60	26,35	0,00	58,25	59.220,00
7	Huyện Hạ Hòa	17	100,24	30,57	0,00	69,67	70.168,00
8	Huyện Cẩm Khê	31	367,98	60,87	1,57	305,54	257.586,00
9	Huyện Yên Lập	15	100,84	9,86	0,00	90,98	56.588,00
10	Huyện Tam Nông	23	47,68	9,64	0,00	38,04	33.376,00
11	Huyện Thanh Thủy	23	54,19	6,18	0,00	48,02	37.933,00
12	Huyện Thanh Sơn	9	65,03	16,60	0,00	48,43	45.521,00
13	Huyện Tân Sơn	21	39,93	5,11	0,00	34,82	27.951,00
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của tỉnh Phú Thọ</b>	<b>47</b>	<b>48,36</b>	<b>14,34</b>	<b>0</b>	<b>34,02</b>	<b>33852</b>
1	Thành phố Việt Trì	7	20,63	6,50	0,00	14,13	14.441
2	Thị xã Phú Thọ	4	6,23	3,40	0,00	2,83	4.361
3	Huyện Lâm Thao	1	0,83	0,78	0,00	0,05	581
4	Huyện Phù Ninh	4	2,66	0,75	0,00	1,91	1.862
5	Huyện Đoan Hùng	3	0,76	0,33	0,00	0,43	532
6	Huyện Thanh Ba	7	2,80	1,09	0,00	1,71	1.960
7	Huyện Hạ Hòa	2	3,47	0,05	0,00	3,42	2.429
8	Huyện Cẩm Khê	3	3,30	0,00	0,00	3,30	2.310
9	Huyện Yên Lập	2	1,13	0,00	0,00	1,13	791
10	Huyện Tam Nông	4	1,43	0,17	0,00	1,26	1.001
11	Huyện Thanh Thủy	5	2,88	1,27	0,00	1,61	2.016

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Kinh phí BTGPMB (tr.đ)
			Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
12	Huyện Thanh Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0
13	Huyện Tân Sơn	5	2,24	0,00	0,00	2,24	1.568
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải</b>	<b>122</b>	<b>528,4246</b>	<b>160,43</b>	<b>1,57</b>	<b>366,4246</b>	<b>369897,22</b>
1	Thành phố Việt Trì	4	7,88	0,61	0,00	7,27	5.516,00
2	Thị xã Phú Thọ	3	7,51	3,79	0,00	3,72	5.255
3	Huyện Lâm Thao	13	20,02	16,69	0,00	3,33	14.015
4	Huyện Phù Ninh	6	57,74	25,37	0,00	32,37	40.418
5	Huyện Đoan Hùng	8	94,69	17,37	0,00	77,32	66.280
6	Huyện Thanh Ba	9	27,06	11,37	0,00	15,69	18.942
7	Huyện Hạ Hòa	9	68,96	22,24	0,00	46,72	48.272
8	Huyện Cẩm Khê	21	105,32	36,69	1,57	67,06	73.724
9	Huyện Yên Lập	6	29,45	4,79	0,00	24,66	20.615
10	Huyện Tam Nông	13	13,95	7,55	0	6,40	9.765
11	Huyện Thanh Thủy	12	22,81	3,43	0,00	19,39	15.967
12	Huyện Thanh Sơn	7	55,80	8,03	0,00	47,77	39.060
13	Huyện Tân Sơn	11	17,24	2,51	0,00	14,73	12.068
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư ; dự án tái định cư , nhà ở cho sinh viên , nhà ở xã hội , nhà ở công vụ ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo ; khu văn hóa , thể thao , vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>	<b>49</b>	<b>102,27</b>	<b>42,99</b>	<b>2</b>	<b>57,28</b>	<b>71589</b>
1	Thành phố Việt Trì	3	2,75	0,00	0,00	2,75	1.925,00
2	Thị xã Phú Thọ	3	3,60	0,70	0,00	2,9	2.520
3	Huyện Lâm Thao	6	9,49	7,77	0,00	1,72	6.643
4	Huyện Phù Ninh	4	12,89	7,50	2,00	3,39	9.023
5	Huyện Đoan Hùng	3	11,80	1,83	0,00	9,97	8.260
6	Huyện Thanh Ba	4	7,64	1,63	0,00	6,01	5.348
7	Huyện Hạ Hòa	4	4,08	2,38	0,00	1,70	2.856
8	Huyện Cẩm Khê	5	19,26	17,50	0,00	1,76	13.482
9	Huyện Yên Lập	3	2,57	0,80	0,00	1,77	1.799
10	Huyện Tam Nông	4	4,02	0,00	0,00	4,02	2.814
11	Huyện Thanh Thủy	4	3,52	0,08	0,00	3,44	2.464
12	Huyện Thanh Sơn	1	0,20	0,20	0,00	0,00	140
13	Huyện Tân Sơn	5	20,45	2,60	0,00	17,85	14.315,00

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Kinh phí BTGPMB (tr.đ)
			Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng</b>	<b>38</b>	<b>799,77</b>	<b>152,31</b>	<b>0</b>	<b>647,46</b>	<b>545839</b>
1	Thành phố Việt Trì	5	87,72	30,94	0,00	56,78	61.404
2	Thị xã Phú Thọ	2	10,52	5,77	0,00	4,75	7.364
3	Huyện Lâm Thao	8	59,12	40,50	0,00	18,62	41.384
4	Huyện Phù Ninh	3	90,16	12,50	0,00	77,66	63.112
5	Huyện Đoan Hùng	5	111,34	21,80	0,00	89,54	77.938
6	Huyện Thanh Ba	2	47,10	12,26	0,00	34,84	32.970
7	Huyện Hạ Hòa	2	23,73	5,90	0,00	17,83	16.611
8	Huyện Cẩm Khê	2	240,10	6,68	0,00	233,42	168.070
9	Huyện Yên Lập	4	67,69	4,27	0,00	63,42	33.383
10	Huyện Tam Nông	2	28,28	1,92	0,00	26,36	19.796
11	Huyện Thanh Thủy	2	24,98	1,40	0,00	23,58	17.486
12	Huyện Thanh Sơn	1	9,03	8,37	0,00	0,66	6.321
13	Huyện Tân Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00	0

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Các loại đất khác			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 19 dự án</b>				<b>118,98</b>	<b>38,05</b>	<b>80,93</b>	<b>83.286,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của tỉnh Phú Thọ (I+II+III+IV+V: 07 dự án)</b>			<b>20,63</b>	<b>6,50</b>	<b>14,13</b>	<b>14.441,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (03 dự án)</b>			<b>11,13</b>	<b>4,50</b>	<b>6,63</b>	<b>7.791</b>	
1	Dự án: Cổng biểu tượng vào Khu di tích lịch sử Đền Hùng	Phường Vân Phú, xã Hy Cương, TP. Việt Trì	Khu di tích lịch sử Đền Hùng	0,25		0,25	175	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; Quyết định số 2474/QĐ-UBND, ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án: Cải tạo vườn cây lưu niệm số 2 tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng	Xã Hy Cương, TP. Việt Trì và xã Phù Ninh huyện Phù Ninh	Khu di tích lịch sử Đền Hùng	4,81		4,81	3.367	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; Quyết định số 2315/QĐ-UBND, ngày 30/8/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án xây dựng công trình Ao Sen Đình Thét và Đình Hùng Lô	Xã Kim Đức, thành phố Việt Trì	UBND xã Kim Đức	6,07	4,50	1,57	4.249	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 15/01/1984 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>7,00</b>	<b>0,00</b>	<b>7,00</b>	<b>4.900,00</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm sản nhi và Trung tâm Ung Bướu trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Sở Y tế	7,00		7,00	4.900	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì; Văn bản số 4717/UBND-VX3 ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (03 dự án)</b>			<b>2,50</b>	<b>2,00</b>	<b>0,50</b>	<b>1.750,00</b>	
1	Dự án Quy hoạch xây dựng Trường mầm non xã Chu Hóa	Xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì	UBND xã Chu Hóa	0,50		0,50	350	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì
2	Dự án xây dựng Trường Mầm non xã Sông Lô	Xã Sông Lô, thành phố Việt Trì	UBND xã Sông Lô	0,50	0,50		350	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
3	Dự án Trường tiểu học Nông Trang	P.Nông Trang, thành phố Việt Trì	UBND phường Nông Trang	1,50	1,50		1.050	KHSD đất năm 2015 TP Việt Trì; Thông báo số 595/TB-TU ngày 18/8/2014 của Thành ủy Việt Trì
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 04 dự án)</b>			<b>7,88</b>	<b>0,61</b>	<b>7,27</b>	<b>5.516,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (02 dự án)</b>			<b>7,18</b>	<b>0,40</b>	<b>6,78</b>	<b>5.026,00</b>	
1	Quy hoạch mở rộng đường giao thông nối từ khu 13 sang khu 14, phường Gia Cẩm (Khu ao Đồng Lê)	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	UBND phường Gia Cẩm	0,38		0,38	266	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì
2	Dự án gia cố thân đê và cứng hóa mặt đê các đoạn Km 99,5-km105 đê tả sông Thao; Km 70,2-Km72 đê hữu sông Lô	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Ban quản lý dự án NN và PTNT Phú Thọ	6,80	0,40	6,40	4.760	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thành phố Việt Trì; QĐ số 646/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng (02 dự án)</b>			<b>0,70</b>	<b>0,21</b>	<b>0,49</b>	<b>490</b>	
1	Dự án xây dựng trạm biến áp: Lâm Thao, Thanh Sơn, Hưng Hóa, Hiền Quan, H. Tam Nông; TT Phong Châu, huyện Phù Ninh; Đoàn Hùng; Trung Vương, Sông Lô, Hòa Bình, Hội Thiên 1, TP Việt Trì; Sơn Thủy, Thanh Thủy; Tiên Kiên, TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao; Công ty	Các huyện và thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Điện lực Phú Thọ	0,50	0,20	0,30	350	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố Việt Trì; QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán công trình duyệt ngày 27/6/2014 của Điện Lực Phú Thọ
2	Dự án: Di chuyển, cải tạo đường dây 110KV Thác Bà - Việt Trì qua địa bàn phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì.	P.Tiên Cát, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	0,20	0,01	0,19	140	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; QĐ số 15301A/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND thành phố Việt Trì
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 03 dự án)</b>			<b>2,75</b>	<b>0,00</b>	<b>2,75</b>	<b>1.925</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 02 dự án)</b>			<b>2,65</b>	<b>0,00</b>	<b>2,65</b>	<b>1.855,00</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
1	Dự án xây dựng Chùa Cà	Xã Kim Đức, thành phố Việt Trì	UBND xã Kim Đức	2,50		2,50	1.750	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì
2	Dự án mở rộng chùa Bối Linh	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	Chùa Bối Linh	0,15		0,15	105	KHSD đất năm 2015 ; Văn bản 5198/UBND-VX2 ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,10</b>	<b>0,00</b>	<b>0,10</b>	<b>70</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà văn hóa Hòa Bình 2	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	UBND phường Bến Gót	0,10		0,10	70	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 05 dự án)</b>			<b>87,72</b>	<b>30,94</b>	<b>56,78</b>	<b>61.404</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (01 dự án)</b>			<b>6,50</b>	<b>0,60</b>	<b>5,90</b>	<b>4.550</b>	
1	Dự án Khu nhà ở đô thị Cây Trầu, phường Dữu Lâu, T.P Việt Trì	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ	6,50	0,60	5,90	4.550	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 09/08/2012 về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (04 dự án)</b>			<b>81,22</b>	<b>30,34</b>	<b>50,88</b>	<b>56.854,00</b>	
1	Dự án đất ở dân cư để giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồi Thông-Cây Giò; khu Đồi Bông - Chằm Đào; Trầm Thu phường Dữu Lâu	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	UBND phường Dữu Lâu	7,94	5,44	2,50	5.558	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; QĐ số 13092/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND TP Việt Trì.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
2	Dự án giao đất và đấu giá đất ở dân cư tại khu Hồng Hà 1 và khu Kiến Thiết, phường Bến Gót; tại lô CC1, phường Minh Phương; tại khu vực Ao Thành Đội, phường Thọ Sơn; khu Nhà Nít, Bò Hồ, Hóc Vỡ, Đục Mỏi, xã Thanh Đình; tại tổ 18, phố Tiên Sơn; phố Thành Công; phố Thi Đua, Ruộng Hai-Hùng Thuyền, phường Tiên Cát; đường Trần Phú-Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đến Trường quân sự tỉnh; tại khu Đồng Cuồng Trên và Đồng Cuồng Dưới, xã Hùng Lô; Khu Kiến Thiết, Hồng Hà 1, Hồng Hà 2, Phường Bến Gót (1,64 ha).	Các phường: Bến Gót, Minh Phương, Tiên Cát, Tân Dân, Hùng Lô, Thanh Đình thành phố Việt Trì	UBND các phường: Bến Gót, Minh Phương, Tiên Cát, Tân Dân, Hùng Lô, Thanh Đình thành phố Việt Trì	49,08	7,80	41,28	34.356	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; QĐ số 8656/QĐ-UBND ngày 02/10/2014, Quyết định số 8656/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của TP Việt Trì; Văn bản 3182/UBND-KT2 ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ và Văn bản số 1621/UBND-QLĐT của UBND Thành phố Việt Trì;
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và đấu giá quyền sử dụng đất khu đồng Đá Trắng, Cây Mít, phường Vân Phú	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	7,30	7,30		5.110	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thành phố Việt Trì; Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND thành phố Việt Trì
3	Dự án xây dựng Hạ tầng hai bên đường Nguyễn Tất Thành	Phường Vân Cơ, phường Vân Phú	UBND thành phố Việt Trì	16,90	9,80	7,10	11.830	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thành phố Việt Trì.
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ NĂM 2015**

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 12 dự án</b>				<b>27,86</b>	<b>13,66</b>	<b>14,20</b>	<b>19.500,32</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công (I+II+III+IV+V: 04 dự án)</b>			<b>6,23</b>	<b>3,40</b>	<b>2,83</b>	<b>4.361,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,73</b>	<b>0,00</b>	<b>0,73</b>	<b>511,00</b>	
1	Xây dựng kho lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật già, nhập lậu, ngoài danh mục	Xã Hà Lộc thị xã Phú Thọ	Sở Nông nghiệp và PTNT	0,73		0,73	511	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ; Văn bản số 4555/UBND-KT5 ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (01 dự án)</b>			<b>3,30</b>	<b>1,50</b>	<b>1,80</b>	<b>2.310</b>	
1	Dự án xây dựng Vườn hoa công viên	Xã Thanh Minh, Văn Lung, thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	3,30	1,50	1,80	2.310	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</b>			<b>2,20</b>	<b>1,90</b>	<b>0,30</b>	<b>1.540,00</b>	
1	Dự án mở mới trường mầm non Hà Thạch và trường Tiểu học Phú Hộ	Xã Hà Thạch, Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	UBND các xã: Phú Hộ, Hà Thạch	1,20	0,90	0,30	840	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Văn bản số 4460/UBND-KT2 ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thị xã Phú Thọ
2	Dự án mở rộng trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe Hùng Vương	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	UBND xã Văn Lung	1,00	1,00		700	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Văn bản số 3666/UBND-KT2 ngày 18/10/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 03 dự án)</b>			<b>7,51</b>	<b>3,79</b>	<b>3,72</b>	<b>5.255,32</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (02 dự án)</b>			<b>7,39</b>	<b>3,79</b>	<b>3,60</b>	<b>5.171,32</b>	
1	Dự án mở rộng đường giao thông nông thôn	Các xã, phường: Hà Lộc, Văn Lung	UBND các xã, phường: Hà Lộc, Văn Lung	3,03	1,02	2,01	2.121	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND thị xã Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường nối từ nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến đường trục chính 35m thị xã Phú Thọ	Thị xã Phú Thọ	Sở Giao thông vận tải	4,36	2,77	1,59	3.050	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; VB số 1418-TB/TU ngày 10/9/2014 của Tỉnh ủy và VB số:4008/UBND-KT1 ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh.
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,12</b>	<b>0,00</b>	<b>0,12</b>	<b>84,00</b>	
1	Dự án xây dựng Dự án xây dựng trạm BTS	Các xã: Hà Lộc, Thanh Minh, thị xã Phú Thọ	Viễn thông Phú Thọ	0,12		0,12	84	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thị xã Phú Thọ; Văn bản số 1341/UBND-VX1 ngày 21/5/2008, Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND thị xã Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 03 dự án)</b>				<b>3,60</b>	<b>0,70</b>	<b>2,90</b>	<b>2.520</b>	
<b>I Dự án tái định cư (01 dự án)</b>				<b>3,10</b>	<b>0,70</b>	<b>2,40</b>	<b>2.170,00</b>	
1	Dự án xây dựng khu tái định cư thuộc dự án khu công nghiệp Phú Hà	Các xã: Hà Lộc, Phú Hộ, thị xã Phú Thọ		3,10	0,70	2,40	2.170	QHSD đất đền năm 2020, KHSD đất năm 2015 của Tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TX Phú Thọ; TB số 1272-TB/TU ngày 21/5/2014 của Tỉnh ủy Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>				<b>0,46</b>	<b>0,00</b>	<b>0,46</b>	<b>322,00</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Nhà Tráng Hà Thạch	Xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ	Nhà thờ	0,46		0,46	322	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,04</b>	<b>0,00</b>	<b>0,04</b>	<b>28</b>	
1	Mở mới nhà văn hóa Khu 15	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	UBND xã Hà Lộc	0,04		0,04	28	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ; Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thị xã Phú Thọ
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV): 02 dự</b>				<b>10,52</b>	<b>5,77</b>	<b>4,75</b>	<b>7.364</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>10,52</b>	<b>5,77</b>	<b>4,75</b>	<b>7.364,00</b>	
1	Dự án Giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hà Thạch, Phú Hộ, Văn Lung, Hà Lộc, Thanh Minh	Các xã Hà Thạch (đường tỉnh 325B), Phú Hộ (Khu 1, Khu 3, Khu cầu Bực Trên - Khu 4, Khu 19), Văn Lung (Khu 2, 9), Hà Lộc (khu 3), Thanh Minh (Khu 3), thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ, UBND các xã	7,33	5,37	1,96	5.131	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ
2	Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất tại các Phường: Hùng Vương, Trường Thịnh, Thanh Vinh, Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	Các phường: Hùng Vương (phố Tân An), Trường Thịnh (khu 5), Thanh Vinh (Khu 1), Âu Cơ (Phố Nguyễn Trãi), thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	3,19	0,40	2,79	2.233	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 9 dự án</b>				<b>65,03</b>	<b>16,60</b>	<b>48,43</b>	<b>45.521,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công (I+II+III+IV+V: 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 07 dự án)</b>			<b>55,80</b>	<b>8,03</b>	<b>47,77</b>	<b>39.060,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (05 dự án)</b>			<b>54,48</b>	<b>8,03</b>	<b>46,45</b>	<b>38.136,00</b>	
1	Dự án đường giao thông nông thôn nội đồng xã Cự Thắng, Cự Đồng	Xã: Cự Đồng, Cự Thắng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	16,97	1,62	15,35	11.879	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; Văn bản số 2624/UBND-NC1, ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh
2	Dự án cầu qua sông Bàn, xã Võ Miếu	Xã Võ Miếu, Thục Luyện, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	20,78	1,98	18,80	14.546	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 1729/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án đường vào Trường THPT Thanh Sơn (vị trí xây dựng Trường mới)	TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0,30	0,30		210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 3322/QĐ-CTUBND ngày 28/12/2012, QĐ số 4317/QĐ-CTUBND ngày 26/12/2013 của UBND huyện Thanh Sơn
4	Dự án Xây dựng bến xe khách Tinh Nhuệ	Xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Sở Giao thông vận tải	0,45	0,45		315	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; Văn bản số 102/UBND-KT1 ngày 13/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chậm lũ đoạn qua thị trấn Thanh Sơn, đoạn Tân Phương - Hưng Hóa và nhánh rẽ từ UBND xã Tu Vũ đến thôn Bờ Ngang	Xã Sơn Hùng - huyện Thanh Sơn; xã Tu Vũ, Tân Phương - huyện Thanh Thủy; xã Đào Xá, thị trấn Hưng Hóa - huyện Tam Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15,98	3,68	12,30	11.186	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 23/6/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 1 dự án)</b>				<b>1,10</b>	<b>0,00</b>	<b>1,10</b>	<b>770,00</b>	
1	Dự án xử lý sạt lở bờ vờ sông các đoạn: Km2,2; Km4,8-Km5,4; Km5,7-Km6 đê tả Đà thuộc các xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn và xã Yên Mao huyện Thanh Thủy	Xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn và xã Yên Mao huyện Thanh Thủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,10		1,100	770	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 2483/UBND-KT5 ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,22</b>	<b>0,00</b>	<b>0,22</b>	<b>154,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm, cột anten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS các xã thuộc huyện Thanh Sơn (07 trạm BTS)	Các xã Cự Đồng, Văn Miếu, Thắng Sơn, Hương Cản, Thục Luyện, Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Viễn thông Phú Thọ	0,22		0,22	154	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 huyện Tân Sơn; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 01 dự án)</b>				<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	<b>140,00</b>	
<b>I Dự án tái định cư (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	<b>140,00</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa xóm Mật 1	Xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	UBND xã Văn Miếu	0,20	0,20		140	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 01 dự án)</b>				<b>9,03</b>	<b>8,37</b>	<b>0,66</b>	<b>6.321</b>	



ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>			<b>9,03</b>	<b>8,37</b>	<b>0,66</b>	<b>6.321,00</b>	
<b>I</b>	Dự án giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thị trấn Thanh Sơn, các xã: Địch Quả, Văn Miếu, Tân Minh, Tân Lập, Cự Thắng, Thắng Sơn, Yên Sơn, Tinh Nhuệ	Khu Suối Nai, xã Địch Quả; Khu Mật 2, xã Văn Miếu; xóm Dớn, xóm Nhân Hạ xã Tân Minh; Khu 8, xã Cự Thắng; Khu Liên Chung, xã Yên Sơn; khu Bình Dân, xã Thục Luyện; Xóm Mận, xã Tân Lập; khu Trung Tâm 2, xã Thắng Sơn; xóm Láng Mái, xã Tinh Nhuệ; xóm Tranh, xã Sơn Hùng; Phố Cầu Đất, khu Hùng Nhĩ, khu Thống Nhất, khu Liên Đông, thị trấn Thanh Sơn.	UBND huyện Thanh Sơn	9,03	8,37	0,66	6.321	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT  
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Các loại đất khác			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 15 dự án</b>				<b>100,84</b>	<b>9,86</b>	<b>90,98</b>	<b>56.588,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của tỉnh Phú Thọ (I+II+III+IV+V: 02 dự án)</b>			<b>1,13</b>	<b>0,00</b>	<b>1,13</b>	<b>791,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,40</b>	<b>0,00</b>	<b>0,40</b>	<b>280,00</b>	
1	Xây dựng trạm y tế tại khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Sở Y tế, UBND thị trấn Yên Lập	0,40		0,40	280	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>0,73</b>	<b>0,00</b>	<b>0,73</b>	<b>511,00</b>	
1	Dự án mở rộng trường mầm non xã Mỹ Lung	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập	UBND xã Mỹ Lung	0,73		0,73	511	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 06 dự án)</b>			<b>29,45</b>	<b>4,79</b>	<b>24,66</b>	<b>20.615,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</b>			<b>25,73</b>	<b>4,79</b>	<b>20,94</b>	<b>18.011,00</b>	
1	NCMR đường tỉnh 313D đi khu di tích lịch sử văn hóa chiến khu Phục Cồ, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	1,50	0,50	1	1.050	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Văn bản số 3930/UBND - KT1 ngày 17 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Đường GTNT bằng bê tông xi măng	Các xã trên địa bàn huyện Yên Lập (16 xã)	UBND các xã thuộc huyện Yên Lập	21,18	3,59	17,59	14.826	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Văn bản số 3182/SGTVT-GT&ATGT ngày 21/10/2014 của Sở Giao thông vận tải
3	Công trình: Tuyến đường từ tràn Đồng Mãng đến bản người Mông xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,05	0,70	2,35	2.135	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; QĐ số 803/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (03 dự án)</b>			<b>3,72</b>	<b>0,00</b>	<b>3,72</b>	<b>2.604,00</b>	
1	Dự án xây dựng bãi rác thải	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập	UBND xã Mỹ Lung	0,37		0,37	259	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Văn bản số 350/UBND-TCKH ngày 10/6/2014 của UBND huyện Yên Lập
2	Dự án xây dựng lò đốt rác thải tập chung tại xã Mỹ Lung, đốt rác thải sinh hoạt bằng khí tự nhiên tại xã Minh Hòa	Xã Mỹ Lung, Minh Hòa huyện Yên Lập	UBND xã Mỹ Lung và UBND huyện Yên Lập	0,15		0,15	105	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; QĐ số 672/QĐ-UBND ngày 4/7/2013 của UBND huyện Yên Lập
3	Dự án cải tạo, nâng cấp và xử lý cải thiện môi trường bãi rác thải sinh hoạt và hệ thống đường giao thông vào bãi rác thải huyện Yên Lập	Khu Bến Sơn, TT. Yên Lập, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,20		3,2	2.240	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; QĐ số 2239/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 03 dự án)</b>			<b>2,57</b>	<b>0,80</b>	<b>1,77</b>	<b>1.799</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (02 dự án)</b>			<b>2,55</b>	<b>0,80</b>	<b>1,75</b>	<b>1.785</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Đồng Xuân 3, xã Xuân Viên; Khu Đồng Khanh, Dân Chủ, Minh Cát xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	UBND xã Xuân Viên UBND xã Đồng Lạc	0,55	0,30	0,25	385	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
2	Dự án xây dựng trung tâm vui chơi giải trí thanh thiếu niên	Chùa 11, TT. Yên Lập, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,00	0,50	1,5	1.400	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>0,02</b>	<b>0,00</b>	<b>0,02</b>	<b>14,00</b>	
11	Dự án mở rộng nghĩa địa	Xã Hưng Long, huyện Yên Lập	UBND xã Hưng Long	0,02		0,02	14	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 04 dự án)</b>			<b>67,69</b>	<b>4,27</b>	<b>63,42</b>	<b>33.383</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>				<b>7,69</b>	<b>0,27</b>	<b>7,42</b>	<b>5.383,00</b>	
1	Dự án Giao đất làm nhà ở cho nhân dân	TT. Yên Lập (Mơ 13, Chùa 12, Khu Đình, Khu Đồng Quén - Tân An 2, Khu Gò Chùa), Xuân Thủy (Khu 1, Khu 7), Hưng Long (Đình Cả), Đồng Thịnh (Đồng Thanh), Xuân Viên (Đồng Xuân 2), huyện Yên Lập	UBND các xã: TT. Yên Lập, Xuân Thủy, Hưng Long, Đồng Thịnh, Xuân Viên	4,54	0,27	4,27	3.178	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
2	Dự án giao đất, đấu giá QSD đất	TT. Yên Lập (Khu Trạm Bảo vệ thực vật cũ Chùa 11 và Khu Đồng Quén, Tân An 2); Khu Đình Cả, xã Hưng Long, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,15		3,15	2.205	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (02 dự án)</b>				<b>60,00</b>	<b>4,00</b>	<b>56,00</b>	<b>28.000,00</b>	
1	Dự án Cụm công nghiệp Lương Sơn	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	40,00	4,00	36,00	28.000	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Lương Sơn
2	Dự án Cụm công nghiệp thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	20,00		20,00		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
<b>IV Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 23 dự án</b>				<b>47,68</b>	<b>9,64</b>	<b>38,04</b>	<b>33.376,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công (I+II+III+IV+V: 04 dự án)</b>			<b>1,43</b>	<b>0,17</b>	<b>1,26</b>	<b>1.001,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,03</b>	<b>0,00</b>	<b>0,03</b>	<b>21,00</b>	
1	Dự án mở rộng trụ sở UBND xã Thọ Văn	Xã Thọ Văn, huyện Tam Nông	UBND xã Thọ Văn	0,03		0,03	21	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (01 dự án)</b>			<b>1,10</b>	<b>0,00</b>	<b>1,10</b>	<b>770</b>	
1	Dự án Khu di tích lịch sử văn hóa Rừng Cắm	Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông	UBND xã Hiền Quan	1,10		1,1	770	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,17</b>	<b>0,17</b>	<b>0,00</b>	<b>119,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế xã Hương Nộn	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	Sở Y tế, UBND xã Hương Nộn	0,17	0,17		119	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>0,13</b>	<b>0,00</b>	<b>0,13</b>	<b>91,00</b>	
1	Dự án Xây dựng trường mầm non	Xã Hùng Đô, huyện Tam Nông	UBND xã Hùng Đô	0,13		0,13	91	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 13 dự án)</b>			<b>13,95</b>	<b>7,55</b>	<b>6,40</b>	<b>9.765,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</b>			<b>13,41</b>	<b>7,35</b>	<b>6,06</b>	<b>9.387,00</b>	
1	Dự án Đường giao thông từ đường Nội thị trấn Hưng Hóa qua đôi nương bê đến tỉnh lộ 316B	Thị trấn Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	0,50		0,50	350	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Tam Nông

2	Cải tạo, nâng cấp đường Huyện lộ số 71, 72, 73, 73B, 73C, 76B	Thanh Uyên, Xuân Quang, Tề Lễ, Tam Cường, Hương Nộn, Cỏ Tiết, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	12,41	7,35	5,06	8.687	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông (đường vào đến thờ Lý Nam Đế)	Xã Văn Lương, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	0,50		0,50	350	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 07 dự án)</b>				<b>0,13</b>	<b>0,05</b>	<b>0,08</b>	91	
1	Dự án đường dây 35KV và trạm biến áp 750KVA-35/0,4KV cấp điện cho nhà máy thức ăn chăn nuôi S.FRAM thuộc Công ty cổ phần đầu tư BHM	Xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông	Công ty Cổ phần đầu tư BHM	0,01		0,01	7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 12/11/2007 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án đường điện 35KV và trạm biến áp 1800KVA-35/0,4KV của Công ty cổ phần dinh dưỡng quốc tế Đài Loan	Xã Cỏ Tiết, huyện Tam Nông	Công ty cổ phần dinh dưỡng quốc tế Đài Loan	0,01	0,01		7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông ; VB số 4613/UBND-KT3, ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh Phú ; Quyết định số 2864/QĐ-UBND, ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ.
3	Dự án đường điện cho khu Dục Liệt; Đường điện công ty cổ phần tập đoàn DABACO	Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông	UBND xã Tề Lễ, Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	0,02		0,020	14	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
4	Dự án trạm biến áp xã Cỏ Tiết, Hiền Quan	Xã Cỏ Tiết, huyện Tam Nông	UBND xã Cỏ Tiết, Hiền Quan	0,04		0,040	28	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
5	Dự án trạm điện tại các khu xã Hương Nộn	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	UBND xã Hương Nộn	0,01	0,01		7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
6	Dự án nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW).	Huyện Tam Nông	Tổng công ty điện lực miền Bắc	0,03	0,03		21	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 Tam Nông; Quyết định số 1198/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ
7	Dự án Trạm biến áp tại thị trấn Hưng Hóa	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	UBND thị trấn Hưng Hóa	0,01		0,010	7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (02 dự án)</b>				<b>0,21</b>	<b>0,15</b>	<b>0,06</b>	<b>147,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm, cột ăngten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS các xã thuộc huyện Tam Nông (03 công trình)	Xã Dị Nậu, Hương Nha, huyện Tam Nông	Viễn Thông Phú Thọ	0,06		0,06	42	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Văn bản số 1341/UBND-VX1 ngày 21/5/2008, Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND thị xã Phú Thọ
2	Dự án xây dựng trụ sở giao dịch Viettel	Thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Tổng công ty Viettel	0,15	0,15		105	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Tam Nông
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	<b>0,20</b>	<b>140,00</b>	

1	Dự án xây dựng bãi rác thải	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông	UBND xã Cổ Tiết	0,20		0,20	140	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI): 04 dự án</b>			<b>4,02</b>	<b>0,00</b>	<b>4,02</b>	<b>2.814</b>	
	<b>I Dự án tái định cư (02 dự án)</b>			<b>3,20</b>	<b>0,00</b>	<b>3,20</b>	<b>2.240,00</b>	
1	Dự án xây dựng khu tái định cư dự án Doanh trại Lữ đoàn 543 - Quân khu 2	Xã Văn Lương, huyện Tam Nông	UBND xã Văn Lương	1,80		1,80	1.260	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
2	Dự án Khu tái định cư dự án Cầu Ngọc Tháp và tuyến nối QL2-Q132 thuộc dự án đường Hồ chí Minh	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	1,40		1,40	980	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; QĐ 1275/QĐ-UBND ngày 22/5/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,17</b>	<b>0,00</b>	<b>0,17</b>	<b>119</b>	
1	Dự án Nhà văn hóa xã Hiền Quan và Khu 6 xã Xuân Quang	Xã Hiền Quan, Xuân Quang, huyện Tam Nông	UBND xã Hiền Quan, Xuân Quang	0,17		0,170	119	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>				<b>0,65</b>	<b>0,00</b>	<b>0,65</b>	<b>455,00</b>	
2	Mở rộng nghĩa trang nhà Địch, Bạch Tượng	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông	UBND xã Cổ Tiết	0,65		0,65	455	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>				<b>28,28</b>	<b>1,92</b>	<b>26,36</b>	<b>19.796</b>	
<b>I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>				<b>28,28</b>	<b>1,92</b>	<b>26,36</b>	<b>19.796,00</b>	
1	Dự án Đầu tư QSDĐ (13 dự án)	Khu 1, xã Tam Cường; Khu 9, xã Thọ Văn; Khu 2, 5, xã Hồng Đà; Khu 4,6,7, thị trấn Hưng Hóa; Khu 6,11, xã Tứ Mỹ; Khu 4,6, xã Hiền Quan; Khu 9, Hương Nộn; Khu 1, 6, xã Tề Lễ; Khu 3, 8, xã Thanh Uyên; Khu 1, xã Thượng Nông; Khu 1, 4, xã Phương Thịnh; Khu 9 xã Quang Húc; Khu 6,7, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông	UBND các xã Tam Cường, Thọ Văn, Hồng Đà, Hưng Hóa, Tứ Mỹ, Hiền Quan, Hương Nộn, Tề Lễ, Thanh Uyên, Thượng Nông, Thọ Văn, Phương Thịnh, Quang Húc, Dị Nậu, huyện Tam Nông	19,93	1,80	18,13	13.951	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông

2	Giao đất ở tại 16 xã (Xuân Quang, Vực Trường, Cồ Tiết, Thanh Uyên, Hương Nha, Hiền Quan, Dị Nậu, Văn Lương, Thượng Nông, Quang Húc, Tề Lê, Hương Nộn, Đậu Dương, Tứ Mỹ)	Khu 5, 6, Xuân Quang; Khu 7, xã Vực Trường; Khu 9, xã Cồ Tiết; Khu 4, 8, xã Thanh Uyên; Khu 1, 2 Hương Nha; Khu 9,11,14, xã Hiền Quan; khu 4, Dị Nậu; Khu 4, xã Văn Lương; Khu 1, xã Thượng Nông; Khu 9, xã Quang Húc; Khu 1, xã Tề Lê; Khu 9, Hương Nộn; Khu 5, Đậu Dương; Khu 6, xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông	UBND các xã: Xuân Quang, Vực Trường, Cồ Tiết, Thanh Uyên, Hương Nha, Hiền Quan, Dị Nậu, Văn Lương, Thượng Nông, Quang Húc, Tề Lê, Hương Nộn, Đậu Dương, Tứ Mỹ	8,35	0,12	8,23	5.845	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	



Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó				
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 17 dự án</b>				<b>163,45</b>	<b>46,12</b>	<b>2,00</b>	<b>115,33</b>	<b>114.415,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của (I+II+III+IV+V: 04 dự án)</b>			<b>2,66</b>	<b>0,75</b>	<b>0,00</b>	<b>1,91</b>	<b>1.862,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,51</b>	<b>0,21</b>	<b>0,00</b>	<b>0,30</b>	<b>357,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trụ sở UBND xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh	UBND xã Phú Mỹ	0,51	0,21		0,30	357	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,23</b>	<b>0,22</b>	<b>0,00</b>	<b>0,01</b>	<b>161,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế	Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh	Sở Y tế, UBND xã Phú Mỹ	0,23	0,22		0,01	161	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</b>			<b>1,92</b>	<b>0,32</b>	<b>0,00</b>	<b>1,60</b>	<b>1.344,00</b>	
1	Dự án xây dựng, mở rộng các trường mầm non xã Phú Mỹ, xã Trạm Thản, xã Tiên Du	Các xã: Thị trấn Phong Châu, Phú Mỹ, Trạm Thản, Tiên Du, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Thị trấn Phong Châu, Phú Mỹ, Trạm Thản, Tiên Du	1,62	0,32		1,30	1.134	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
2	Dự án xây dựng, mở rộng trường THCS Vĩnh Phú	Xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh	UBND xã Vĩnh Phú	0,30			0,30	210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 06 dự án)</b>			<b>57,74</b>	<b>25,37</b>	<b>0,00</b>	<b>32,37</b>	<b>40.418,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</b>			<b>52,04</b>	<b>21,08</b>	<b>0,00</b>	<b>30,96</b>	<b>36.428,00</b>	
1	Dự án đầu tư tuyến đường tránh quốc lộ 2 đoạn qua thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Thuộc huyện Phù Ninh	Sở Giao thông vận tải	24,10	7,80		16,30	16.870	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh; Văn bản số 2254/VPCP-V.III ngày 04/4/2014; văn bản số 1490/BGTVT-KHĐT ngày 17/02/2014; số 1419/UBND-KT1 ngày 16/4/2014
2	Dự án đường sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn huyện Phù Ninh	Xã Trung Giáp, Tiên Phú, Trạm Thản, huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	10,44	6,84		3,60	7.308	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác		
3	Dự án đường giao thông nông thôn các xã	Xã Trạm Thán, Liên Hoa, Trung Giáp, Bảo Thành, Gia Thanh, Từ Đà, Trì Quận, Tiên Du, Phú Mỹ, Hạ Giáp, huyện Phù Ninh	UBND các xã Trạm Thán, Liên Hoa, Trung Giáp, Bảo Thành, Gia Thanh, Từ Đà, Trì Quận, Tiên Du, Phú Mỹ, Hạ Giáp	17,50	6,44		11,06	12.250	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>				<b>4,20</b>	<b>3,99</b>	<b>0,00</b>	<b>0,21</b>	<b>2.940,00</b>	
1	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng các xã	Các xã: Liên Hoa, Bảo Thanh, Gia Thanh, Trì Quận	UBND các xã: Liên Hoa, Bảo Thanh, Gia Thanh, Trì Quận	4,20	3,99		0,210	2.940	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,10</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,10</b>	<b>70,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm, cột ăngten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS Phù Ninh, Tiên Du, Phú Mỹ	Các xã Phù Ninh, Tiên Du, Phú Mỹ, huyện Phù Ninh	Viễn Thông Phú Thọ	0,10			0,10	70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh; Văn bản số 1341/UBND-VX1 ngày 21/5/2008, Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ và Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND thị xã Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>1,40</b>	<b>0,30</b>	<b>0,00</b>	<b>1,10</b>	<b>980,00</b>	
1	Dự án xây dựng bãi chôn lấp chất thải	Các xã: Tiên Du, Lê Mỹ, Bảo Thanh, Phú Nham, Phù Ninh, Từ Đà, Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Tiên Du, Lê Mỹ, Bảo Thanh, Phú Nham, Phù Ninh, Từ Đà, Vĩnh Phú	1,40	0,30		1,10	980	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
C	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 04 dự án)</b>			<b>12,89</b>	<b>7,50</b>	<b>2,00</b>	<b>3,39</b>	<b>9.023</b>	
I	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>				<b>3,79</b>	<b>0,00</b>	<b>2,00</b>	<b>1,79</b>	<b>2.653,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trung tâm Phật giáo Hùng Vương	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh	Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Phú Thọ	3,79		2,00	1,79	2.653	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Phù Ninh; Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 01/12/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>1,89</b>	<b>1,60</b>	<b>0,00</b>	<b>0,29</b>	<b>1.323</b>	

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RPH			Các loại đất khác
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Khu 8, khu 11 xã Phú Mỹ, khu 12 xã Bình Bộ, khu 8 xã Từ Đà, khu 5 xã Tiên Du, khu 3 thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Phú Mỹ, Bình Bộ, Từ Đà, Tiên Du, thị trấn Phong Châu	1,89	1,60		0,29	1.323	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>			<b>1,69</b>	<b>0,55</b>	<b>0,00</b>	<b>1,14</b>	<b>1.183,00</b>	
1	Dự án Chợ xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh	Các xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh, huyện Phù Ninh	UBND các xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh, huyện Phù Ninh	1,69	0,55		1,14	1.183	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>5,52</b>	<b>5,35</b>	<b>0,00</b>	<b>0,17</b>	<b>3.864,00</b>	
14	Dự án mở rộng nghĩa địa các xã Tiên Du, Liên Hoa	Xã Liên Hoa, Tiên Du, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Liên Hoa, Tiên Du	5,52	5,35		0,17	3.864	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 03 dự án)</b>			<b>90,16</b>	<b>12,50</b>	<b>0,00</b>	<b>77,66</b>	<b>63.112</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>40,16</b>	<b>12,50</b>	<b>0,00</b>	<b>27,66</b>	<b>28.112,00</b>	
1	Giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất ở	Thị trấn Phong Châu (Khu 6, 7); xã Phù Ninh (khu 11, 13), huyện Phù Ninh	UBND thị trấn Phong Châu và UBND xã Phù Ninh	5,40	3,30		2,10	3.780	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
2	Dự án Giao đất ở và đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Trì Quận (khu 1,3,4,7); xã Trạm Thân (khu 1, 5, 7, 8); xã Liên Hoa (khu 1, 5, 6); xã Phú Mỹ (khu 1, 5, 7, xen ghép trong các khu); xã Bình Bộ (khu 5); xã An Đạo (khu 4, 5, 8, 11); xã Phú Lộc (khu 10); xã Bảo Thanh (khu Cầu Bùng); xã Trung Giáp (khu 1, 2, 3, 4, 6, 7); xã Lê Mỹ (khu 1, 3, 6); xã Tiên Phú (khu 5, 12, xen ghép trong các khu còn lại); xã Từ Đà (khu 3); xã Vĩnh Phú (khu 1, 2, 3); xã Hạ Giáp (khu 5); xã Tiên Du (khu 1-10).	UBND các xã: Trì Quận, Trạm Thân, Liên Hoa, Phú Mỹ, Bình Bộ, An Đạo, Phú Lộc, Bảo Thanh, Trung Giáp, Lê Mỹ, Tiên Phú, Từ Đà, Vĩnh Phú, Phù Ninh, Hạ Giáp, Tiên Du	34,76	9,20		25,56	24.332	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)</b>			<b>50,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>50,00</b>	<b>35.000,00</b>	
1	Cụm công nghiệp Phú Gia	Huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	50,00			50,00	35.000	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH		
IV	Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	0,00	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 21 dự án</b>				<b>39,93</b>	<b>5,11</b>	<b>34,82</b>	<b>27.951,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công (I+II+III+IV+V: 05 dự án)</b>			<b>2,24</b>	<b>0,00</b>	<b>2,24</b>	<b>1.568,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,10</b>	<b>0,00</b>	<b>0,10</b>	<b>70,00</b>	
1	Dự án xây dựng trụ sở Đội QLTT số 13	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	QLTT Phú Thọ	0,10		0,10	70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; Văn bản số 3424/UBND-KT3 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,04</b>	<b>0,00</b>	<b>0,04</b>	<b>28,00</b>	
1	Dự án mở rộng trạm y tế xã	Xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn	Sở Y tế, UBND xã Thu Ngạc	0,04		0,04	28	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (03 dự án)</b>			<b>2,10</b>	<b>0,00</b>	<b>2,10</b>	<b>1.470,00</b>	
1	Dự án mở rộng khuôn viên trường mầm non Văn Luông	Xã Văn Luông, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,80		0,80	560	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
2	Dự án mở rộng khuôn viên trường cấp THPT Thạch Kiệt	Xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn	Sở Giáo dục và đào tạo	0,70		0,70	490	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
3	Dự án xây dựng trường mầm non xã Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,60		0,60	420	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 11 dự án)</b>			<b>17,24</b>	<b>2,51</b>	<b>14,73</b>	<b>12.068,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (05 dự án)</b>			<b>5,30</b>	<b>1,04</b>	<b>4,26</b>	<b>3.710,00</b>	

1	Dự án xây dựng cầu Ngã Hai, huyện Thanh Sơn; cầu Tân An, cầu Luông, huyện Tân Sơn; cầu Máng, huyện Cẩm Khê; cầu Ngòi Ông Lai, Ông Phúc, Cây Sỏi, huyện Hạ Hòa; cầu Suối Dai, Ao Vèn, Phố Soi, Đông Mí, Lịch 1, Ngã Hai, huyện Thanh Sơn; cầu Cửa Dích, Thới 2, huyện Yên Lập	Huyện Yên Lập, Thanh Sơn, Tân Sơn, Hạ Hòa, Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Tỉnh Đoàn Phú Thọ	0,45	0,34	0,11	315	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 368/QĐ-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ số 535/QĐ-TWĐTN ngày 14/4/2014 của TW Đoàn TNCS HCM; Văn bản số 2510/UBND-VX4 ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh.
2	Dự án hệ thống cầu vượt lũ khắc phục tình trạng cô lập, chia cắt vào mùa mưa các xã vùng cao địa bàn huyện Tân Sơn	Tại các xã: Kiệt Sơn, Xuân Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,80	0,20	0,60	560	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 1743/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án đường giao thông khu Ú; Từ Quốc lộ 32A đi xóm Lóng, xã Thạch Kiệt; đường giao thông khu 8, xã Tân Phú	Các xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	3,50	0,50	3,00	2.450	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ 4009/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND huyện Tân Sơn; QĐ 5209/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND huyện Tân Sơn
4	Xây dựng Cầu treo Hồng Phong	Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn	Bộ giao thông Vận Tải	0,10		0,10	70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
5	Sửa chữa hư hỏng trên đường tỉnh 315, 316, 316E	Huyện Tân Sơn	Sở Giao thông vận tải	0,45		0,45	315	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 2330/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>				<b>0,53</b>	<b>0,30</b>	<b>0,23</b>	<b>371,00</b>	
1	Dự án mở rộng mương nội đồng	Xã Minh Đài, Xuân Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,53	0,30	0,23	371	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 02 dự án)</b>				<b>1,61</b>	<b>0,90</b>	<b>0,71</b>	<b>1.127</b>	
1	Dự án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện tỉnh Phú Thọ	Tân Sơn, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Yên Lập	Sở Công thương	1,60	0,90	0,70	1.120	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 các huyện; QĐ số 2434/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ; QĐ số 2316/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.
2	Dự án cấp điện cho Công ty cổ phần khai khoáng, huyện kim Bắc Việt	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,01		0,010	7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; Quyết định số 146/QĐ-PCPT ngày 23/4/2014 của Công ty điện lực Phú Thọ
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (02 dự án)</b>				<b>0,80</b>	<b>0,27</b>	<b>0,53</b>	<b>560,00</b>	

1	Dự án XD Nhà trạm, cột anten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS cầu Ngá hai, xã Thu Cúc, Tân Sơn, Văn Luông, Mỹ Thuận, Tân Phú	Các xã Thu Cúc, Tân Sơn, Văn Luông, Mỹ Thuận, Tân Phú, huyện Tân Sơn	Viễn thông Phú Thọ	0,29		0,29	203	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao đất xây dựng các Trạm BTS của Viễn thông Phú Thọ
2	Dự án xây dựng nhà Bưu cục huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Bưu điện tỉnh Phú Thọ	0,51	0,27	0,24	357	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 577/QĐ-BĐVN ngày 08/11/2013 của Tổng Công ty BĐ Việt Nam; Văn bản số 2541/UBND-KT3 ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>9,00</b>	<b>0,00</b>	<b>9,00</b>	<b>6.300,00</b>	
1	Dự án Bãi thu gom rác thải xã Minh Đài, Xuân Đài, Thạch Kiệt	Xã Minh Đài, Xuân Đài, Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	9,00		9,00	6.300	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>C Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 05 dự án)</b>				<b>20,45</b>	<b>2,60</b>	<b>17,85</b>	<b>14.315</b>	
<b>I Dự án tái định cư (01 dự án)</b>				<b>18,00</b>	<b>2,00</b>	<b>16,00</b>	<b>12.600,00</b>	
1	Dự án định canh định cư Đồng Thoi, xã Kiệt Sơn và Đồng Ràng, xã Thạch Kiệt	Xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	18,00	2,00	16,00	12.600	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 và QĐ số 2111/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (01 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,60</b>	<b>0,60</b>	<b>0,00</b>	<b>420</b>	
1	Dự án mở rộng Sân Văn hóa - thể thao xã Thu Cúc; XD nhà văn hoá khu Quyền 1, xã Kim Thượng	Các xã Thu Cúc, Kim Thượng, huyện Tân Sơn	UBND các xã: Thu Cúc, Kim Thượng, huyện Tân Sơn	0,60	0,60		420	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (02 dự án)</b>				<b>0,65</b>	<b>0,00</b>	<b>0,65</b>	<b>455,00</b>	
1	Dự án xây dựng Sân vận động xã Xuân Đài	Xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,50		0,50	350	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
2	Dự án xây dựng Sân thể thao trung tâm huyện	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,15		0,15	105	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>				<b>1,20</b>	<b>0,00</b>	<b>1,20</b>	<b>840,00</b>	
1	Dự án xây dựng mới chợ xã Minh Đài	Xã Minh Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	1,20		1,20	840	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	

<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0</i>
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng khu dân cư (0 dự án)</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>
<i>IV</i>	<i>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>



Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ )*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 23 dự án</b>				<b>54,19</b>	<b>6,18</b>	<b>48,02</b>	<b>37.933,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công (I+II+III+IV+V: 05 dự án)</b>			<b>2,88</b>	<b>1,27</b>	<b>1,61</b>	<b>2.016,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (02 dự án)</b>			<b>0,74</b>	<b>0,00</b>	<b>0,74</b>	<b>518,00</b>	
1	Dự án mở rộng UBND huyện Thanh Thủy và UBND thị trấn Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,62		0,62	434	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 4488/UBND-KT2 ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án xây dựng Trạm kiểm lâm Đồng Luận	Xã Đồng Luận, huyện Thanh Thủy	Hạt kiểm lâm Thanh Thủy	0,12		0,12	84	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; QĐ số 133/VB-LK ngày 23/10/2014 của chi cục kiểm lâm
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (01 dự án)</b>			<b>0,07</b>	<b>0,00</b>	<b>0,07</b>	<b>49</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà bia tưởng niệm anh hùng liệt sỹ	Xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy	UBND xã Thạch Đồng	0,07		0,07	49	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,70</b>	<b>0,40</b>	<b>0,30</b>	<b>490,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế	Xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy	Sở Y tế, UBND xã Trung Thịnh	0,70	0,40	0,30	490	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>1,37</b>	<b>0,87</b>	<b>0,50</b>	<b>959,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trường mầm non Hòa My, Đào Xá, Yên Mao, Bảo Yên	Khu 12, 3, 13, 2, 15, 4 các xã Đào Xá, Yên Mao, Trung nghĩa, Bảo yên,	UBND các xã Đào Xá, Yên Mao, Bảo Yên	1,37	0,87	0,50	959	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 12 dự án)</b>			<b>22,81</b>	<b>3,43</b>	<b>19,39</b>	<b>15.967,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (04 dự án)</b>			<b>6,60</b>	<b>0,40</b>	<b>6,20</b>	<b>4.620,00</b>	

1	Đường từ TL 317 vào Đền Lãng Sương; cải tạo nâng cấp đường giao thông liên xã Trung Nghĩa - Phương Mao - Yên Mao	Xã Trung Nghĩa, xã Phương Mao và xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,20		2,20	1.540	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Thủy; QĐ số 2300/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Cải tạo, nâng cấp đường TL 317 đoạn nối từ xã Tân Phương chạy dọc bờ sông Đà đến bến xe khách Thanh Thủy; Đường nối từ TL 316 ( ngã 3 trạm thuế đi Thạch Khoán ) đi ngã 3 Công án huyện; Đường GT liên xã Bảo Yên-Sơn Thủy-Hoàng Xá; đường vành đai thị trấn Th	TT Thanh Thủy, xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	3,00		3,00	2.100	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 1046/SKH&ĐT ngày 10/10/2014 của Sở KHĐT; Văn bản số 4940/UBND-KT1 ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án đường vành đai nối từ Đài tượng niệm đi cầu Đảo Ngọc Xanh	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,80		0,80	560	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 2/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
4	Dự án đường giao thông nội đồng trực chính đi ao tiên bãi GT nội đồng từ nhà ông Tuệ đi vào nghĩa địa	xã Trung Thịnh, Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy	UBND xã Đoan Hạ, Trung Thịnh	0,60	0,4	0,20	420	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 03 dự án )</b>				<b>13,27</b>	<b>0,61</b>	<b>12,66</b>	<b>9.289,00</b>	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh tiêu úng, Dự án kè bờ tân Sông Đà	Tân Phương, Thạch Đồng, Xuân Lộc và Đào Xá	UBND huyện Thanh Thủy	1,27	0,61	0,66	889	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 68/UBND-KT5 ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh; văn bản số 3325/UBND-KT5 ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Xử lý sạt lở bờ, vờ sông đoạn từ K20+420 đến K21+400 và đoạn từ K21+950 đến K22+940 đê tả sông Đà, huyện Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy, xã Bảo Yên huyện Thanh Thủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,00		6,00	4.200	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND tỉnh
3	Dự án xử lý sạt lở bờ, vờ sông đoạn Km19-Km23+500 đê tả sông Đà, huyện Thanh Thủy	Xã Bảo Yên và thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,00		6,000	4.200	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 1433/UBND-KT5 ngày 12/5/2011 của UBND tỉnh
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 02 dự án )</b>				<b>0,14</b>	<b>0,12</b>	<b>0,03</b>	<b>98,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm biến áp	Mô Cống, khu 5, khu trẻ xã Xuân Lộc, Đoan Hạ	UBND xã Xuân Lộc, Đoan Hạ	0,04	0,03	0,01	28	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy

2	Dự án xây dựng đường dây chống quá tải lưới điện	Xã Sơn Thủy, Đoan Hạ, Đào Xá, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Điện lực Phú Thọ	0,10	0,09	0,02	70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; QĐ số 397/QĐ-PCCTT ngày 4/9/2014 của Công ty Điện lực Phú Thọ
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,37</b>	<b>0,28</b>	<b>0,09</b>	<b>259,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm viễn thông và nhà điều hành TTVT	Khu ao, khu 2, 11, 5, sụ đá xã Tu Vũ, Đào Xá, Sơn Thủy, Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Viễn thông Phú Thọ	0,37	0,28	0,09	259	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 852/VTPT-ĐT ngày 20/10/2014 của Viễn Thông Phú Thọ; Văn bản số 259/QĐ-VTPT ngày 28/7/2014 của viễn thông Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (02 dự án)</b>				<b>2,43</b>	<b>2,02</b>	<b>0,41</b>	<b>1.701,00</b>	
16	Dự án Diêm tập kết thu gom rác thải	xã Tân Phương, Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy	UBND xã Tân Phương, Trung Nghĩa	0,24	0,02	0,22	168	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
1	Dự án khu xử lý rác thải	Khu Bãi Cháy, xã Hoàng Xá, Phù Lưu Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy	UBND xã Hoàng Xá, Thạch Đồng	2,19	2	0,19	1.533	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 17/2/2014 của UBND tỉnh
C	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI): 04 dự án</b>			<b>3,52</b>	<b>0,08</b>	<b>3,44</b>	<b>2.464</b>	
<b>I Dự án tái định cư (01 dự án)</b>				<b>0,30</b>	<b>0,00</b>	<b>0,30</b>	<b>210,00</b>	
1	Dự án tái định cư xã Bảo Yên	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy	Ban quản lý dự án NN và PTNT Phú Thọ	0,30		0,30	210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 của huyện Thanh Thủy; Quyết định số 997/QĐ-UBND của UBND tỉnh
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (02 dự án)</b>				<b>1,12</b>	<b>0,08</b>	<b>1,04</b>	<b>784</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	khu 1, khu 7, khu 8, khu 6 xã Tu Vũ, Đoan Hạ, Sơn Thủy	UBND xã Tu Vũ, Đoan Hạ, Sơn Thủy	0,16	0,08	0,08	112	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
2	Dự án XD trung tâm văn hóa thể thao và du lịch huyện Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,96		0,96	672	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 5403 /UBND-KT3 ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>				<b>2,10</b>	<b>0,00</b>	<b>2,10</b>	<b>1.470,00</b>	
1	Dự án xây dựng nghĩa địa	xã Thạch Đồng, Phượng Mao	UBND xã Thạch Đồng, Phượng Mao	2,10		2,10	1.470	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
D	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>			<b>24,98</b>	<b>1,40</b>	<b>23,58</b>	<b>17.486</b>	
<b>I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	

<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>			<b>4,15</b>	<b>1,40</b>	<b>2,75</b>	<b>2.905,00</b>	
1	Dự án giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Hoàng Xá (Khu Đông Nâu); xã Yên Mao (khu Đám mạ gành); xã Doan Hạ (khu trại lợn); xã Đồng Luận (khu bãi xã cũ); xã Xuân lộc (khu Công UBND xã); xã Sơn Thủy (khu Trần Bến), huyện Thanh Thủy	UBND xã Hoàng Xá, Yên Mao, Doan Hạ, Đồng Luận, Xuân Lộc, Sơn Thủy	4,15	1,40	2,75	2.905	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
2		Xã Hoàng Xá (Đôi sản Hùng Sơn, Độc khu 13); xã Yên Mao (Khu Thành Long, Đám mạ gành); xã Doan Hạ (khu trại lợn); xã Đồng Luận (khu bãi xã cũ); xã Xuân lộc (khu Công UBND xã), khu 8; xã Sơn Thủy (khu Cây si, khu Chăm và tại các xã Trung Thịnh, Tu Vũ, Thạch Đông, Tân Phương, Trung Nghĩa, Phương Mao, Bảo Yên, Đào Xá	UBND các xã Hoàng Xá, Yên Mao, Doan Hạ, Đồng Luận, Xuân Lộc, Sơn Thủy, Trung Thịnh, Tu Vũ, Thạch Đông, Tân Phương, Trung Nghĩa, Phương Mao, Bảo Yên, Đào Xá	12,35	6,15	6,20	8.645	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)</b>			<b>20,83</b>	<b>0,00</b>	<b>20,83</b>	<b>14.581,00</b>	
1	Dự án Cụm công nghiệp làng nghề xã Hoàng Xá	Quang Giang, khu phần Làng xã Hoàng Xá, Trung Thịnh	DNTN Thành Công	20,83		20,83	14.581	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 4526/UBND-KT3 ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Các loại đất khác			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 28 dự án</b>				<b>89,46</b>	<b>65,74</b>	<b>23,72</b>	<b>62.623,40</b>	
<b>A</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của tỉnh Phú Thọ (I+II+III+IV+V): 01 dự án			0,83	0,78	0,05	581,00	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	0,00	
<b>II</b>	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	0	
<b>III</b>	Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	0	
<b>IV</b>	Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	0,00	
<b>V</b>	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)			0,83	0,78	0,05	581,00	
<b>1</b>	Dự án mở rộng trường tiểu học và THCS Cao Mại, trường tiểu học Sơn Vi.	TT Lâm Thao, xã Sơn Vi	TT. Lâm Thao Xã Sơn Vi	0,83	0,78	0,05	581	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
<b>B</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V): 13 dự án			20,02	16,69	3,33	14.015,40	
<b>I</b>	Các dự án, công trình đất giao thông (07 dự án)			11,06	8,45	2,61	7.742,00	
<b>1</b>	Dự án mở rộng đường giao thông nội đồng kết hợp kênh tưới tiêu nội đồng	Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	UBND xã Thạch Sơn	1,02	1,02		714	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 140/UBND-TCKH của UBND huyện Lâm Thao
<b>2</b>	Dự án cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 324B từ Cao Xá đi Bản Nguyên	Cao Xá, Tứ Xã, Bản Nguyên, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	2,70	0,70	2,00	1.890	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao; Văn bản số 1673/UBND-KT1 ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh
<b>3</b>	Dự án xây dựng đường giáp HL6 - đi chùa Quan Mạc - Cầu Đông	Xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao	UBND xã Tiên Kiên	0,80	0,51	0,29	560	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ

4	Dự án đường TL324 (Đê tả sông thao đi thị trấn LâmThao)	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	2,40	2,40		1.680	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 2431/UBND-KT1 ngày 17/06/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
5	Dự án mở rộng đường giao thông nông thôn các xã Kinh Kệ, Xuân Huy, Xuân Lũng	Khu 1, xã Kinh Kệ; khu Đồng Chiêm xã Xuân Huy; Khu 1,2,3,7 xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	UBND các xã: Kinh Kệ, Xuân Huy, Xuân Lũng	3,04	3,02	0,02	2.128	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 1609/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 của UBND huyện Lâm Thao
6	Dự án nâng cấp, cải tạo đường Huyện ĐH2 từ thị trấn Hùng Sơn đi Xuân Huy	TT. Hùng Sơn, xã Xuân Lũng, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	0,80	0,50	0,30	560	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 1628/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình
7	Dự án xây dựng cầu chui qua nhánh đường sắt từ gia Tiên Kiên vào Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	Công ty CP supe PP & HC Lâm Thao	0,30	0,30		210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 9966/BGTVT ngày 13/8/2014 của Bộ GTVT
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 04 dự án)</b>			<b>8,04</b>	<b>8,00</b>	<b>0,04</b>	<b>5.629,40</b>	
1	Dự án xây dựng hệ thống mương tiêu úng xã Bản Nguyên, xã Kinh Kệ	Khu 4, xã Bản Nguyên; Khu 6 xã Kinh Kệ	UBND các xã: Bản Nguyên, Kinh Kệ	0,02		0,02	14	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm thao; QĐ phê duyệt BCKTKT-DT số 236/QĐ-PCPT ngày 27/06/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ;
2	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống ngôi tiêu Vĩnh Mộ	TT. Lâm thao, xã Sơn Vi, xã Cao Xá	UBND huyện Lâm Thao	8,00	8,00		5.600	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm thao; QĐ số 41a/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND huyện Lâm Thao
3	Dự án nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt xã Xuân Lũng và Xuân Huy huyện Lâm Thao	Xã Xuân Lũng và Xuân Huy huyện Lâm Thao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,01		0,012	8	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Quyết định số 3570/QĐ-BNN-HTQT ngày 15/8/2014 của Bộ Nông nghiệp
4	Dự án cấp nước sinh hoạt	Xã Xuân Huy, Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	Sở NN & PTNT	0,01		0,01	7	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm thao; QĐ số 3570/QĐ-BNN-HTQT ngày 15/8/2014 của Bộ Nông nghiệp
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 01 dự án)</b>			<b>0,03</b>	<b>0,00</b>	<b>0,03</b>	<b>21</b>	
1	Dự án xây dựng trạm biến áp	Các xã: Thạch Sơn, Tiên Kiên, thị trấn Hùng Sơn	Công ty điện lực Phú Thọ	0,03		0,03	21	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ phê duyệt BCKTKT-DT số 236/QĐ-PCPT ngày 27/06/2014; Số 229/QĐ-PCTT ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>			<b>0,89</b>	<b>0,24</b>	<b>0,65</b>	<b>623,00</b>	

1	Dự án bãi tập kết thu gom, xử lý rác thải tại địa bàn các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên	UBND các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên, huyện Lâm Thao	UBND các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên	0,89	0,24	0,65	623	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản: Số 868/UBND-TCKH; Số 869/UBND-TCKH; Số 870/UBND-TCKH ngày 12/8/2014; Số 871/UBND-TCKH ngày 12/8/2014 của UBND huyện Lâm Thao
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI): 06 dự án</b>			<b>9,49</b>	<b>7,77</b>	<b>1,72</b>	<b>6.643</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (01 dự án)</b>			<b>0,68</b>	<b>0,68</b>	<b>0,00</b>	<b>476,00</b>	
1	Dự án tái định cư vùng sạt lở bãi Sông Hồng tại Khu 14 Xã Bản Nguyên; Khu tái định cư dự án kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông từ Khu di tích lịch sử Đền Hùng đi Cầu Phong Châu	Khu Đồng Dộc, xã bản Nguyên; Khu Đồng Nhà Vam, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	UBND xã Bản Nguyên, Thị trấn Lâm Thao	0,68	0,68		476	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>			<b>0,04</b>	<b>0,00</b>	<b>0,04</b>	<b>28,00</b>	
1	Dự án nhà thờ họ giáo Vĩnh Lại	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	Họ giáo Vĩnh Lại	0,04		0,04	28	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	<b>0,00</b>	<b>56</b>	
1	Dự án di chuyển nhà văn hóa tại Khu 1 (dự án đường tránh quốc lộ 32C qua thành phố Việt Trì)	Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao	UBND xã Tứ Xã	0,08	0,08		56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (02 dự án)</b>			<b>2,30</b>	<b>2,30</b>	<b>0,00</b>	<b>1.610,00</b>	
1	Dự án xây dựng sân TDTT, nhà đa năng trường THCS Supe	TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	UBND TT. Hùng Sơn	0,40	0,40		280	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
2	Dự án mở rộng sân vận động xã	Xã Tứ Xã, Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	UBND xã Tứ Xã, Thạch Sơn	1,90	1,90		1.330	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>6,39</b>	<b>4,71</b>	<b>1,68</b>	<b>4.473,00</b>	
1	Dự án mở rộng nghĩa trang	Các xã: Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao, Hợp Hải, Sơn Vi, Bản Nguyên	UBND các xã: Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao, Hợp Hải, Sơn Vi, Bản Nguyên	6,39	4,71	1,68	4.473	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 139/UBND-TCKH ngày 24/2/2014 của UBND huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 08 dự án)</b>			<b>59,12</b>	<b>40,50</b>	<b>18,62</b>	<b>41.384</b>	

<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>		
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (06 dự án)</b>		<b>37,80</b>	<b>19,76</b>	<b>18,04</b>	<b>26.460,00</b>		
<b>1</b>	Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất thị trấn Hùng Sơn (khu Đồng Dèo, Đồng Vấp, Đồng Giang); TT Lâm Thao (Đồng Nhà Lạnh 2).	TT Hùng Sơn (khu Đồng Dèo, Đồng Vấp, Đồng Giang); TT Lâm Thao (Đồng Nhà Lạnh 2).	UBND TT. Hùng Sơn; UBND TT. Lâm Thao	8,02	5,05	2,97	5.614	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>2</b>	Dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã: Cao Xá, Kinh Kệ, Sơn Dương, Tứ Xã, Tiên Kiên	Xã Cao Xá (khu Xóm Thành); Xã Kinh Kệ (khu Sau Đông); Xã Sơn Dương (khu Đầu Tường); Xã Tứ Xã (khu Trăm Răng); Xã Tiên Kiên (Đồng Chằm), huyện Lâm Thao	UBND các xã: Cao Xá, Kinh Kệ, Sơn Dương, Tứ Xã, Tiên Kiên	3,52		3,52	2.464	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>3</b>	Các Khu vực cần chuyển mục đích trong Khu dân cư, xen ghép trong Khu dân cư	Thị trấn Lâm Thao (khu Tân Trung, khu Ao Ngọc Tinh, Ao Phương Lai, khu Tiên Mới); TT Hùng Sơn (khu 3, khu 5, khu 7, khu 13)	UBND TT. Hùng Sơn, TT. Lâm Thao	0,70		0,70	490	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao.
<b>4</b>	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong khu dân cư	Xã Cao Xá (khu Cửa Hàng, Bèo Tròn, Gò Giữa, Gò Táo, Cửa Đông, Cửa Quán); Kinh Kệ (khu Sau Ao, Bãi Vù, Ao Đình, khu 5, khu Lò gạch); Hợp Hải (khu Đồng Đồi, khu 1, khu 4, khu 5); Thạch Sơn (khu Nhà giếng, khu Nhà Đồi, khu 3, khu 5); Sơn Vi (khu Nương Làng, khu Vườn Sâu, khu Đồng Trên, khu Nương Cam, khu Sóc Lợi, khu Huyện Đội); Vĩnh Lại (khu Rau xanh, khu Đập Trần)	UBND các xã: Cao Xá, Kinh Kệ, Hợp Hải, Thạch Sơn, Sơn Vi, Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	12,24	6,37	5,87	8.568	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>5</b>	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong Khu dân cư	Xã Sơn Dương (khu Đầu Tường, Nhà Chuông, khu Nhà Đường, khu 4,5,6,8); Tứ Xã (Trăm Răng); Xã Bản Nguyên (khu Đồng Chân Kênh, khu Đồng Rộc); Xuân Huy (khu Hồ Ông Hân, khu Đồng Cù, khu 8, khu 7, khu 4, Dộc Ông Hội, Ao khu 3A).	UBND Xã: Sơn Dương, Tứ Xã, Bản Nguyên, Xuân Huy	8,07	5,65	2,42	5.649	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ



6	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyên mục đích, xen ghép trong hu dân cư	Xã Xuân Lũng (khu Dọc Đầm, khu Công Trại, khu Mã Hán trên, khu Rừng Cống); Tiên Kiên (khu Hóc Chợ, khu Đồng Toán)	UBND các xã: Xuân Lũng, Tiên Kiên	5,25	2,69	2,56	3.675	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (02 dự án)</b>			<b>21,32</b>	<b>20,74</b>	<b>0,58</b>	<b>14.924,00</b>	
1	Dự án Cụm công nghiệp Kinh Kế-Hợp Hải Lâm Thao	Xã Hợp Hải và xã Kinh Kế huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	18,00	17,50	0,50	12.600	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
2	Dự án Khu làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Sơn Vi	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	3,32	3,24	0,08	2.324	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ NĂM 2015**

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 31 dự án</b>				<b>367,98</b>	<b>60,87</b>	<b>1,57</b>	<b>305,54</b>	<b>257.586,00</b>
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Cẩm Khê (I+II+III+IV+V = 03 dự án)</b>			<b>3,30</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>3,30</b>	<b>2.310,00</b>
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (01 dự án)</b>			<b>0,05</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,05</b>	<b>35</b>
<b>1</b>	Dự án xây dựng đài tưởng niệm xã Yên Dường	Xã Yên Dường, huyện Cẩm Khê	UBND xã Yên Dường	0,05			0,05	<b>35</b> QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 4152/UBND-VX2 ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (2 dự án)</b>			<b>3,25</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>3,25</b>	<b>2.275,00</b>
<b>1</b>	Dự án xây dựng phân hiệu Trường THPT	Xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	2,30			2,30	1.610 QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>2</b>	Dự án xây dựng trường mầm non xã Phùng Xá, Thụy Liễu, Ngô Xá	Xã Phùng Xá, Thụy Liễu, Ngô Xá, huyện Cẩm Khê	UBND các xã: Phùng Xá, Thụy Liễu, Ngô Xá	0,95			0,95	665 QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V:20 dự án)</b>			<b>105,32</b>	<b>36,69</b>	<b>1,57</b>	<b>67,06</b>	<b>73.724,00</b>
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (08 dự án)</b>			<b>24,33</b>	<b>7,04</b>	<b>1,50</b>	<b>15,79</b>	<b>17.031,00</b>
<b>1</b>	Dự án đường Vào Đập Ô Rô, Đập Khe Bụi	Xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,81	0,28		0,53	567 QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>2</b>	Dự án xử lý sự cố nút đoạn đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê	Tổng công ty đường cao tốc Việt Nam	1,21	1,12		0,09	847 QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 1078/TB-BGTVT về xử lý vết nứt mặt đường từ Km 82+997 đến Km 083+070 thuộc gói thầu A4

3	Dự án Đường huyện lộ Hương Lung - Văn Bán	Xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,37	0,10		0,27	259	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
4	Dự án mở rộng tuyến đường từ QL32C - Điều Lương	Xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,34	0,34			238	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
5	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Giao thông liên xã Đồng Cam, Thụy Liễu, Ngô Xá	Xã Đồng Cam, xã Thụy Liễu, Ngô Xá	UBND huyện Cẩm Khê	1,00			1,00	700	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định 2124a ngày 9/10/2013 và 2296a ngày 30/10/2013 của UBND huyện Cẩm Khê; Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND tỉnh; Quyết định số 2597/QĐ-UBND và số 2596/QĐ-UBND ngày 24/10/2
6	Dự án xây dựng hạ tầng vùng sản xuất giống thủy sản xã Tuy Lộc Huyện Cẩm Khê	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	1,00			1,00	700	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
7	Dự án CT, NC đường tỉnh 313C (đoạn từ Km0 - Km8) huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Huyện Cẩm Khê	Sở Giao thông Vận tải	13,10	1,2	1,5	10,4	9.170	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng, Cẩm Khê; Văn bản số 2144/UBND-KT1 ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
8	Dự án đường nối QL32C với khu công nghiệp Cẩm Khê	H. Cẩm Khê	Sở Giao thông Vận tải	6,50	4,00		2,50	4.550	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số: 3939/UBND-KT1 ngày 17/9/2014
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 05 dự án)</b>				<b>72,82</b>	<b>28,70</b>	<b>0,00</b>	<b>44,12</b>	<b>50.974,00</b>	
1	Dự án CT, NC hệ thống cấp nước xã Tuy Lộc, Phương Xá, Phùng Xá, Phùng Xá	Xã Tuy Lộc, Phương Xá, Phùng Xá	UBND huyện Cẩm Khê	1,00	0,90		0,10	700	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3570/QĐ-BNN-HTQT ngày 15/8/2014
2	Dự án hồ ngòi Giành và hệ thống cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt cho các huyện Yên Lập, Cẩm Khê, Thanh Ba	Xã Xuân An, Xuân Viên, Lương Sơn, Xuân Thủy, Nga Hoàng - huyện Yên Lập; xã Phượng Vỹ, Tam Sơn, Văn Bán, Cấp Dẫn, Tùng Khê, Đồng Cam, Phùng Xá, Sơn Nga, Sai Nga - huyện Cẩm Khê; thị trấn Sông Thao, xã Chí Tiên, Thanh Hà, Sơn Cương, Đổ Sơn, Đông Thành, Võ Lao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	58,50	26,5		32,0	40.950	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê, Thanh Ba, Yên Lập; Văn bản số 324/UBND-KT5 ngày 29/01/2010; số 2683/UBND-KT5 ngày 03/8/2010 của UBND tỉnh.
3	Dự án CT, NC hồ Ban xã Tiên Lương; hồ Ô Rô, xã Hương Lung, đập Thùng Thịnh, xã Văn Khúc; hồ Dộc Gạo, xã Điều Lương; hồ Đát Ban, xã Phượng Vỹ; đập Rôm, xã Ngô Xá; hồ Khe Bụt, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	Các xã Tiên Lương, Hương Lung, Văn Khúc, Điều Lương, Phượng Vỹ, Ngô Xá, Hương Lung	UBND huyện Cẩm Khê	12,33	1,20		11,13	8.631	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của UBND tỉnh; Quyết định số 875/UBND-KT5 ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ,

4	Dự án Thủy lợi Đồng Đồi đi Đồng Quan	Xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,05	0,05			35	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
5	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ Ban xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,94	0,05		0,89	658	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của UBND tỉnh.
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng (04 dự án)</b>				<b>0,33</b>	<b>0,14</b>	<b>0,07</b>	<b>0,12</b>	<b>231</b>	
1	Dự án xuất tuyến 35 lộ 371, 373, 375 sau trạm 110kV Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,10	0,04	0,04	0,02	70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 223, 224/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ
2	Dự án đường dây 35kV mạch vòng Cẩm Khê - Hạ Hòa kết nối trạm 110 kV Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,05	0,02	0,02	0,01	35	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 225/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ
3	Dự án chống quá tải TT Sông Thao, Đồng Lương	TT Sông Thao, Xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,04	0,02	0,01	0,01	28	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 258/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ
4	Dự án xây mới trạm biến áp khu 7 và hệ thống cột xã Tạ Xá, Đồng Lương, Ngõ Xá	Xã Tạ Xá, Đồng Lương, Ngõ Xá, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,14	0,06		0,08	98	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,14</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,14</b>	<b>98,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm, cột anten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS xã Xương Thịnh, Phượng Vỹ	Xã Xương Thịnh, Phượng Vỹ, huyện Cẩm Khê	Viễn thông Phú Thọ	0,14			0,14	98	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (02 dự án)</b>				<b>7,70</b>	<b>0,81</b>	<b>0,00</b>	<b>6,89</b>	<b>5.390,00</b>	
1	Dự án Bãi thu gom tập kết rác thải xã Phương Xá, Ngõ Xá, Phú Lạc	Xã Phương Xá, Phương Xá, Phú Lạc, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,91	0,81		0,10	637	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
2	Dự án cải tạo, nâng cấp và xử lý cải thiện môi trường bãi rác thải sinh hoạt huyện Cẩm Khê	Xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	6,79			6,79	4.753	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh
C	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa (I+II+III+IV+V = 06 dự án)</b>			<b>19,26</b>	<b>17,50</b>	<b>0,00</b>	<b>1,76</b>	<b>13.482</b>	
I	<b>Dự án tái định cư (04 dự án)</b>			<b>17,60</b>	<b>17,30</b>	<b>0,00</b>	<b>0,30</b>	<b>12.320,00</b>	

1	Dự án đất ở tái định cư dự án đường Sơ tán dân, dự án mở rộng Huyện đội, cấp bù đất	TT Sông Thao, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,30			0,3	210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 4261/UBND-KT3 ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án xây dựng khu tái định cư Khu công nghiệp cho các hộ xã Thanh Nga	Xã Thanh Nga, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	6,20	6,20			4.340	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 4261/UBND-KT3 ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án xây dựng khu tái định cư Khu công nghiệp cho các hộ xã Sai Nga, Sơn Nga, Xương Thịnh	Các xã: Sai Nga, Sơn Nga, Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	6,70	6,70			4.690	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 4261/UBND-KT3 ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
4	Dự án xây dựng khu tái định cư khu chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu sữa tập trung	xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Công ty TNHH công nghệ sinh học Cosmos	4,40	4,40			3.080	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (01 dự án)</b>			<b>0,47</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,47</b>	<b>329,00</b>	
1	Dự án Xây Dựng các Chùa: Tâm Phúc, xã Hương Lung; chùa Phú Khê, xã Phú Khê; chùa Độ Cam Chủ, xã Đồng Cam.	Xã Hương Lung, Phú Khê, Đồng Cam, huyện Cẩm Khê	UBND xã Hương Lung, Phú Khê, Đồng Cam	0,47			0,47	329	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Cẩm Khê
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>1,19</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	<b>0,99</b>	<b>833</b>	
1	Nhà văn hóa khu 2, 10, xã Tạ Xá; Khu 4, xã Hương Lung; Khu 3, 6, 7 xã Sai Nga; Khu , TT Sông Thao; Khu 10, 15, xã Phụng Vỹ; Khu 3, xã Yên Dương; Khu 4,6,7,10, xã Sơn Tinh; Khu 1,2,6 xã Thụy Liễu; Khu 11, xã Ngô Xá và Nhà VH xã Tiên Lương	Xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	UBND xã Tạ Xá	1,19	0,20		0,99	833	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>			<b>240,10</b>	<b>6,68</b>	<b>0,00</b>	<b>233,42</b>	<b>168.070,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>			<b>25,10</b>	<b>2,68</b>	<b>0,00</b>	<b>22,42</b>	<b>17.570,00</b>	

1	Dự án Giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất các xã thuộc huyện Cẩm Khê	Xã Văn Bán (khu Nội Gianh, Hầm Voi, Uốn Trên); Sơn Tinh (khu Tổng Tề, Gò Nhà, Gò Phệu, Gò Xoan, Gò Chè, Gò Giuròng); Tùng Khê (khu Trạ Xá, Gò Chùa, Hồ Đình); Xương Thịnh (khu Đồng Nội, Cây Xa, Gò Chùa, Gò Đôn); Hương Lung (khu đá Mũ, Đồng Bến, Trại Cự); Thanh Nga (khu Bãi Gè, Hồ Giới, Đồng Rừng); Cáp Dẫn (khu Cây Sung, Khu Gò Bà Mong); Sai Nga (khu Đồng Cầu, Đò Thôi, Chằm Ván); Đồng Cam (khu Ngã 2, Độc Sậy, Đò Xen); xã Yên Tập (khu Ao Hoan, An Phú, Khe Cáp); Tạ Xá (khu Hồ Lèo, Chún Giổ); Tam Sơn (khu 3,4,6,9,11); Phương Vỹ (khu Đàng Cay, Bà Cai); Chương Xá (khu đôi Cây Cọ); Sơn Nga (khu Gò Miếu, Rốc Trâu); Yên Dường (khu 9); Tinh Cương (khu San Ủi, Hành Cù, Đồng Cát); Đồng Lương (khu 2, 13, 14); Tuy Lộc (khu Dốc Quyết, Ao Thàng, Chân Seo); Phú Khê (khu Cây Dâu, Trại Kỳ, Cây Khế); Diêu Lương (khu Trại Bò, Đá Đen, Bãi Tể); Thụy Liễu (khu Độ Móc, Khu 2, Trước Đình); Ngô Xá (khu Bờ Chằm, Gò Mít, Dốc Đá); Tiên Lương (khu Cửa Mương, khu Trại Tre, khu Gò Đất Tậu, khu Hồ Giang, khu Ao Dải); Phương Xá (khu Đồng Thối, Đồng Dúng, Đồng Súng); Xương Thịnh (khu ngã 3); Đồng Cam (khu Ao Sen, Ngọn Đồng); Yên Tập (khu Gò Làng); Phương Vỹ (khu Gò Múa, Trà Mỏ); Văn Khúc (khu Ao Trám); Chương Xá (khu Dốc Giang); Phú Lạc (khu Gò Sỏi, ven QL 2); Tuy Lộc (khu ao công ông Bào); Phùng Xá (khu Đồng Phiêng) Thanh Nga (khu trung tâm); Phú Khê (khu Nhà Múa).	UBND huyện Cẩm Khê	25,10	2,68		22,42	17.570	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (01 dự án)</b>			<b>215,00</b>	<b>4,00</b>	<b>0,00</b>	<b>211,00</b>	<b>150.500,00</b>	
1	Dự án chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu sữa tập trung	Xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Công ty TNHH công nghệ sinh học Cosmos	215,00	4,00		211,00	150.500	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Thông báo số 1445-TB/TU ngày 08/10/2014 của tỉnh ủy Phú Thọ về đầu tư Dự án chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu tập trung tại xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 19 dự án</b>				<b>218,59</b>	<b>41,33</b>	<b>177,26</b>	<b>153.009,50</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Đoan Hùng (I+II+III+IV+V= 03 dự án)</b>			<b>0,76</b>	<b>0,33</b>	<b>0,43</b>	<b>532,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,40</b>	<b>0,00</b>	<b>0,40</b>	<b>280,00</b>	
<b>I</b>	Dự án xây mới trụ sở UBND xã Đại Nghĩa	Xã Đại Nghĩa, huyện Đoan Hùng	UBND xã Đại Nghĩa	0,40		0,40	280	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng; QĐ số 2225/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND huyện Đoan Hùng
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (2 dự án)</b>			<b>0,36</b>	<b>0,33</b>	<b>0,03</b>	<b>252,00</b>	
<b>1</b>	Dự án mở rộng Trường mầm non xã Hữu Đô, xã Chí Đám và xã Đại Nghĩa	Xã Hữu Đô, Chí Đám, huyện Đoan Hùng	UBND xã Hữu Đô, Chí Đám	0,16	0,13	0,03	112	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
<b>2</b>	Dự án mở rộng Trường THCS Minh Phú	Xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng	UBND xã Minh Phú	0,20	0,20		140	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 08 dự án)</b>			<b>94,69</b>	<b>17,37</b>	<b>77,32</b>	<b>66.279,50</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (5 dự án)</b>			<b>87,06</b>	<b>15,94</b>	<b>71,12</b>	<b>60.938,50</b>	
<b>1</b>	Dự án đường giao thông nông thôn	Tại 28 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đoan Hùng	UBND của 28 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đoan Hùng	34,43	9,49	24,94	24.101	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng

2	Dự án đường đến thị trấn Đoàn Hùng và các xã Sóc Đăng, Ngọc Quan, Phong Phú	Xã Sóc Đăng, Ngọc Quan, Phong Phú	UBND huyện Đoàn Hùng	13,31	0,75	12,56	9.317	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; QĐ số 3410/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; QĐ số 1146/QĐ-UBND ngày 3/5/2012 của UBND tỉnh
3	Dự án Đường GT kế hợp di dời dân tránh lũ phía tây Nam	Xã Yên Kiện, Ngọc Quan, Tây Cốc, Sóc Đăng	UBND huyện Đoàn Hùng	23,09	3,47	19,62	16.163	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; QĐ số 3317/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của UBND tỉnh
4	Xây dựng bến xe khách huyện Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	0,67	0,67		469	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND huyện Đoàn Hùng
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 318, huyện Đoàn Hùng	Huyện Đoàn Hùng	Sở Giao thông Vận tải	15,56	1,6	14,0	10.889	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; Văn bản số 2144/UBND-KT1 ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 1 dự án)</b>				<b>1,20</b>	<b>0,20</b>	<b>1,00</b>	<b>840,00</b>	
1	Dự án thủy lợi kênh mương nội đồng	Các xã: Yên Kiện, Hùng Long, Minh Tiến, Vân Du, TT Đoàn Hùng, Tây Cốc, Quế Lâm, Đông Khê, Phú Thù, Ngọc Quan, Bằng Doãn, Chân Mộng, Chí Đám, Đại Nghĩa	UBND các xã: Yên Kiện, Hùng Long, Minh Tiến, Vân Du, TT Đoàn Hùng, Tây Cốc, Quế Lâm, Đông Khê, Phú Thù, Ngọc Quan, Bằng Doãn, Chân Mộng, Chí Đám, Đại Nghĩa	1,20	0,20	1,00	840	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,29</b>	<b>0,00</b>	<b>0,29</b>	<b>203,00</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm, cột anten dây co, hệ thống tiếp địa trạm BTS các xã thuộc huyện Đoàn Hùng (09 Trạm BTS)	Các xã: Hùng Long, Vụ Quang, Minh Lương, Minh Phú, Ngọc Quan, Phong Phú, Tây Cốc, Yên Kiện, huyện Đoàn Hùng	Viễn thông Phú Thọ	0,29		0,29	203	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>6,14</b>	<b>1,23</b>	<b>4,91</b>	<b>4.298,00</b>	
1	Dự án Xây dựng bãi chôn lấp rác thải các xã: Minh Tiến, Vân Đồn, Sóc Đăng, Tiêu Sơn, Tây Cốc	Xã Minh Tiến, Sóc Đăng, Vân Đồn, Tây Sơn, Tiêu Cốc huyện Đoàn Hùng	UBND xã Minh Tiến, Sóc Đăng, Vân Đồn	6,14	1,23	4,91	4.298	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa (03 dự án)			11,80	1,83	9,97	8.260,00	
I	Dự án tái định cư (01 dự án)			2,18	1,25	0,93	1.526,00	



I	Dự án giao đất tái định cư	Xã Vụ Quang, Tiêu Sơn, Vân Đồn, Sóc Đăng, Vân Du, Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	2,18	1,25	0,93	1.526	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,78</b>	<b>0,58</b>	<b>0,20</b>	<b>546</b>	
I	Dự án mở rộng nhà Văn hóa thôn	Xã Hữu Đô, huyện Đoàn Hùng	UBND xã Hữu Đô, Tiêu Sơn	0,78	0,58	0,2	546	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>				<b>8,84</b>	<b>0,00</b>	<b>8,84</b>	<b>6.188,00</b>	
I	Dự án mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa các xã	Các xã Hùng Long, Minh Tiến, Vân Đồn, Ngọc Quan, Minh Lương, Sóc Đăng	UBND các xã Hùng Long, Minh Tiến, Vân Đồn, Ngọc Quan, Minh Lương, Sóc Đăng	8,84		8,84	6.188	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 05 dự án)</b>			<b>111,34</b>	<b>21,80</b>	<b>89,54</b>	<b>77.938</b>	
<b>I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	
<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>				<b>7,84</b>	<b>3,28</b>	<b>4,56</b>	<b>5.488,00</b>	
I	Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Chí Đám (khu Ruộng Hồ, khu Chanh 1, 2); Xã Minh Phú (khu 5); Xã Hùng Long (khu Mân đá); Xã Phúc Lai (khu Cầu Kè); xã Bằng Luân (khu 6); xã Đông Khê (khu Mũi Dùi); xã Chân Mộng (khu Nương Ý khu 2); xã Vụ Quang (khu Soi Chợ), huyện Đoàn Hùng	UBND các xã huyện Đoàn Hùng	3,05	1,93	1,12	2.135	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng

2	Dự án Giao đất ở cho nhân dân tự xây dựng nhà ở	Y. Kiện (Đội ủy ban, Đ. Già, Giếng Sen); M. Phú (khu 3); H. Long (Góc Quán, Đường xe, Dộc Lãng); C. Đình (Bờ Khén, Cây Giáo); Đ. Nghĩa (Gò Cây Chanh, Nhà báo, trung tâm xã); V. Quang (Đồng Ao, Cầu Đả, Chấn Nuôi); M. Tiến (ô Thịnh, ông Canh, Ao Rôm, b. Thục, Đồng Vàn); V. Đôn (Gò Lãng, Thanh Tuế, Gò Mít); V. Du (Trăm trên, Cầu Đất, Gò Nứa); Ng. Xuyên (Dộc Cát, Đồng Cạn); Phúc Lai: (2); T. Cốc (Gò Rậm); Q. Lâm (Chức Huệ, Cầu Gió, Đồng Hũ); H. Đồ (đầu cầu); B. Luân (đôi bà hoàn); Đ. Khê (Phan Cao, Phan Thấp); P. Thứ (Đồng Múc, Tầng Cao, gò Mả); H. Quan (gò Cao A, Cá Mắm, Đồng Tiêm, gò Chè, Lỗ Sẻ, gò Chùa); Ngọc Quan (Táp Lỗ, Cây Quán, Ao Trâu, Đồng Vàng); B. Đăng (Bà Mười, Chợ thôn 6); C. Mộng (Đồng Quán, Xóm Mới, khu 11); M. Lương (cửa ô Vóc, Ao Cạn, ô Nam); S. Đăng (ô Thọ, ô Châu khu 2); P. Trung (Đồng rau má, Gò Gió); P. Phú (Vườn bà Tô, Đồng Ré); T. Sơn (NVH khu 1, Cựa Già, NVH cũ khu 6, Năng Hìn); C. Đám (ô Hiến, Đình Đám, Ao Chẹo)	UBND các xã thuộc huyện Đoan Hùng	7,84	3,28	4,56	5.488	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
<b>III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (03 dự án)</b>			<b>103,50</b>	<b>18,52</b>	<b>84,98</b>	<b>72.450,00</b>		
1	Dự án Cụm CN làng nghề Sóc Đăng	Xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	61,86	9,96	51,90	43.302	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
2	Dự án Cụm làng nghề xã Vân Du	Xã Vân Du, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	6,64	3,31	3,33	4.648	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
3	Cụm công nghiệp Ngọc Quan	Xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	35,00	5,25	29,75	24.500	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
<b>IV Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Các loại đất khác			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 17 dự án</b>				<b>100,24</b>	<b>30,57</b>	<b>69,67</b>	<b>70.168,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Hạ Hòa (I+II+III+IV+V = 02 dự án)</b>			<b>3,47</b>	<b>0,05</b>	<b>3,42</b>	<b>2.429,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (01 dự án)</b>			<b>0,32</b>	<b>0,00</b>	<b>0,32</b>	<b>224</b>	
<b>1</b>	Dự án xây dựng đài tưởng niệm liệt sỹ	Tại xã Gia Điền, Lang Sơn, huyện Hạ Hoà	UBND huyện Hạ Hoà	0,32		0,32	<b>224</b>	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>3,15</b>	<b>0,05</b>	<b>3,10</b>	<b>2.205,00</b>	
<b>1</b>	Dự án xây dựng trường mầm non xã Hà Lương, Minh Hạc, Cáo Điền, Liên Phương và trường Tiểu học xã Hương Xạ	Các xã: Hà Lương, Minh Hạc, Cáo Điền, Liên Phương và trường Tiểu học xã Hương Xạ, huyện Hạ Hoà	UBND huyện Hạ Hoà, UBND xã Minh Hạc, UBND xã Liên Phương	3,15	0,05	3,10	2.205	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 9 dự án)</b>			<b>68,96</b>	<b>22,24</b>	<b>46,72</b>	<b>48.272,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (04 dự án)</b>			<b>59,63</b>	<b>18,94</b>	<b>40,69</b>	<b>41.741,00</b>	
<b>1</b>	Dự án mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn các xã, thị trấn	Các xã, TT: TT Hạ Hoà, Cáo Điền, Minh Hạc, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Vụ Cầu, Đan Thượng, Yên Lật, Phương Viên, Hậu Bông, Lênh Khanh, Vô Tranh, Yên Kỳ, Lâm Lợi, huyện Hạ Hoà	UBND các xã, thị trấn: TT Hạ Hoà, Cáo Điền, Minh Hạc, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Vụ Cầu, Đan Thượng, Yên Lật, Phương Viên, Hậu Bông, Lênh Khanh, Vô Tranh, Yên Kỳ, Lâm Lợi	28,27	8,27	20,00	19.789	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà

2	Mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	Các xã: Mai Tùng, Động Lâm, Lang Sơn, Vĩnh Chân, Bằng Giã, Quận Khê, Lien Phương, Đan Hà, Hương Xạ, Minh Côi, Chính Công, Y Sơn, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Hiền Lương, huyện Hạ Hoà	UBND các xã: Mai Tùng, Động Lâm, Lang Sơn, Vĩnh Chân, Bằng Giã, Quận Khê, Lien Phương, Đan Hà, Hương Xạ, Minh Côi, Chính Công, Y Sơn, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Hiền Lương	27,07	8,00	19,07	18.949	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
3	Dự án mở rộng đường giao thông liên xã Lệnh Khanh - Đan Thượng; Mở rộng đường vào nghĩa trang liệt sỹ huyện Hạ Hoà; Mở rộng đường GTNT xã Cáo Điền; xã Hương Xạ	Xã Lệnh Khanh, xã Đan Thượng, Y Sơn, Cáo Điền, Hương Xạ, huyện Hạ Hoà	UBND huyện Hạ Hoà	3,69	2,07	1,62	2.583	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
4	Dự án xây dựng bến xe khách Âm Thượng	Xã Âm Thượng, huyện Hạ Hoà	Sở Giao thông vận tải	0,60	0,60		420	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà; Văn bản số 102/UBND-KT1 ngày 13/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 02 dự án)</b>				<b>3,61</b>	<b>2,53</b>	<b>1,08</b>	<b>2.527,00</b>	
1	Dự án mở rộng các tuyến mương các xã: Thị trấn Hạ Hoà, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hạ Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	Các xã: Thị trấn Hạ Hoà, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hạ Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	UBND các xã, thị trấn: TT Hạ Hoà, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hạ Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	2,73	2,53	0,20	1.911	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
2	Dự án xử lý sạt lở bờ, vỡ sông đê tả Thao đoạn Km5,5-Km7,5 thuộc xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà	Xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,88		0,88	616	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà; Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 của UBND tỉnh
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 01 dự án)</b>				<b>0,05</b>	<b>0,03</b>	<b>0,02</b>	<b>35</b>	
1	Dự án xây dựng, mở rộng trạm biến áp thị trấn Hạ Hoà, các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu	Thị trấn Hạ Hoà, các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu, huyện Hạ Hoà	UBND Thị trấn Hạ Hoà, UBND các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu, huyện Hạ Hoà	0,05	0,03	0,02	35	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,56</b>	<b>0,04</b>	<b>0,52</b>	<b>392,00</b>	
1	Dự án xây dựng công trình bưu chính viễn thông (14 trạm BTS)	Tại các xã: Minh Côi, Bằng Giã, Chính Công, Đại Phạm, Phương Viên, Y Sơn, Xuân Áng, Hậu Bông, Động Lâm, Cáo Điền, Lệnh Khanh, Thị trấn Hạ Hoà, Yên Luật, Văn Lang, huyện Hạ Hoà	Viễn thông Phú Thọ	0,56	0,04	0,52	392	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>5,11</b>	<b>0,70</b>	<b>4,41</b>	<b>3.577,00</b>	

I	Dự án công trình thu gom, xử lý chất thải tại các xã	Tại các xã: Thị trấn Hạ Hòa, Đại Phạm, Ấm Hạ, Vụ Cầu, Yên Kỳ, Quân Khê, Y Sơn, huyện Hạ Hòa	UBND các xã: Thị trấn Hạ Hòa, Đại Phạm, Ấm Hạ, Vụ Cầu, Yên Kỳ, Quân Khê, Y Sơn	5,11	0,70	4,41	3.577	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa (04 dự án)</b>			<b>4,08</b>	<b>2,38</b>	<b>1,70</b>	<b>2.856</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (01 dự án)</b>			<b>1,25</b>	<b>0,25</b>	<b>1,00</b>	<b>875,00</b>	
I	Dự án xây dựng mới và mở rộng chùa Kim Sơn, thị trấn Hạ Hoà; chùa Khu 2, xã Gia Điền; nâng cấp Chùa Cả, xã Chính Công	TT. Hạ Hòa, xã Gia Điền, Chính Công, huyện Hạ Hoà	UBND TT Hạ Hoà, xã Chính Công, xã Gia Điền	1,25	0,25	1,00	875	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,29</b>	<b>0,19</b>	<b>0,10</b>	<b>203</b>	
I	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Tại các xã: Lâm Lợi, Gia Điền, Bằng Giã, huyện Hạ Hòa	UBND các xã: Lâm Lợi, Gia Điền, Bằng Giã	0,29	0,19	0,10	203	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (01 dự án)</b>			<b>2,46</b>	<b>1,86</b>	<b>0,60</b>	<b>1.722,00</b>	
I	Dự án mở mới sân thể thao xã và mở rộng sân thể thao các khu dân cư	Xã Đại Phạm, huyện Hạ Hoà	UBND xã Đại Phạm	2,46	1,86	0,60	1.722	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>			<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	<b>0,00</b>	<b>56,00</b>	
I	Dự án mở rộng chợ Ấm Hạ, huyện Hạ Hòa	Xã Ấm Hạ, huyện Hạ Hoà	UBND xã Ấm Hạ, huyện Hạ Hoà	0,08	0,08		56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 của huyện Hạ Hòa và huyện Thanh Ba
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>			<b>23,73</b>	<b>5,90</b>	<b>17,83</b>	<b>16.611</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>23,73</b>	<b>5,90</b>	<b>17,83</b>	<b>16.611,00</b>	

1	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư để giao đất ở cho nhân dân	Đ.Phạm (17 khu); Âm Hạ (1, 3, 5, 7 và 9 khu); X.Áng (khu Bằng Hèo khu 11, khu 4, khu 7 và 11 khu); V.Lang (10 khu); Y.Luật (Lò Than, Ô Ô, Đình Lem, Đồng Độc Khu 9); P.Viên (trong 9 khu); Yên Kỳ (khu 2, 5); Đ.Lâm (khu 2, 3); B.Giã (khu 10, Gò Ông Sinh và 12 khu); Q.Khê (khu 1, 2, 3, 4); L.Phương (Độc Hồng); Y Sơn (khu 1, 6 và 6 khu); Đan Hà (khu Độc Cạn, khu Độc Mãng, Đồng Phai, Nhà Vàng); Chính Công (Gò Du, Dốc Sỏi và khu 1, 4, 5, 7); H.Xạ (khu 1, 2, 3, 11 và 13 khu); Ch.Lưu (9 khu); P.Khánh (khu 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10); V.Tranh (12 khu); Hà Lương (9 khu); L.Sơn (khu 2, 4, 5); M.Côi (khu 3, 4, 7 và 7 khu); V.Chân (khu 1, 2, 4, 11); Minh Hạc (xen ghép 6 khu); Cáo Điền (6 khu)	UBND các xã: Đại Phạm, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Yên Luật, Phương Viên, Yên Kỳ, Động Lâm, Bằng Giã, Quần Khê, Liên Phương, Y Sơn, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Vô Tranh, Hà Lương, Lang Sơn, Minh Côi, Vĩnh Chân, Minh Hạc, Cáo Điền, Âm	16,52	0,85	15,67	11.564	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
2	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư để đầu tư quyền sử dụng đất ở	Đại Phạm (Tam Danh, Đằm Rẫy, Trần Đình, Đồng Cây, Trước Đồng, Giáp Đất, Đồng Miến); Hà Lương (khu 2); Gia Điền ( Chôn Quang, Ao Sâu); Phương Viên (khu 5); Lệnh Khanh (Gành); Yên Kỳ (khu 3); Lâm Lợi (khu 8); Động Lâm (khu 9); Liên Phương (đồng Chum Cau); Y Sơn (khu 2, 3, 6); Đan Hà (Đồng Ngòi trên, Đồng Ngòi Dưới, Giếng Mỏ); Xuân Áng (11, ao Cù Tiệp); Cáo Điền (khu Cây Trôi, Cầu Ván, Đồng ướn, Đồng Trai, Đồng Cỏ); Hương Xạ (Đồng Nóc, Đồng Sung),	UBND các xã: Đại Phạm, Hà Lương, Gia Điền, Phương viên, Lệnh Khanh, Yên Kỳ, Lâm Lợi, Động Lâm, Liên Phương, Y Sơn, Đan Hà, Xuân Áng, Cáo Điền, Hương Xạ	7,21	5,05	2,16	5.047	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 01

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Kinh phí BTGPMB (tr.đ)	Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D): 22 dự án</b>				<b>84,60</b>	<b>26,35</b>	<b>58,25</b>	<b>59.220,00</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Thanh Ba (I+ II+ III+ IV+V= 07 dự án)</b>			<b>2,80</b>	<b>1,09</b>	<b>1,71</b>	<b>1.960,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (02 dự án)</b>			<b>0,26</b>	<b>0,00</b>	<b>0,26</b>	<b>182,00</b>	
1	Dự án mở rộng trụ sở làm việc thị trấn Thanh Ba	TT. Thanh Ba, huyện Thanh Ba	UBND thị trấn Thanh Ba	0,06		0,06	42	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án mở rộng trụ sở UBND xã Quảng Nạp	Xã Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	UBND xã Quảng Nạp	0,20		0,2	140	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (02 dự án)</b>			<b>0,80</b>	<b>0,47</b>	<b>0,33</b>	<b>560</b>	
1	Dự án mở rộng khuôn viên khu di tích đền Năng Yên	Xã Năng Yên, huyện Thanh Ba	UBND xã Năng Yên	0,47	0,47		329	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án Khu di tích lịch sử văn hoá Đình Chèm xã Khai Xuân	Xã Khai Xuân huyện Thanh Ba	UBND xã Khai Xuân	0,33		0,33	231	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; QĐ số 265/QĐ-UBND, ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,27</b>	<b>0,00</b>	<b>0,27</b>	<b>189,00</b>	
1	Dự án mở rộng trạm Y tế các xã	Các xã: Vũ Yên, Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	Sở Y tế, UBND các xã: Vũ Yên, Quảng Nạp	0,27		0,27	189	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</b>			<b>1,47</b>	<b>0,62</b>	<b>0,85</b>	<b>1.029,00</b>	
1	Dự án mở rộng trường tiểu học Đồng Thành và mở rộng trường mầm non các xã	Các xã Thanh Hà, Xã Chí Tiên, TT. Thanh Ba, Đông Lĩnh, Đông Thành, huyện Thanh Ba	Các xã Thanh Hà, Xã Chí Tiên, TT. Thanh Ba, Đông Lĩnh, Đông Thành	1,24	0,62	0,62	868	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án mở rộng trường THPT Yên Khê	Xã Yên Khê, huyện Thanh Ba	Trường THPT Yên Khê	0,23		0,23	161	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba

<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 08 dự án)</b>			<b>27,06</b>	<b>11,37</b>	<b>15,69</b>	<b>18.942,00</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</b>			<b>20,29</b>	<b>10,35</b>	<b>9,94</b>	<b>14.203,00</b>	
1	Dự án mở rộng đường nội đồng trên địa bàn huyện Thanh Ba nguồn vốn nông thôn mới, vốn 135	Xã Vũ Yên, Thái Ninh, Thanh Hà, Đông Lĩnh, Đông Xuân, Quảng Nạp, Sơn Cương, Khai Xuân, Võ Lao, Lương Lỗ, Thanh Xá, Đại An, Yên Nội, Hanh Cù, Thị trấn, Ninh Dân, Văn Lĩnh, Năng Yên, Thanh Vân, Mạn Lạn, đồ Xuyên, Yên Khê, Võ Lao, huyện Thanh Ba	UBND các xã Vũ Yên, Thái Ninh, Thanh Hà, Đông Lĩnh, Đông Xuân, Quảng Nạp, Sơn Cương, Khai Xuân, Võ Lao, Lương Lỗ, Thanh Xá, Đại An, Yên Nội, Hanh Cù, Thị trấn, Ninh Dân, Văn Lĩnh, Năng Yên, Thanh Vân, Mạn Lạn, Đồ Xuyên, Yên Khê, Võ Lao	14,59	9,27	5,32	10.213	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án mở rộng đường GTNT liên xã Khai Xuân đi Chùa Tả; tuyến Yên Nội đi Đông Xuân	Các xã Khai Xuân, Yên Nội, Đông Xuân, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	1,43	0,38	1,05	1.001	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
3	Dự án xây dựng hạ tầng phụ vụ cánh đồng mẫu lớn	Xã Đồ Sơn, Lương Lỗ, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	4,27	0,70	3,57	2.989	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Ba; Văn bản số 3566/UBND-KT5 ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>			<b>0,25</b>	<b>0,00</b>	<b>0,25</b>	<b>175,00</b>	
1	Dự án Kè chống sạt lở bờ tả Sông Thao đoạn 34 - Km 34,5	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	0,25		0,25	175	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm thao; Văn bản số 4100/UBND-KT5, ngày 8/10/2013, của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 03 dự án)</b>			<b>6,09</b>	<b>1,02</b>	<b>5,07</b>	<b>4.263</b>	
1	Dự án xây dựng trạm biến áp 220KV Phú Thọ	Các xã Đại An, Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Cty truyền tải điện Quốc gia, UBND Ninh Dân	6,01	1,00	5,01	4.207	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; CV số 4812/AMB-TĐ ngày 27/8/2014 của Ban QLDA các công trình điện miền Bắc; Văn bản số 3410/UBND-KT6 của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 15/8/2014
2	Dự án đường dây 35KV lộ 379-E45 đến khu sản xuất dự án dây truyền pháo hoa và kho chứa vật tư quốc phòng của nhà máy Z121	Xã Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	Nhà máy Z121	0,02	0,01	0,01	14	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; Văn bản số 3096/BQP ngày 25/4/2014 của Bộ Quốc phòng V/v đồng ý xây dựng mới nhà máy pháo hoa
3	Dự án xây dựng đường dây chống quá tải tại xã Phương Lĩnh, Quảng Nạp	Các xã Phương Lĩnh, Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	Sở Điện lực, UBND xã Quảng Nạp	0,06	0,01	0,05	42	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; Quyết định số 323/QĐ-PCPT ngày 24/7/2014 V/v phê duyệt BCKTKT-DT



<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>		<b>0,43</b>	<b>0,00</b>	<b>0,43</b>	<b>301,00</b>		
1	Dự án xây dựng trạm BTS các xã (14 trạm BTS)	Các xã: Ninh Dân, Phương Lĩnh, Nặng Yên, Đại An, Đông Thành, TT Thanh Ba, Đông Xuân, Đông Lĩnh, Lương Lễ, Sơn Cương, Chí Tiên, Yên Nội, huyện Thanh Ba	Viễn Thông Phú Thọ	0,43		0,43	301	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 04 dự án)</b>		<b>7,64</b>	<b>1,63</b>	<b>6,01</b>	<b>5.348</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (01 dự án)</b>		<b>0,37</b>	<b>0,14</b>	<b>0,23</b>	<b>259,00</b>		
1	Dự án xây dựng chùa Mạn Lạn, Mở rộng chùa Thọ Khê, Chùa An Dương	Xã Mạn Lạn, Yên Khê, Thanh Vân, huyện Thanh Ba	Chùa Mạn Lạn, Thọ Khê, An Dương	0,37	0,14	0,23	259	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>		<b>0,45</b>	<b>0,09</b>	<b>0,36</b>	<b>315</b>		
1	Dự án mở rộng khuôn viên các nhà văn hóa ở các xã	Các xã Đông Xuân, Khai Xuân, Ninh Dân, Vân Lĩnh, Yên Nội, Thanh Xá	UBND các xã Đông Xuân, Khai Xuân, Ninh Dân, Vân Lĩnh, Yên Nội, Thanh Xá	0,45	0,09	0,36	315	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>		<b>0,22</b>	<b>0,20</b>	<b>0,02</b>	<b>154,00</b>		
1	Dự án mở rộng chợ xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	UBND xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	0,22	0,20	0,02	154	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 của huyện Hạ Hòa và huyện Thanh Ba
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>		<b>6,60</b>	<b>1,20</b>	<b>5,40</b>	<b>4.620,00</b>		
1	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân	Các Xã: Đổ Xuyên, Khai Xuân, Yên Khê, Thanh Vân, Đông Lĩnh, Đại An và thị trấn Thanh Ba	UBND các Xã: Đổ Xuyên, Khai Xuân, Yên Khê, Thanh Vân, Đông Lĩnh, Đại An và thị trấn Thanh Ba	6,60	1,20	5,40	4.620	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>		<b>47,10</b>	<b>12,26</b>	<b>34,84</b>	<b>32.970</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>		
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>		<b>18,67</b>	<b>9,26</b>	<b>9,41</b>	<b>13.069,00</b>		

1	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư để giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng CSHT của các xã và thị trấn Thanh Ba	Các xã: Đò Xuyên (Khu 10), Đò Sơn (Khu 1), Thanh Hà (Khu 2, 9), Vũ Yên (Khu 5), Đại An (Khu 1, 4), Thanh Vân (Khu 4), Thái Ninh (Khu 1, 3, 4), Chí Tiên (Khu 4, 5, 9), Đông Thành (Khu Ao Vương, Báng Sữ), Yên Khê (Khu 3, 5, 15), Đồng Xuân (Khu 1,4, 7), Mạn Lạn (Khu 7, 9), Khai Xuân (khu 7,11, 12), Yên Nội (Khu 4), Võ Lao (Khu 3,5,7,8,9), Hanh Cù (Khu 2,6), Quảng Nạp (Khu 3, 4, 5), Hoàng Cương (Khu Đồng Mét), Thanh Xá (Khu 2, 3), Vân Lĩnh (Khu 3), Vũ Yên (Khu Trạm Y tế cũ, 2,5, 6) và thị trấn Thanh Ba (Khu 2, 3, 11)	UBND các xã: Đò Xuyên, Đò Sơn, Thanh Hà, Vũ Yên, Đại An, Thanh Vân, Thái Ninh, Chí Tiên, Đông Thành, Yên Khê, Đồng Xuân, Mạn Lạn, Khai Xuân, Yên Nội, Võ Lao, Hanh Cù, Quảng Nạp, Hoàng Cương, Thanh Xá, Vân Lĩnh và Thị trấn Thanh Ba	18,67	9,26	9,41	13.069	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)</b>			<b>28,43</b>	<b>3,00</b>	<b>25,43</b>	<b>19.901,00</b>	
1	Dự án Cụm công nghiệp Nam Thanh Ba	Xã Đò Sơn, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	28,43	3,00	25,43	19.901	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2015 THEO CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)			
			Tổng số	Trong đó		
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>186,00</b>	<b>1.475,04</b>	<b>399,27</b>	<b>3,57</b>	<b>1.072,20</b>
<b>I</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA</b>	<b>184</b>	<b>1398,14</b>	<b>355,27</b>	<b>3,57</b>	<b>1039,30</b>
1	Thành phố Việt Trì	13	88,81	29,38	0,00	59,43
2	Thị xã Phú Thọ	13	37,33	16,22	0,00	21,11
3	Huyện Lâm Thao	24	81,49	61,10	0,00	20,39
4	Huyện Phú Ninh	15	113,55	46,62	2,00	64,93
5	Huyện Đoan Hùng	18	213,89	44,38	0,00	169,51
6	Huyện Thanh Ba	17	88,73	32,25	0,00	56,48
7	Huyện Hạ Hòa	16	99,54	31,07	0,00	68,47
8	Huyện Cẩm Khê	23	457,74	44,57	1,57	411,60
9	Huyện Yên Lập	7	72,82	9,86	0,00	62,96
10	Huyện Tam Nông	9	41,56	10,14	0,00	31,42
11	Huyện Thanh Thủy	13	12,39	7,38	0,00	5,02
12	Huyện Thanh Sơn	8	64,31	17,20	0,00	47,11
13	Huyện Tân Sơn	8	25,99	5,11	0,00	20,88
<b>A</b>	<b>Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh</b>	<b>2</b>	<b>160,86</b>	<b>9,80</b>	<b>0</b>	<b>151,06</b>
1	Thành phố Việt Trì	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Thị xã Phú Thọ	1	0,30	0,30	0,00	0,00
3	Huyện Lâm Thao	0	0	0	0	0
4	Huyện Phú Ninh	0	0	0	0	0
5	Huyện Đoan Hùng	0	0	0	0	0
6	Huyện Thanh Ba	0	0	0	0	0
7	Huyện Hạ Hòa	0	0	0	0	0
8	Huyện Cẩm Khê	1	160,56	9,50	0,00	151,06
9	Huyện Yên Lập	0	0	0	0	0
10	Huyện Tam Nông	0	0	0	0	0
11	Huyện Thanh Thủy	0	0	0	0	0

12	Huyện Thanh Sơn	0	0	0	0	0
13	Huyện Tân Sơn	0	0	0	0	0
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công</b>	<b>18</b>	<b>24,22</b>	<b>14,34</b>	<b>0</b>	<b>9,88</b>
1	Thành phố Việt Trì	3	8,07	6,50	0,00	1,57
2	Thị xã Phú Thọ	3	5,50	3,40	0,00	2,10
3	Huyện Lâm Thao	1	0,83	0,78	0,00	0,05
4	Huyện Phú Ninh	3	2,36	0,75	0,00	1,61
5	Huyện Đoan Hùng	2	0,36	0,33	0,00	0,03
6	Huyện Thanh Ba	2	1,71	1,09	0,00	0,62
7	Huyện Hạ Hòa	1	3,15	0,05	0,00	3,10
8	Huyện Cẩm Khê	0	0,00	0,00	0,00	0,00
9	Huyện Yên Lập	0	0,00	0,00	0,00	0,00
10	Huyện Tam Nông	1	0,17	0,17	0,00	0,00
11	Huyện Thanh Thủy	2	2,07	1,27	0,00	0,80
12	Huyện Thanh Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00
13	Huyện Tân Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải</b>	<b>81</b>	<b>424,24</b>	<b>133,93</b>	<b>1,57</b>	<b>288,7426</b>
1	Thành phố Việt Trì	3	<b>7,50</b>	<b>0,61</b>	<b>0,00</b>	<b>6,89</b>
2	Thị xã Phú Thọ	2	7,39	3,79	0,00	3,60
3	Huyện Lâm Thao	9	19,95	16,69	0,00	3,26
4	Huyện Phú Ninh	5	57,64	25,37	0,00	32,27
5	Huyện Đoan Hùng	7	94,40	17,37	0,00	77,03
6	Huyện Thanh Ba	6	26,38	11,37	0,00	15,01
7	Huyện Hạ Hòa	8	68,08	22,24	0,00	45,84
8	Huyện Cẩm Khê	15	37,89	10,19	1,57	26,13
9	Huyện Yên Lập	3	25,73	4,79	0,00	20,94
10	Huyện Tam Nông	5	12,61	7,55	0	5,06
11	Huyện Thanh Thủy	7	4,81	3,43	0,00	1,39
12	Huyện Thanh Sơn	5	54,48	8,03	0,00	46,45
13	Huyện Tân Sơn	6	7,39	2,51	0,00	4,88
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>	<b>31</b>	<b>80,12</b>	<b>42,99</b>	<b>2</b>	<b>35,13</b>
1	Thành phố Việt Trì	0	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>

2	Thị xã Phú Thọ	1	3,10	0,70	0,00	2,4
3	Huyện Lâm Thao	5	9,45	7,77	0,00	1,68
4	Huyện Phú Ninh	4	12,89	7,50	2,00	3,39
5	Huyện Đoan Hùng	3	2,96	1,83	0,00	1,13
6	Huyện Thanh Ba	4	7,64	1,63	0,00	6,01
7	Huyện Hạ Hòa	4	4,08	2,38	0,00	1,70
8	Huyện Cẩm Khê	4	18,49	17,50	0,00	0,99
9	Huyện Yên Lập	2	2,55	0,80	0,00	1,75
10	Huyện Tam Nông	0	0,00	0,00	0,00	0,00
11	Huyện Thanh Thủy	1	0,16	0,08	0,00	0,08
12	Huyện Thanh Sơn	1	0,20	0,20	0,00	0,00
13	Huyện Tân Sơn	2	<b>18,60</b>	<b>2,60</b>	<b>0,00</b>	<b>16,00</b>
<b>E</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng</b>	<b>29</b>	<b>669,72</b>	<b>126,94</b>	<b>0</b>	<b>542,78</b>
1	Thành phố Việt Trì	4	70,82	21,14	0,00	49,68
2	Thị xã Phú Thọ	2	10,52	5,77	0,00	4,75
3	Huyện Lâm Thao	5	36,90	23,00	0,00	13,90
4	Huyện Phú Ninh	2	40,16	12,50	0,00	27,66
5	Huyện Đoan Hùng	4	114,39	23,73	0,00	90,66
6	Huyện Thanh Ba	2	47,10	12,26	0,00	34,84
7	Huyện Hạ Hòa	2	23,73	5,90	0,00	17,83
8	Huyện Cẩm Khê	2	240,10	6,68	0,00	233,42
9	Huyện Yên Lập	2	44,54	4,27	0,00	40,27
10	Huyện Tam Nông	2	28,28	1,92	0,00	26,36
11	Huyện Thanh Thủy	1	4,15	1,40	0,00	2,75
12	Huyện Thanh Sơn	1	9,03	8,37	0,00	0,66
13	Huyện Tân Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00
<b>F</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất</b>	<b>23</b>	<b>38,98</b>	<b>27,27</b>	<b>0</b>	<b>11,71</b>
1	Thành phố Việt Trì	3	2,42	1,13	0,00	1,29
2	Thị xã Phú Thọ	4	10,52	2,26	0,00	8,26
3	Huyện Lâm Thao	4	14,36	12,86	0,00	1,50
4	Huyện Phú Ninh	1	0,50	0,50	0,00	0,00
5	Huyện Đoan Hùng	2	1,78	1,12	0,00	0,66
6	Huyện Thanh Ba	3	5,90	5,90	0,00	0,00
7	Huyện Hạ Hòa	1	0,50	0,50	0,00	0,00
8	Huyện Cẩm Khê	1	0,70	0,70	0,00	0,00

9	Huyện Yên Lập	0	0,00	0,00	0,00	0,00
10	Huyện Tam Nông	1	0,50	0,50	0,00	0,00
11	Huyện Thanh Thủy	2	1,20	1,20	0,00	0,00
12	Huyện Thanh Sơn	1	0,60	0,60	0,00	0,00
13	Huyện Tân Sơn	0	0,00	0,00	0,00	0,00
<b>II</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HA</b>	<b>2,00</b>	<b>76,90</b>	<b>44,00</b>	<b>0,00</b>	<b>32,90</b>
1	Huyện Lâm Thao	1	18,00	17,50		0,50
2	Huyện Yên Lập	1	58,90	26,50	0,00	32,40

Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 13 dự án</b>				<b>88,81</b>	<b>29,38</b>	<b>59,43</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của thành phố Việt Trì (I+II+III+IV+V: 03 dự án)</b>			<b>8,07</b>	<b>6,50</b>	<b>1,57</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (01 dự án)</b>			<b>6,07</b>	<b>4,50</b>	<b>1,57</b>	
1	Dự án xây dựng công trình Ao Sen Đình Thét và Đình Hùng Lô	Xã Kim Đức, thành phố Việt Trì	UBND xã Kim Đức	6,07	4,50	1,57	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 15/01/1984 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</b>			<b>2,00</b>	<b>2,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng Trường Mầm non xã Sông Lô	Xã Sông Lô, thành phố Việt Trì	UBND xã Sông Lô	0,50	0,50		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thành phố Việt Trì
2	Dự án Trường tiểu học Nông Trang	P.Nông Trang, thành phố Việt Trì	UBND phường Nông Trang	1,50	1,50		KHSD đất năm 2015 TP Việt Trì; Thông báo số 595/TB-TU ngày 18/8/2014 của Thành ủy Việt Trì
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 03 dự án)</b>			<b>7,50</b>	<b>0,61</b>	<b>6,89</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (01 dự án)</b>			<b>6,80</b>	<b>0,40</b>	<b>6,40</b>	
1	Dự án gia cố thân đê và cứng hóa mặt đê các đoạn Km 99,5-km105 đê tả sông Thao; Km 70,2-Km72 đê hữu sông Lô	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Ban quản lý dự án NN và PTNT Phú Thọ	6,80	0,40	6,40	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thành phố Việt Trì; QĐ số 646/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng (02 dự án)</b>			<b>0,70</b>	<b>0,21</b>	<b>0,49</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
1	Dự án xây dựng trạm biến áp: Lâm Thao, Thanh Sơn, Hưng Hóa, Hiền Quan, H. Tam Nông; TT Phong Châu, huyện Phú Ninh; Đoan Hùng; Trưng Vương, Sông Lô, Hòa Bình, Hội Thiện I, TP Việt Trì; Sơn Thủy, Thanh Thủy; Tiên Kiên, TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao; Công ty	Các huyện và thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Điện lực Phú Thọ	0,50	0,20	0,30	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố Việt Trì; QĐ phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự toán công trình duyệt ngày 27/6/2014 của Điện Lực Phú Thọ
2	Dự án: Di chuyển, cải tạo đường dây 110KV Thác Bà - Việt Trì qua địa bàn phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì.	P.Tiên Cát, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	0,20	0,01	0,19	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của TP Việt Trì; QĐ số 15301A/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND thành phố Việt Trì
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV = 0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
I	Dự án tái định cư (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
II	Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
III	Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
IV	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
V	Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
VI	Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 04 dự án)			70,82	21,14	49,68	
I	Dự án xây dựng khu đô thị (01 dự án)			6,50	0,60	5,90	
1	Dự án Khu nhà ở đối Cai Trầu, phường Dữu Lâu, T.P Việt Trì	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Công ty cổ phần giao thông Phú Thọ	6,50	0,60	5,90	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 09/08/2012 về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500
II	Dự án xây dựng khu dân cư (03 dự án)			64,32	20,54	43,78	
1	Dự án đất ở dân cư để giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồi Thông-Cây Gió; khu Đồi Bồng - Chăm Đào; Trầm Thu phường Dữu Lâu	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	UBND phường Dữu Lâu	7,94	5,44	2,50	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; QĐ số 13092/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND TP Việt Trì.



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
2	Dự án giao đất và đầu tư xây dựng nhà ở dân cư tại khu Hồng Hà 1 và khu Kiến Thiết, phường Bến Gót; tại lô CC1, phường Minh Phương; tại khu vực Ao Thành Đội, phường Thọ Sơn; khu Nhà Nit, Bò Hồ, Hóc Vỡ, Đục Mối, xã Thanh Đình; tại tổ 18, phố Tiên Sơn; phố Thành Công; phố Thi Đua, Ruộng Hai-Hùng Thuyền, phường Tiên Cát; đường Trần Phú-Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đến Trường quân sự tỉnh; tại khu Đồng Cuồng Trên và Đồng Cuồng Dưới, xã Hùng Lô; Khu Kiến Thiết, Hồng Hà 1, Hồng Hà 2, Phường Bến Gót (1,64 ha).	Các phường: Bến Gót, Minh Phương, Tiên Cát, Tân Dân, Hùng Lô, Thanh Đình thành phố Việt Trì	UBND các phường: Bến Gót, Minh Phương, Tiên Cát, Tân Dân, Hùng Lô, Thanh Đình thành phố Việt Trì	49,08	7,80	41,28	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TP Việt Trì; QĐ số 8656/QĐ-UBND ngày 02/10/2014, Quyết định số 8656/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của TP Việt Trì; Văn bản 3182/UBND-KT2 ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ và Văn bản số 1621/UBND-QLĐT của UBND Thành phố Việt Trì;
3	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và đầu tư xây dựng đất khu đồng Đá Trắng, Cây Mít, phường Vân Phú	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	7,30	7,30		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thành phố Việt Trì; Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND thành phố Việt Trì
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất (03 dự án)</b>			<b>2,42</b>	<b>1,13</b>	<b>1,29</b>	
1	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng tại phường Vân Phú	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	Cty TNHH Long Liễu	1,59	0,50	1,09	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thành phố Việt Trì; Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 10/12/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất và chế biến nắm chất lượng cao Việt Hàn	Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì		0,33	0,13	0,20	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thành phố Việt Trì
3	Các dự án khác	Các xã, phường, thành phố Việt Trì		0,50	0,50		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thành phố Việt Trì

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 13 dự án</b>				<b>37,33</b>	<b>16,22</b>	<b>21,11</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh (01 dự án)</b>			<b>0,30</b>	<b>0,30</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Các công trình, dự án đất an ninh (01 dự án)</b>			<b>0,30</b>	<b>0,30</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Thanh Vinh	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Công an tỉnh Phú Thọ	<b>0,30</b>	<b>0,30</b>		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thị xã Phú Thọ; Nghị quyết số: 88/NQ-CP, ngày 23/7/2013 của Chính phủ về việc thành lập phường Thanh Vinh; Văn bản số: 148/UBND-KT2 ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của thị xã Phú Thọ (I+II+III+IV+V: 03 dự án)</b>			<b>5,50</b>	<b>3,40</b>	<b>2,10</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (01 dự án)</b>			<b>3,30</b>	<b>1,50</b>	<b>1,80</b>	
1	Dự án xây dựng Vườn hoa công viên	Xã Thanh Minh, Văn Lung, thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	3,30	1,50	1,80	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</b>			<b>2,20</b>	<b>1,90</b>	<b>0,30</b>	
1	Dự án mở mới trường mầm non Hà Thạch và trường Tiểu học Phú Hộ	Xã Hà Thạch, Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	UBND các xã: Phú Hộ, Hà Thạch	1,20	0,90	0,30	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Văn bản số 4460/UBND-KT2 ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND thị xã Phú Thọ
2	Dự án mở rộng trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe Hùng Vương	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	UBND xã Văn Lung	1,00	1,00		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Văn bản số 3666/UBND-KT2 ngày 18/10/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 02 dự án)</b>			<b>7,39</b>	<b>3,79</b>	<b>3,60</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (02 dự án)</b>			<b>7,39</b>	<b>3,79</b>	<b>3,60</b>	
1	Dự án mở rộng đường giao thông nông thôn	Các xã, phường: Hà Lộc, Văn Lung	UBND các xã, phường: Hà Lộc, Văn Lung	3,03	1,02	2,01	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND thị xã Phú Thọ
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường nối từ nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến đường trục chính 35m thị xã Phú Thọ	Thị xã Phú Thọ	Sở Giao thông vận tải	4,36	2,77	1,59	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ; VB số 1418-TB/TU ngày 10/9/2014 của Tỉnh ủy và VB số:4008/UBND-KT1 ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh.
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 01 dự án)</b>			<b>3,10</b>	<b>0,70</b>	<b>2,40</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (01 dự án)</b>			<b>3,10</b>	<b>0,70</b>	<b>2,40</b>	
1	Dự án xây dựng khu tái định cư thuộc dự án khu công nghiệp Phú Hà	Các xã: Hà Lộc, Phú Hộ, thị xã Phú Thọ		3,10	0,70	2,40	QHSD đất đến năm 2020, KHSD đất năm 2015 của Tỉnh và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 TX Phú Thọ; TB số 1272-TB/TU ngày 21/5/2014 của Tỉnh ủy Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV): 02 dự án</b>			<b>10,52</b>	<b>5,77</b>	<b>4,75</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>10,52</b>	<b>5,77</b>	<b>4,75</b>	
1	Dự án Giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hà Thạch, Phú Hộ, Văn Lung, Hà Lộc, Thanh Minh	Các xã Hà Thạch (đường tỉnh 325B), Phú Hộ (Khu 1, Khu 3, Khu cầu Bực Trên - Khu 4, Khu 19), Văn Lung (Khu 2, 9), Hà Lộc (khu 3), Thanh Minh (Khu 3), thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ, UBND các xã	7,33	5,37	1,96	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
2	Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất tại các Phường: Hùng Vương, Trường Thịnh, Thanh Vinh, Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	Các phường: Hùng Vương (phố Tân An), Trường Thịnh (khu 5), Thanh Vinh (Khu 1), Âu Cơ (Phố Nguyễn Trãi), thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	3,19	0,40	2,79	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của thị xã Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>F</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất (04 dự án)</b>			<b>10,52</b>	<b>2,26</b>	<b>8,26</b>	
1	Khu sinh thái Đồng Chĩnh	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	9,76	1,50	8,26	Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ
2	Dự án xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	Công ty TNHH Việt Trung	0,20	0,20		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ; Văn bản số 4358/UBND-KT2 ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc giao đất xây dựng cửa hàng xăng dầu cho Công ty TNHH Việt Trung
3	Các dự án khác	Các xã, phường thị xã Phú Thọ		0,40	0,40		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ
4	Dự án đầu tư phát triển cây lâm nghiệp chất lượng cao tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013-2015	Xã Phú Hộ, Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ	Sở NN và PTNT	0,16	0,16		Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của Thị xã Phú Thọ; Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh

Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
				Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 8 dự án</b>				<b>64,31</b>	<b>17,20</b>	<b>47,11</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Thanh Sơn (I+II+III+IV+V: 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>IV</i>	<i>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>V</i>	<i>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 06 dự án)</b>			<b>54,48</b>	<b>8,03</b>	<b>46,45</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án, công trình đất giao thông (05 dự án)</i>			<i>54,48</i>	<i>8,03</i>	<i>46,45</i>	
1	Dự án đường giao thông nông thôn nội đồng xã Cự Thắng, Cự Đồng	Xã: Cự Đồng, Cự Thắng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	16,97	1,62	15,35	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; Văn bản số 2624/UBND-NC1, ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh
2	Dự án cầu qua sông Bản, xã Võ Miếu	Xã Võ Miếu, Thục Luyện, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	20,78	1,98	18,80	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 1729/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án đường vào Trường THPT Thanh Sơn (vị trí xây dựng Trường mới)	TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0,30	0,30		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 3322/QĐ-CTUBND ngày 28/12/2012, QĐ số 4317/QĐ-CTUBND ngày 26/12/2013 của UBND huyện Thanh Sơn
4	Dự án Xây dựng bến xe khách Tỉnh Nhuệ	Xã Tỉnh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Sở Giao thông vận tải	0,45	0,45		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; Văn bản số 102/UBND-KT1 ngày 13/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chiêm lủ đoạn qua thị trấn Thanh Sơn, đoạn Tân Phương - Hưng Hóa và nhánh rẽ từ UBND xã Tu Vũ đến thôn Bờ Ngang	Xã Sơn Hùng - huyện Thanh Sơn; xã Tu Vũ, Tân Phương - huyện Thanh Thủy; xã Đào Xá, thị trấn Hưng Hóa - huyện Tam Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15,98	3,68	12,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông; Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 23/6/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 01 dự án)			<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa xóm Mật 1	Xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	UBND xã Văn Miếu	0,20	0,20		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 01 dự án)			<b>9,03</b>	<b>8,37</b>	<b>0,66</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>			<b>9,03</b>	<b>8,37</b>	<b>0,66</b>	

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
1	Dự án giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thị trấn Thanh Sơn, các xã: Địch Quả, Văn Miếu, Tân Minh, Tân Lập, Cự Thắng, Thắng Sơn, Yên Sơn, Tinh Nhuệ	Khu Suối Nai, xã Địch Quả; Khu Mật 2, xã Văn Miếu; xóm Dón, xóm Nhân Hạ xã Tân Minh; Khu 8, xã Cự Thắng; Khu Liên Chung, xã Yên Sơn; khu Bình Dân, xã Thực Luyện; Xóm Mạn, xã Tân Lập; khu Trung Tâm 2, xã Thắng Sơn; xóm Láng Mái, xã Tinh Nhuệ; xóm Tranh, xã	UBND huyện Thanh Sơn	9,03	8,37	0,66	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất (01 dự án)</b>			<b>0,60</b>	<b>0,60</b>	<b>0,00</b>	
1	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Thanh Sơn		0,60	0,60		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 24 dự án</b>				<b>81,49</b>	<b>61,10</b>	<b>20,39</b>	
<b>A</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của Lâm Thao 01 dự án			<b>0,83</b>	<b>0,78</b>	<b>0,05</b>	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)			<b>0,83</b>	<b>0,78</b>	<b>0,05</b>	
<b>1</b>	Dự án mở rộng trường tiểu học và THCS Cao Mại, trường tiểu học Sơn Vi.	TT Lâm Thao, xã Sơn Vi	TT. Lâm Thao Xã Sơn Vi	0,83	0,78	0,05	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
<b>B</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V): 9 dự án			<b>19,95</b>	<b>16,69</b>	<b>3,26</b>	
<b>I</b>	Các dự án, công trình đất giao thông (07 dự án)			<b>11,06</b>	<b>8,45</b>	<b>2,61</b>	
<b>1</b>	Dự án mở rộng đường giao thông nội đồng kết hợp kênh tưới tiêu nội đồng	Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	UBND xã Thạch Sơn	1,02	1,02		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 140/UBND-TCKH của UBND huyện Lâm Thao
<b>2</b>	Dự án cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 324B từ Cao Xá đi Bản Nguyên	Cao Xá, Tứ Xã, Bản Nguyên, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	2,70	0,70	2,00	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao; Văn bản số 1673/UBND-KT1 ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh
<b>3</b>	Dự án xây dựng đường giáp HL6 - di chùa Quan Mạc - Cầu Đồng	Xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao	UBND xã Tiên Kiên	0,80	0,51	0,29	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ



4	Dự án đường TL324 (Đê tả sông thao đi thị trấn LâmThao)	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	2,40	2,40		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 2431/UBND-KT1 ngày 17/06/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
5	Dự án mở rộng đường giao thông nông thôn các xã Kinh Kệ, Xuân Huy, Xuân Lũng	Khu 1, xã Kinh Kệ; khu Đồng Chiêm xã Xuân Huy; Khu 1,2,3,7 xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	UBND các xã: Kinh Kệ, Xuân Huy, Xuân Lũng	3,04	3,02	0,02	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 1609/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 của UBND huyện Lâm Thao
6	Dự án nâng cấp, cải tạo đường Huyện ĐH2 từ thị trấn Hùng Sơn đi Xuân Huy	TT. Hùng Sơn, xã Xuân Lũng, xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	0,80	0,50	0,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 1628/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình
7	Dự án xây dựng cầu chui qua nhánh đường sắt từ gia Tiên Kiên vào Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	Xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	Công ty CP supe PP & HC Lâm Thao	0,30	0,30		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 9966/BGTVT ngày 13/8/2014 của Bộ GTVT
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>			<b>8,00</b>	<b>8,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống ngòi tiêu Vĩnh Mộ	TT. Lâm thao, xã Sơn Vi, xã Cao Xá	UBND huyện Lâm Thao	8,00	8,00		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm thao; QĐ số 41a/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND huyện Lâm Thao
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>			<b>0,89</b>	<b>0,24</b>	<b>0,65</b>	
1	Dự án bãi tập kết thu gom, xử lý rác thải tại địa bàn các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên, huyện Lâm Thao	UBND các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên, huyện Lâm Thao	UBND các xã: Tiên Kiên, Xuân Lũng, Xuân Huy, TT Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn, Hợp Hải, Tứ Xã, Bản Nguyên	0,89	0,24	0,65	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản: Số 868/UBND-TCKH; Số 869/UBND-TCKH; Số 870/UBND-TCKH ngày 12/8/2014; Số 871/UBND-TCKH ngày 12/8/2014 của UBND huyện Lâm Thao
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (05 dự án)</b>			<b>9,45</b>	<b>7,77</b>	<b>1,68</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (01 dự án)</b>			<b>0,68</b>	<b>0,68</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án tái định cư vùng sạt lở bãi Sông Hồng tại Khu 14 Xã Bản Nguyên; Khu tái định cư dự án kênh tưới tiêu kết hợp đường giao thông từ Khu di tích lịch sử Đền Hùng đi Cầu Phong Châu	Khu Đồng Độc, xã bản Nguyên; Khu Đồng Nhà Vam, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	UBND xã Bản Nguyên, Thị trấn Lâm Thao	0,68	0,68		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án di chuyển nhà văn hóa tại Khu 1 (dự án đường tránh quốc lộ 32C qua thành phố Việt tri)	Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao	UBND xã Tứ Xã	0,08	0,08		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (02 dự án)</b>			<b>2,30</b>	<b>2,30</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng sân TDTT, nhà đa năng trường THCS Supe	TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	UBND TT. Hùng Sơn	0,40	0,40		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
2	Dự án mở rộng sân vận động xã	Xã Tứ Xã, Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	UBND xã Tứ Xã, Thạch Sơn	1,90	1,90		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>6,39</b>	<b>4,71</b>	<b>1,68</b>	
1	Dự án mở rộng nghĩa trang	Các xã: Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao, Hợp Hải, Sơn Vi, Bản Nguyên	UBND các xã: Vĩnh Lại, thị trấn Lâm Thao, Hợp Hải, Sơn Vi, Bản Nguyên	6,39	4,71	1,68	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; Văn bản số 139/UBND-TCKH ngày 24/2/2014 của UBND huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 6 dự án)</b>			<b>36,90</b>	<b>23,00</b>	<b>13,90</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (04 dự án)</b>			<b>33,58</b>	<b>19,76</b>	<b>13,82</b>	
1	Dự án Đầu tư quyền sử dụng đất thị trấn Hùng Sơn (khu Đồng Dèo, Đồng Vấp, Đồng Giang); TT Lâm Thao (Đồng Nhà Lạnh 2).	TT Hùng Sơn (khu Đồng Dèo, Đồng Vấp, Đồng Giang); TT Lâm Thao (Đồng Nhà Lạnh 2).	UBND TT. Hùng Sơn; UBND TT. Lâm Thao	8,02	5,05	2,97	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong khu dân cư	Xã Cao Xá (khu Cửa Hàng, Bèo Tròn, Gò Giữa, Gò Táo, Cửa Đông, Cửa Quán); Kinh Kệ (khu Sau Ao, Bãi Vù, Ao Đình, khu 5, khu Lò gạch); Hợp Hải (khu Đồng Đồi, khu 1, khu 4, khu 5); Thạch Sơn (khu Nhà giêng, khu Nhà Đồi, khu 3, khu 5); Sơn Vi (khu Nương Làng, khu Vườn Sậu, khu Đồng Trên, khu Nương Cam, khu Sóc Lợi, khu Huyện Đồi); Vĩnh Lại (khu Rau xanh, khu Đập Tràn)	UBND các xã: Cao Xá, Kinh Kệ, Hợp Hải, Thạch Sơn, Sơn Vi, Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	12,24	6,37	5,87	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ

3	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong Khu dân cư	Xã Sơn Dương (khu Dầu Tường, Nhà Chuông, khu Nhà Đường, khu 4,5,6,8); Tứ Xã (Trầm Răng); Xã Bản Nguyên (khu Đồng Chân Kênh, khu Đồng Rộc); Xuân Huy (khu Hồ Ông Hân, khu Đồng Cù, khu 8, khu 7, khu 4, Dộc Ông Hội, Ao khu 3A).	UBND Xã: Sơn Dương, Tứ Xã, Bản Nguyên, Xuân Huy	8,07	5,65	2,42	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
4	Dự án giao đất cho nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích, xen ghép trong hu dân cư	Xã Xuân Lũng (khu Dộc Đằm, khu Công Trại, khu Mã Hân trên, khu Rừng Công); Tiên Kiên (khu Hóc Chợ, khu Đồng Toán)	UBND các xã: Xuân Lũng, Tiên Kiên	5,25	2,69	2,56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao; QĐ số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)</b>			<b>3,32</b>	<b>3,24</b>	<b>0,08</b>	
1	Dự án Khu làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Sơn Vi	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	3,32	3,24	0,08	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Lâm Thao
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 04 dự án)</b>			<b>14,36</b>	<b>12,86</b>	<b>1,50</b>	
1	Dự án chăn nuôi bò thịt tại địa bàn Xã Vĩnh Lại	Khu Đồng Đường Đồng Sùng, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao	Cty TNHH Thuận Thành	9,56	8,06	<b>1,50</b>	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao
2	Dự án xây dựng cây xăng	Khu Quán Tê (Xã Tứ Xã)	Công ty TNHH Nam Bình	0,10	0,10		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao
3	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất 1 lúa sang đất nuôi trồng thủy sản và trang trại chăn nuôi tại địa bàn Xã Sơn Vi	Khu Sóc Bói, Con Đổng, Cầu Sóng, Bờ Múc	Các chủ hộ sản xuất kinh doanh	4,20	4,20		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao
4	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Lâm Thao		0,50	0,50		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Lâm Thao

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
				Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 07 dự án</b>				<b>72,82</b>	<b>9,86</b>	<b>62,96</b>	
<b>A</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Yên Lập (I+II+III+IV+V: 0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>IV</i>	<i>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>V</i>	<i>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<b>B</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 03 dự án)			<b>25,73</b>	<b>4,79</b>	<b>20,94</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</i>			<i>25,73</i>	<i>4,79</i>	<i>20,94</i>	
1	NCMR đường tỉnh 313D đi khu di tích lịch sử văn hóa chiến khu Phục Cồ, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	1,50	0,50	1	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Văn bản số 3930/UBND - KT1 ngày 17 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Đường GTNT bằng bê tông xi măng	Các xã trên địa bàn huyện Yên Lập (16 xã)	UBND các xã thuộc huyện Yên Lập	21,18	3,59	17,59	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Văn bản số 3182/SGTVT-GT8ATGT ngày 21/10/2014 của Sở Giao thông vận tải
3	Công trình: Tuyến đường từ tràn Đồng Măng đến bản người Mông xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	3,05	0,70	2,35	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; QĐ số 803/QĐ-UBND ngày 14/4/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng công trình thủy lợi (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>IV</i>	<i>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>V</i>	<i>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
C	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV = 2 dự án)			2,55	0,80	1,75	
	I Dự án tái định cư (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
	II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
	III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (02 dự án)			2,55	0,80	1,75	
	1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Đông Xuân 3, xã Xuân Viên; Khu Đồng Khanh, Dân Chủ, Minh Cát xã Đông Lạc, huyện Yên Lập	UBND xã Xuân Viên UBND xã Đông Lạc	0,55	0,30	0,25
2	Dự án xây dựng trung tâm vui chơi giải trí thanh thiếu niên	Chùa 11, TT. Yên Lập, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,00	0,50	1,5	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
	IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
	V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
	VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
D	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)			44,54	4,27	40,27	
	I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
	II Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)			4,54	0,27	4,27	
1	Dự án Giao đất làm nhà ở cho nhân dân	TT. Yên Lập (Mơ 13, Chùa 12, Khu Đình, Khu Đồng Quén - Tân An 2, Khu Gò Chùa), Xuân Thủy (Khu 1, Khu 7), Hưng Long (Đình Cả), Đồng Thịnh (Đồng Thanh), Xuân Viên (Đông Xuân 2), huyện Yên Lập	UBND các xã: TT. Yên Lập, Xuân Thủy, Hưng Long, Đồng Thịnh, Xuân Viên	4,54	0,27	4,27	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập
	III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)			40,00	4,00	36,00	
1	Dự án Cụm công nghiệp Lương Sơn	Xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	40,00	4,00	36,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Yên Lập; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND huyện Yên Lập v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Lương Sơn
	IV Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
				Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 15 dự án</b>				<b>113,55</b>	<b>46,62</b>	<b>2,00</b>	<b>64,93</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Phù Ninh (I+II+III+IV+V: 03 dự án)</b>			<b>2,36</b>	<b>0,75</b>	<b>0,00</b>	<b>1,61</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (01 dự án)</b>			<b>0,51</b>	<b>0,21</b>	<b>0,00</b>	<b>0,30</b>	
1	Dự án xây dựng Trụ sở UBND xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh	UBND xã Phú Mỹ	0,51	0,21		0,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,23</b>	<b>0,22</b>	<b>0,00</b>	<b>0,01</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế	Xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh	Sở Y tế, UBND xã Phú Mỹ	0,23	0,22		0,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>1,62</b>	<b>0,32</b>	<b>0,00</b>	<b>1,30</b>	
1	Dự án xây dựng, mở rộng các trường mầm non xã Phú Mỹ, xã Trạm Thần, xã Tiên Du	Các xã: Thị trấn Phong Châu, Phú Mỹ, Trạm Thần, Tiên Du, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Thị trấn Phong Châu, Phú Mỹ, Trạm Thần, Tiên Du	1,62	0,32		1,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 05 dự án)</b>			<b>57,64</b>	<b>25,37</b>	<b>0,00</b>	<b>32,27</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</b>			<b>52,04</b>	<b>21,08</b>	<b>0,00</b>	<b>30,96</b>	
1	Dự án đầu tư tuyến đường tránh quốc lộ 2 đoạn qua thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Thuộc huyện Phù Ninh	Sở Giao thông vận tải	24,10	7,80		16,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh; Văn bản số 2254/VPCP-V.III ngày 04/4/2014; văn bản số 1490/BGTVT-KHĐT ngày 17/02/2014; số 1419/UBND-KT1 ngày 16/4/2014
2	Dự án đường sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn huyện Phù Ninh	Xã Trung Giáp, Tiên Phú, Trạm Thần, huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	10,44	6,84		3,60	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
3	Dự án đường giao thông nông thôn các xã	Xã Trạm Thán, Liên Hoa, Trung Giáp, Bảo Thành, Gia Thanh, Từ Đà, Trì Quận, Tiên Du, Phú Mỹ, Hạ Giáp, huyện Phù Ninh	UBND các xã Trạm Thán, Liên Hoa, Trung Giáp, Bảo Thành, Gia Thanh, Từ Đà, Trì Quận, Tiên Du, Phú Mỹ, Hạ Giáp	17,50	6,44		11,06	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>				<b>4,20</b>	<b>3,99</b>	<b>0,00</b>	<b>0,21</b>	
1	Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng các xã	Các xã: Liên Hoa, Bảo Thành, Gia Thanh, Trì Quận	UBND các xã: Liên Hoa, Bảo Thành, Gia Thanh, Trì Quận	4,20	3,99		0,210	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>1,40</b>	<b>0,30</b>	<b>0,00</b>	<b>1,10</b>	
1	Dự án xây dựng bãi chôn lấp chất thải	Các xã: Tiên Du, Lê Mỹ, Bảo Thanh, Phú Nham, Phù Ninh, Từ Đà, Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Tiên Du, Lê Mỹ, Bảo Thanh, Phú Nham, Phù Ninh, Từ Đà, Vĩnh Phú	1,40	0,30		1,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
C	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 03 dự án)</b>			<b>12,89</b>	<b>7,50</b>	<b>2,00</b>	<b>3,39</b>	
<b>I Dự án tái định cư (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>				<b>3,79</b>	<b>0,00</b>	<b>2,00</b>	<b>1,79</b>	
1	Dự án xây dựng Trung tâm Phật giáo Hùng Vương	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh	Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Phú Thọ	3,79		2,00	1,79	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>1,89</b>	<b>1,60</b>	<b>0,00</b>	<b>0,29</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Khu 8, khu 11 xã Phú Mỹ, khu 12 xã Bình Bộ, khu 8 xã Từ Đà, khu 5 xã Tiên Du, khu 3 thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Phú Mỹ, Bình Bộ, Từ Đà, Tiên Du, thị trấn Phong Châu	1,89	1,60		0,29	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>				<b>1,69</b>	<b>0,55</b>	<b>0,00</b>	<b>1,14</b>	
1	Dự án Chợ xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh	Các xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh, huyện Phù Ninh	UBND các xã Phú Nham, Trung Giáp, Phù Ninh, huyện Phù Ninh	1,69	0,55		1,14	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>				<b>5,52</b>	<b>5,35</b>	<b>0,00</b>	<b>0,17</b>	
1	Dự án mở rộng nghĩa địa các xã Tiên Du, Liên Hoa	Xã Liên Hoa, Tiên Du, huyện Phù Ninh	UBND các xã: Liên Hoa, Tiên Du	5,52	5,35		0,17	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>			<b>40,16</b>	<b>12,50</b>	<b>0,00</b>	<b>27,66</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>40,16</b>	<b>12,50</b>	<b>0,00</b>	<b>27,66</b>	
1	Giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất ở	Thị trấn Phong Châu (Khu 6, 7); xã Phù Ninh (khu 11, 13), huyện Phù Ninh	UBND thị trấn Phong Châu và UBND xã Phù Ninh	5,40	3,30		2,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
2	Dự án Giao đất ở và đấu giá quyền sử dụng đất	Xã Trị Quận (khu 1,3,4,7); xã Trạm Thân (khu 1, 5, 7, 8); xã Liên Hoa (khu 1, 5, 6); xã Phú Mỹ (khu 1, 5, 7, xen ghép trong các khu); xã Bình Bộ (khu 5); xã An Đạo (khu 4, 5, 8, 11); xã Phú Lộc (khu 10); xã Bảo Thanh (khu Cầu Bùng); xã Trung Giáp (khu 1, 2, 3, 4, 6, 7); xã Lê Mỹ (khu 1, 3, 6); xã Tiên Phú (khu 5, 12, xen ghép trong các khu còn lại); xã Từ Đà (khu 3); xã Vĩnh Phú (khu 1, 2, 3); xã Hạ Giáp (khu 5); xã Tiên Du (khu 1-10).	UBND các xã: Trị Quận, Trạm Thân, Liên Hoa, Phú Mỹ, Bình Bộ, An Đạo, Phú Lộc, Bảo Thanh, Trung Giáp, Lê Mỹ, Tiên Phú, Từ Đà, Vĩnh Phú, Phù Ninh, Hạ Giáp, Tiên Du	34,76	9,20		25,56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất (01 dự án)</b>			<b>0,50</b>	<b>0,50</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Phù Ninh		0,50	0,50			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Phù Ninh



Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 8 dự án</b>				<b>25,99</b>	<b>5,11</b>	<b>20,88</b>	
<b>A</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Tân Sơn (I+II+III+IV+V: 0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>B</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 06 dự án)			<b>7,39</b>	<b>2,51</b>	<b>4,88</b>	
<b>I</b>	Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)			<b>4,75</b>	<b>1,04</b>	<b>3,71</b>	
<b>1</b>	Dự án xây dựng cầu Ngã Hai, huyện Thanh Sơn; cầu Tân An, cầu Luông, huyện Tân Sơn; cầu Máng, huyện Cẩm Khê; cầu Ngòi Ông Lại, Ông Phúc, Cây Sô, huyện Hạ Hòa; cầu Suối Dai, Ao Vèn, Phó Soi, Đồng Mí, Lịch 1, Ngã Hai, huyện Thanh Sơn; cầu Cửa Dích, Thới 2, h	Huyện Yên Lập, Thanh Sơn, Tân Sơn, Hạ Hòa, Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Tinh Đoàn Phú Thọ	0,45	0,34	0,11	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Sơn; QĐ số 368/QĐ-TTg ngày 12/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; QĐ số 535/QĐ-TWĐTĐN ngày 14/4/2014 của TW Đoàn TNCS HCM; Văn bản số 2510/UBND-VX4 ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh.
<b>2</b>	Dự án hệ thống cầu vượt lũ khắc phục tình trạng cô lập, chia cắt vào mùa mưa các xã vùng cao địa bàn huyện Tân Sơn	Tại các xã: Kiệt Sơn, Xuân Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,80	0,20	0,60	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 1743/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>3</b>	Dự án đường giao thông khu Ú; Từ Quốc lộ 32A đi xóm Lóng, xã Thạch Kiệt; đường giao thông khu 8, xã Tân Phú	Các xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	3,50	0,50	3,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ 4009/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND huyện Tân Sơn; QĐ 5209/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND huyện Tân Sơn
<b>II</b>	Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)			<b>0,53</b>	<b>0,30</b>	<b>0,23</b>	

1	Dự án mở rộng nương nội đồng	Xã Minh Đài, Xuân Đài, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,53	0,30	0,23	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng (01 dự án)</b>			<b>1,60</b>	<b>0,90</b>	<b>0,70</b>	
1	Dự án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện tỉnh Phú Thọ	Tân Sơn, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Yên Lập	Sở Công thương	1,60	0,90	0,70	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 các huyện; QĐ số 2434/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND tỉnh Phú Thọ; QĐ số 2316/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>			<b>0,51</b>	<b>0,27</b>	<b>0,24</b>	
1	Dự án xây dựng nhà Bưu cục huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Bưu điện tỉnh Phú Thọ	0,51	0,27	0,24	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 577/QĐ-BĐVN ngày 08/11/2013 của Tổng Công ty BD Việt Nam; Văn bản số 2541/UBND-KT3 ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI: 02 dự án)</b>			<b>18,60</b>	<b>2,60</b>	<b>16,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (01 dự án)</b>			<b>18,00</b>	<b>2,00</b>	<b>16,00</b>	
1	Dự án định canh định cư Đồng Thoi, xã Kiệt Sơn và Đồng Răng, xã Thạch Kiệt	Xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	18,00	2,00	16,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn; QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 và QĐ số 2111/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (01 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,60</b>	<b>0,60</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án mở rộng Sân Văn hóa - thể thao xã Thu Cúc; XD nhà văn hoá khu Quyền 1, xã Kim Thượng	Các xã Thu Cúc, Kim Thượng, huyện Tân Sơn	UBND các xã: Thu Cúc, Kim Thượng, huyện Tân Sơn	0,60	0,60		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tân Sơn
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV): 0 dự án</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
				Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 13 dự án</b>				<b>12,39</b>	<b>7,38</b>	<b>5,02</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Thanh Thủy (I+II+III+IV+V: 02 dự án)</b>			<b>2,07</b>	<b>1,27</b>	<b>0,80</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</b>			<b>0,70</b>	<b>0,40</b>	<b>0,30</b>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế	Xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy	Sở Y tế, UBND xã Trung Thịnh	0,70	0,40	0,30	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)</b>			<b>1,37</b>	<b>0,87</b>	<b>0,50</b>	
1	Dự án xây dựng Trường mầm non Hòa My, Đào Xá, Yên Mao, Bảo Yên	Khu 12, 3, 13, 2, 15, 4 các xã Đào Xá, Yên Mao, Trung nghĩa, Bảo yên,	UBND các xã Đào Xá, Yên Mao, Bảo Yên	1,37	0,87	0,50	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 7 dự án)</b>			<b>4,81</b>	<b>3,43</b>	<b>1,39</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (01 dự án)</b>			<b>0,60</b>	<b>0,40</b>	<b>0,20</b>	
1	Dự án đường giao thông nội đồng trục chính đi ao tiền bãi GT nội đồng từ nhà ông Tuệ đi vào nghĩa địa	xã Trung Thịnh, Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy	UBND xã Đoan Hạ, Trung Thịnh	0,60	0,4	0,20	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>			<b>1,27</b>	<b>0,61</b>	<b>0,66</b>	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh tiêu úng, Dự án kê bờ tân Sông Đà	Tân Phương, Thạch Đồng, Xuân Lộc và Đào Xá	UBND huyện Thanh Thủy	1,27	0,61	0,66	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 68/UBND-KT5 ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh; văn bản số 3325/UBND-KT5 ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 02 dự án)</b>			<b>0,14</b>	<b>0,12</b>	<b>0,03</b>	

1	Dự án xây dựng Trạm biến áp	Mô Cống, khu 5, khu trẻ xã Xuân Lộc, Đuan Hạ	UBND xã Xuân Lộc, Đuan Hạ	0,04	0,03	0,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
2	Dự án xây dựng đường dây chống quá tải lưới điện	Xã Sơn Thủy, Đuan Hạ, Đào Xá, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Điện lực Phú Thọ	0,10	0,09	0,02	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; QĐ số 397/QĐ-PCTT ngày 4/9/2014 của Công ty Điện lực Phú Thọ
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>				<b>0,37</b>	<b>0,28</b>	<b>0,09</b>	
1	Dự án xây dựng Nhà trạm viễn thông và nhà điều hành TTVT	Khu ao, khu 2, 11, 5, sụ đá xã Tu Vũ, Đào Xá, Sơn Thủy, Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Viễn thông Phú Thọ	0,37	0,28	0,09	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; Văn bản số 852/VTPT-ĐT ngày 20/10/2014 của Viễn Thông Phú Thọ; Văn bản số 259/QĐ-VTPT ngày 28/7/2014 của viễn thông Phú Thọ
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (02 dự án)</b>				<b>2,43</b>	<b>2,02</b>	<b>0,41</b>	
1	Dự án Diêm tập kết thu gom rác thải	xã Tân Phương, Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy	UBND xã Tân Phương, Trung Nghĩa	0,24	0,02	0,22	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
2	Dự án khu xử lý rác thải	Khu Bãi Cháy, xã Hoàng Xá, Phú Lưu Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy	UBND xã Hoàng Xá, Thạch Đồng	2,19	2	0,19	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy; QĐ số 329/QĐ-UBND ngày 17/2/2014 của UBND tỉnh
C	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI): 01 dự án</b>			<b>0,16</b>	<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	
I	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
II	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
III	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,16</b>	<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	khu 1, khu 7, khu 8, khu 6 xã Tu Vũ, Đuan Hạ, Sơn Thủy	UBND xã Tu Vũ, Đuan Hạ, Sơn Thủy	0,16	0,08	0,08	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
IV	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
V	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
VI	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
D	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV): 01 dự án</b>			<b>4,15</b>	<b>1,40</b>	<b>2,75</b>	
I	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
II	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>			<b>4,15</b>	<b>1,40</b>	<b>2,75</b>	

1	Dự án đầu tư quyền sử dụng đất	Xã Hoàng Xá (Khu Đồng Nâu); xã Yên Mao (khu Đám mạ gành); xã Đoàn Hạ (khu trại lợn); xã Đồng Luận (khu bãi xã cũ); xã Xuân lộc (khu Công UBND xã); xã Sơn Thủy (khu Trần Bến), huyện Thanh Thủy	UBND xã Hoàng Xá, Yên Mao, Đoàn Hạ, Đồng Luận, Xuân Lộc, Sơn Thủy	4,15	1,40	2,75	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
		Xã Hoàng Xá ( Đồi sán Hùng Sơn, Độc khu 13); xã Yên Mao (Khu Thành Long, Đám mạ gành; xã Đoàn Hạ (khu trại lợn); xã Đồng Luận (khu bãi xã cũ); xã Xuân lộc (khu Công UBND xã), khu 8; xã Sơn Thủy (khu Cây si, khu Chằm và tại các xã Trung Thịnh, Tu Vũ, Thạch Đồng, Tân Phương, Trung Nghĩa, Phượng Mao, Bảo Yên, Đào Xá	UBND các xã Hoàng Xá, Yên Mao, Đoàn Hạ, Đồng Luận, Xuân Lộc, Sơn Thủy, Trung Thịnh, Tu Vũ, Thạch Đồng, Tân Phương, Trung Nghĩa, Phượng Mao, Bảo Yên, Đào Xá	12,35	6,15	6,20	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Thủy
<b>III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 02 dự án)</b>				<b>1,20</b>	<b>1,20</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng HTX nông nghiệp thị trấn Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	UBND thị trấn Thanh Thủy	0,50	0,50		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Thủy
2	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Thanh Thủy		0,70	0,70		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Thủy

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 9 dự án</b>				<b>41,56</b>	<b>10,14</b>	<b>0,00</b>	<b>31,42</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Tam Nông (I+II+III+IV+V: 01 dự án)</b>			<b>0,17</b>	<b>0,17</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>IV</i>	<i>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (01 dự án)</i>			<i>0,17</i>	<i>0,17</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
1	Dự án xây dựng Trạm y tế xã Hương Nộn	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	Sở Y tế, UBND xã Hương Nộn	0,17	0,17			
<i>V</i>	<i>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 5 dự án)</b>			<b>12,61</b>	<b>7,55</b>	<b>0,00</b>	<b>5,06</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án, công trình đất giao thông (01 dự án)</i>			<i>12,41</i>	<i>7,35</i>	<i>0,00</i>	<i>5,06</i>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Huyện lộ số 71, 72, 73, 73B, 73C, 76B	Thanh Uyên, Xuân Quang, Tê Lê, Tam Cường, Hương Nộn, Cổ Tiết, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	12,41	7,35		5,06	QHSD đất đến năm 2020 và KHSĐ đất năm 2015 huyện Tam Nông
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 03 dự án)</i>			<i>0,05</i>	<i>0,05</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	

1	Dự án đường điện 35KV và trạm biến áp 1800KVA-35/0,4KV của Công ty cổ phần dinh dưỡng quốc tế Đài Loan	Xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông	Công ty cổ phần dinh dưỡng quốc tế Đài Loan	0,01	0,01			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông ; VB số 4613/UBND-KT3, ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh Phú ; Quyết định số 2864/QĐ-UBND, ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ.
2	Dự án trạm điện tại các khu xã Hương Nộn	Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	UBND xã Hương Nộn	0,01	0,01			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
3	Dự án nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW).	Huyện Tam Nông	Tổng công ty điện lực miền Bắc	0,03	0,03			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 Tam Nông; Quyết định số 1198/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>			<b>0,15</b>	<b>0,15</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng trụ sở giao dịch Viettel	Thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông	Tổng công ty Viettel	0,15	0,15			Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Tam Nông
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V+VI): 0 dự án</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án )</b>			<b>28,28</b>	<b>1,92</b>	<b>0,00</b>	<b>26,36</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>			<b>28,28</b>	<b>1,92</b>	<b>0,00</b>	<b>26,36</b>	

1	Dự án Đầu giá QSDĐ (13 dự án)	Khu 1, xã Tam Cường; Khu 9, xã Thọ Văn; Khu 2, 5, xã Hồng Đà; Khu 4,6,7, thị trấn Hưng Hóa; Khu 6,11, xã Tứ Mỹ; Khu 4,6, xã Hiền Quan; Khu 9, Hương Nộn; Khu 1, 6, xã Tề Lễ; Khu 3, 8, xã Thanh Uyên; Khu 1, xã Thượng Nông; Khu 1, 4, xã Phương Thịnh; Khu 9 xã Quang Húc; Khu 6,7, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông	UBND các xã Tam Cường, Thọ Văn, Hồng Đà, Hưng Hóa, Tứ Mỹ, Hiền Quan, Hương Nộn, Tề Lễ, Thanh Uyên, Thượng Nông, Thọ Văn, Phương Thịnh, Quang Húc, Dị Nậu, huyện Tam Nông	19,93	1,80		18,13	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
2	Giao đất ở tại 16 xã (Xuân Quang, Vực Trường, Cổ Tiết, Thanh Uyên, Hương Nha, Hiền Quan, Dị Nậu, Văn Lương, Thượng Nông, Quang Húc, Tề Lễ, Hương Nộn, Đậu Dương, Tứ Mỹ)	Khu 5, 6, Xuân Quang; Khu 7, xã Vực Trường; Khu 9, xã Cổ Tiết; Khu 4, 8, xã Thanh Uyên; Khu 1, 2 Hương Nha; Khu 9,11,14, xã Hiền Quan; khu 4, Dị Nậu; Khu 4, xã Văn Lương; Khu 1, xã Thượng Nông; Khu 9, xã Quang Húc; Khu 1, xã Tề Lễ; Khu 9, Hương Nộn; Khu 5, Đậu Dương; Khu 6, xã Tứ Mỹ, huyện Tam Nông	UBND các xã: Xuân Quang, Vực Trường, Cổ Tiết, Thanh Uyên, Hương Nha, Hiền Quan, Dị Nậu, Văn Lương, Thượng Nông, Quang Húc, Tề Lễ, Hương Nộn, Đậu Dương, Tứ Mỹ	8,35	0,12		8,23	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Tam Nông
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 01 dự án)</b>			<b>0,50</b>	<b>0,50</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Tam Nông		0,50	0,50			Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Thủy



Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

Đơn vị tính: ha

ST T	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RPH	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F): 23 dự án</b>				<b>457,74</b>	<b>44,57</b>	<b>1,57</b>	<b>411,60</b>	
<b>A</b>	<b>Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh (01 dự án)</b>			<b>160,56</b>	<b>9,50</b>	<b>0,00</b>	<b>151,06</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng (01 dự án)</b>			<b>160,56</b>	<b>9,50</b>	<b>0,00</b>	<b>151,06</b>	
1	Dự án mở rộng thao trường bắn huấn luyện huyện Cẩm Khê	Xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ	160,56	9,50		151	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; QĐ số 2423/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Cẩm Khê (I+II+III+IV+V = 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 15 dự án)</b>			<b>37,89</b>	<b>10,19</b>	<b>1,57</b>	<b>26,13</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án, công trình đất giao thông (06 dự án)</b>			<b>22,33</b>	<b>7,04</b>	<b>1,50</b>	<b>13,79</b>	
1	Dự án đường Vào Đập Ô Rô, Đập Khe Bụi	Xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,81	0,28		0,53	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
2	Dự án xử lý sự cố nứt đoạn đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê	Tổng công ty đường cao tốc Việt Nam	1,21	1,12		0,09	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 1078/TB-BGTVT về xử lý vết nứt mặt đường từ Km 82+997 đến Km 083+070 thuộc gói thầu A4

3	Dự án Đường huyện lộ Hương Lung - Văn Bán	Xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,37	0,10		0,27	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
4	Dự án mở rộng tuyến đường từ QL32C - Điều Lương	Xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,34	0,34			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
5	Dự án CT, NC đường tỉnh 313C (đoạn từ Km0 - Km8) huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Huyện Cẩm Khê	Sở Giao thông Vận tải	13,10	1,2	1,5	10,4	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng, Cẩm Khê; Văn bản số 2144/UBND-KT1 ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
6	Dự án đường nối QL32C với khu công nghiệp Cẩm Khê	H. Cẩm Khê	Sở Giao thông Vận tải	6,50	4,00		2,50	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số: 3939/UBND-KT1 ngày 17/9/2014
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 04 dự án)</b>				<b>14,32</b>	<b>2,20</b>	<b>0,00</b>	<b>12,12</b>	
1	Dự án CT, NC hệ thống cấp nước xã Tuy Lộc, Phương Xá, Phùng Xá	Xã Tuy Lộc, Phương Xá, Phùng Xá	UBND huyện Cẩm Khê	1,00	0,90		0,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3570/QĐ-BNN-HTQT ngày 15/8/2014
2	Dự án CT, NC hồ Ban xã Tiên Lương; hồ Ô Rô, xã Hương Lung, đập Thùng Thình, xã Văn Khúc, hồ Độc Gạo, xã Điều Lương; hồ Đát Ban, xã Phương Vỹ; đập Rôm, xã Ngô Xá; hồ Khe Bụt, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê	Các xã Tiên Lương, Hương Lung, Văn Khúc, Điều Lương, Phương Vĩ, Ngô Xá, Hương Lung	UBND huyện Cẩm Khê	12,33	1,20		11,13	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của UBND tỉnh; Quyết định số 875/UBND-KT5 ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ,
3	Dự án Thủy lợi Đồng Đồi đi Đồng Quan	Xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,05	0,05			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
4	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ Ban xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,94	0,05		0,89	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 24/10/2008 của UBND tỉnh.
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 04 dự án)</b>				<b>0,33</b>	<b>0,14</b>	<b>0,07</b>	<b>0,12</b>	
1	Dự án xuất tuyến 35 lộ 371, 373, 375 sau trạm 110kV Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,10	0,04	0,04	0,02	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 223, 224/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ
2	Dự án đường dây 35kV mạch vòng Cẩm Khê - Hạ Hòa kết nối trạm 110 kV Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,05	0,02	0,02	0,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 225/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ
3	Dự án chống quá tải TT Sông Thao, Đồng Lương	TT Sông Thao, Xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Điện lực Phú Thọ	0,04	0,02	0,01	0,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Quyết định phê duyệt BCKTKT-DT số 258/QĐ-PCPT ngày 27/6/2014 của Điện lực Phú Thọ

4	Dự án xây mới trạm biến áp khu 7 và hệ thống cột xã Tạ Xá, Đông Lương, Ngô Xá, huyện Cẩm Khê	Xã Tạ Xá, Đông Lương, Ngô Xá, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,14	0,06		0,08	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>0,91</b>	<b>0,81</b>	<b>0,00</b>	<b>0,10</b>	
1	Dự án Bãi thu gom tập kết rác thải xã Phương Xá, Ngô Xá, Phú Lạc	Xã Phương Xá, Phương Xá, Phú Lạc, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,91	0,81		0,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV+V = 04 dự án)</b>			<b>18,49</b>	<b>17,50</b>	<b>0,00</b>	<b>0,99</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (03 dự án)</b>			<b>17,30</b>	<b>17,30</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án xây dựng khu tái định cư Khu công nghiệp cho các hộ xã Thanh Nga	Xã Thanh Nga, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	6,20	6,20			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 4261/UBND-KT3 ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án xây dựng khu tái định cư Khu công nghiệp cho các hộ xã Sai Nga, Sơn Nga, Xương Thịnh	Các xã: Sai Nga, Sơn Nga, Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	6,70	6,70			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Văn bản số 4261/UBND-KT3 ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
3	Dự án xây dựng khu tái định cư khu chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu sữa tập trung	xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Công ty TNHH công nghệ sinh học Cosmos	4,40	4,40			QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>1,19</b>	<b>0,20</b>	<b>0,00</b>	<b>0,99</b>	
1	Nhà văn hóa khu 2, 10, xã Tạ Xá; Khu 4, xã Hương Lung; Khu 3, 6, 7 xã Sai Nga; Khu , TT Sông Thao; Khu 10, 15, xã Phương Vỹ; Khu 3, xã Yên Dưỡng; Khu 4,6,7,10, xã Sơn Tĩnh; Khu 1,2,6 xã Thụy Liễu; Khu 11, xã Ngô Xá và Nhà VH xã Tiên Lương	Xã Tạ Xá, huyện Cẩm Khê	UBND xã Tạ Xá	1,19	0,20		0,99	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

<b>E</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>		<b>240,10</b>	<b>6,68</b>	<b>0,00</b>	<b>233,42</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>		<b>25,10</b>	<b>2,68</b>	<b>0,00</b>	<b>22,42</b>		
1	Dự án Giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất các xã thuộc huyện Cẩm Khê	V.Bán(Nội Gianh, Hầm Voi, Uốn Trên);S.Tinh (Tổng Tế, Gò Nhà,Phệu,Xoan,Chè,Giường); T. Khê (Tr.Xá,Chùa,Hồ Đình);X.Thịnh (Đông Nội,Cây Xa,Chùa,Đôn); H.Lung (đá Mũ, Đồng Bền,Trại Cự);Th.Nga (Bãi Gè, Hồ Giới, Đồng Rừng);C.Dẫn (Cây Sung,Gò Bà Mong);S.Nga (Đồng Cầu,Đỗ Thôi, Chằm Vân);Đ.Cam (Ngã 2, Dộc Sậy, Đo Xen);Y.Tập(Ao Hoan,An Phú,Khe Cáp);Tạ Xá (Hố Lèo,Chún Giổ);T.Son (3,4,6,9,11);P.Vỹ (Đãng Cay, Bà Cai);Ch.Xá (đồi Cây Cọ);Son Nga (Gò Miếu, Rốc Trâu);Y.Dưỡng (khu 9);T.Cương(San Úi, Hành Cù, Đồng Cát); Đ.Lương(2,13,14);T.Lộc (Dốc Quyết,Ao Thằng,Chân Seo);P.Khê(Cây Dâu,Trại Kỳ,Cây Khê); Đ.Lương(Trại Bò,Đá Đen,Bãi Tế);T.Liễu (Đo Móc,2,Trước Đình); Ng.Xá ( Bờ Chằm, Gò Mít, Dốc Đá);Tiên Lương (Cửa Mương, Trại Tre, Gò Đất Tậu,Hồ Giang, Ao Dài); Phương Xá (Đồng Thối,Đồng Dừng, Đồng Sùng); X.Thịnh (ngã 3); Đ.Cam (Ao Sen,Ngọn Đồng);Y.Tập (Gò Làng);P.Vỹ (Gò Múa,Trà Mộng);V.Khúc (Ao Tràm);C.Xá (Dốc Giang);P.Lạc (Gò Sỏi,ven QL 2);T.Lộc(ô Báo);Phùng Xá (Đồng Phiêng) T.Nga (trung tâm); P.Khê (Nhà Múa).	UBND huyện Cẩm Khê	25,10	2,68		22,42	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (01 dự án)</b>		<b>215,00</b>	<b>4,00</b>	<b>0,00</b>	<b>211,00</b>		

1	Dự án chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu sữa tập trung	Xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê	Công ty TNHH công nghệ sinh học Cosmos	215,00	4,00		211,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Cẩm Khê; Thông báo số 1445-TB/TU ngày 08/10/2014 của tỉnh ủy Phú Thọ về đầu tư Dự án chăn nuôi bò sữa và sản xuất nguyên liệu tập trung tại xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê
<b>F</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 01 dự án)</b>			<b>0,70</b>	<b>0,70</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
1	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Cẩm Khê		0,70	0,70			QHSD đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Cẩm Khê

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 18 dự án</b>				<b>213,89</b>	<b>44,38</b>	<b>169,51</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Đoan Hùng (I+II+III+IV+V= 02 dự án)</b>			<b>0,36</b>	<b>0,33</b>	<b>0,03</b>	
<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>IV</i>	<i>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</i>			<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
<i>V</i>	<i>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</i>			<i>0,36</i>	<i>0,33</i>	<i>0,03</i>	
1	Dự án mở rộng Trường mầm non xã Hữu Đô, xã Chí Đám và xã Đại Nghĩa	Xã Hữu Đô, Chí Đám, huyện Đoan Hùng	UBND xã Hữu Đô, Chí Đám	0,16	0,13	0,03	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
2	Dự án mở rộng Trường THCS Minh Phú	Xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng	UBND xã Minh Phú	0,20	0,20		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 07 dự án)</b>			<b>94,40</b>	<b>17,37</b>	<b>77,03</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án, công trình đất giao thông (5 dự án)</i>			<i>87,06</i>	<i>15,94</i>	<i>71,12</i>	
1	Dự án đường giao thông nông thôn	Tại 28 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đoan Hùng	UBND của 28 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đoan Hùng	34,43	9,49	24,94	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng
2	Dự án đường đến thị trấn Đoan Hùng và các xã Sóc Đăng, Ngọc Quan, Phong Phú	Xã Sóc Đăng, Ngọc Quan, Phong Phú	UBND huyện Đoan Hùng	13,31	0,75	12,56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng; QĐ số 3410/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; QĐ số 1146/QĐ-UBND ngày 3/5/2012 của UBND tỉnh
3	Dự án Đường GT kế hợp di dời dân tránh lũ phía tây Nam	Xã Yên Kiện, Ngọc Quan, Tây Cốc, Sóc Đăng	UBND huyện Đoan Hùng	23,09	3,47	19,62	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoan Hùng; QĐ số 3317/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của UBND tỉnh

4	Xây dựng bến xe khách huyện Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	0,67	0,67		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND huyện Đoàn Hùng
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 318, huyện Đoàn Hùng	Huyện Đoàn Hùng	Sở Giao thông Vận tải	15,56	1,6	14,0	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng; Văn bản số 2144/UBND-KT1 ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>				<b>1,20</b>	<b>0,20</b>	<b>1,00</b>	
1	Dự án thủy lợi kênh mương nội đồng	Các xã: Yên Kiện, Hùng Long, Minh Tiến, Văn Đồn, Văn Du, TT Đoàn Hùng, Tây Cốc, Quế Lâm, Đông Khê, Phú Thử, Ngọc Quan, Bằng Doãn, Chân Mộng, Chí Đám, Đại Nghĩa	UBND các xã: Yên Kiện, Hùng Long, Minh Tiến, Văn Đồn, Văn Du, TT Đoàn Hùng, Tây Cốc, Quế Lâm, Đông Khê, Phú Thử, Ngọc Quan, Bằng Doãn, Chân Mộng, Chí Đám, Đại Nghĩa	1,20	0,20	1,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>III Dự án xây dựng công trình năng lượng (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>				<b>6,14</b>	<b>1,23</b>	<b>4,91</b>	
1	Dự án Xây dựng bãi chôn lấp rác thải các xã: Minh Tiến, Văn Đồn, Sóc Đăng, Tiêu Sơn, Tây Cốc	Xã Minh Tiến, Sóc Đăng, Văn Đồn, Tây Sơn, Tiêu Cốc huyện Đoàn Hùng	UBND xã Minh Tiến, Sóc Đăng, Văn Đồn	6,14	1,23	4,91	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>C Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (I+II+III+IV = 02 dự án)</b>				<b>2,96</b>	<b>1,83</b>	<b>1,13</b>	
<b>I Dự án tái định cư (01 dự án)</b>				<b>2,18</b>	<b>1,25</b>	<b>0,93</b>	
1	Dự án giao đất tái định cư	Xã Vụ Quang, Tiêu Sơn, Văn Đồn, Sóc Đăng, Văn Du, Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	2,18	1,25	0,93	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>II Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,78</b>	<b>0,58</b>	<b>0,20</b>	
1	Dự án mở rộng nhà Văn hóa thôn	Xã Hữu Đô, huyện Đoàn Hùng	UBND xã Hữu Đô, Tiêu Sơn	0,78	0,58	0,2	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 05 dự án)</b>				<b>114,39</b>	<b>23,73</b>	<b>90,66</b>	
<b>I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>				<b>10,89</b>	<b>5,21</b>	<b>5,68</b>	
1	Dự án Giao đất ở cho nhân dân tự xây dựng nhà ở	Y.Kiện (Đội ủy ban, Đ.Già, Giếng Sen);M.Phú (khu 3); H.Long(Góc Quán,Đường xe,Dộc Làng);C.Đình (Bờ Khên, Cây Giáo);Đ.Nghĩa (Gò Cây Chanh, Nhà báo, trung tâm xã);V.Quang (Đông Ao,Cầu Đá,Chăn Nuôi);M.Tiến (ôThịnh, ông Canh,Ao Rôm, b Thực,Đông Vân);V.Đồn (Gò Làng, Thanh Tuế, Gò Mít);V.Du (Trằm trên,Cầu Đất,Gò Nứa);Ng.Xuyên (Độc Cát, Đông Cạn);Phúc Lai: (2); T.Cốc (Gò Râm); Q.Lâm (Chức Huệ, Cầu Gió, Đông Hũ); H.Đô (đầu cầu);B.Luân (đôi bà hoán);Đ.Khê (Phan Cao,Phan Thấp);P.Thứ (Đông Múc, Táng Cao, gò Mả); H.Quan (gò Cao A, Cá Mắm, Đông Tiệm, gò Chè, Lỗ Sè, gò Chùa);Ngọc Quan (Táp Lô,Cây Quán, Ao Trâu,Đông Vàng);Bằng Doãn (Bà Mườì, Chợ thôn 6);C.Mộng (Đông Quán, Xóm Mới, khu 11); M.Lương (cửa ô Vóc, Ao Cạn, ô Nam); S.Đặng (ô Thọ,ô Châu khu 2);P.Trung (Đông rau má, Gò Gió); P.Phú (Vườn bà Tổ, Đông Ré);T.Sơn (NVH khu1,Cựa Gà, NVH cũ khu 6, Nặng Hìn);C.Đám (ô Hiện, Đình Đám, Ao Chẹo)	UBND các xã thuộc huyện Đoàn Hùng	7,84	3,28	4,56	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
2	Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất	Xã Chí Đám (khu Ruộng Hồ, khu Chanh1, 2); Xã Minh Phú (khu 5); Xã Hùng Long (khu Mản đá); Xã Phúc Lai (khu Cầu Kè); xã Bằng Luân (khu 6); xã Đông Khê (khu Mũi Dùi); xã Chân Mộng (khu Nương Ý khu 2); xã Vụ Quang (khu Soi Chợ), huyện Đoàn Hùng	UBND các xã huyện Đoàn Hùng	3,05	1,93	1,12	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
<b>III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (03 dự án)</b>				<b>103,50</b>	<b>18,52</b>	<b>84,98</b>	
1	Dự án Cụm CN làng nghề Sóc Đăng	Xã Sóc Đăng, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	61,86	9,96	51,90	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
2	Dự án Cụm làng nghề xã Vân Du	Xã Vân Du, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	6,64	3,31	3,33	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng
3	Cụm công nghiệp Ngọc Quan	Xã Ngọc Quan, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	35,00	5,25	29,75	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Đoàn Hùng



<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 02 dự án)</b>			<b>1,78</b>	<b>1,12</b>	<b>0,66</b>	
1	Dự án xây dựng siêu thị PRIME; Khu du lịch, dịch vụ thương mại thị trấn Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng	Công ty TNHH Thái Hưng; Công ty cổ phần Thuận Đạt	1,28	0,62	0,66	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Đoàn Hùng
2	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Đoàn Hùng		0,50	0,50		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Đoàn Hùng

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA NĂM 2015**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Các loại đất khác	
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+F): 16 dự án</b>				<b>99,54</b>	<b>31,07</b>	<b>68,47</b>	
<b>A</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Hạ Hòa (I+II+III+IV+V = 01 dự án)			3,15	0,05	3,10	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
<b>II</b>	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
<b>III</b>	Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
<b>IV</b>	Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)			0,00	0,00	0,00	
<b>V</b>	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (01 dự án)			3,15	0,05	3,10	
<b>1</b>	Dự án xây dựng trường mầm non xã Hà Lương, Minh Hạc, Cáo Điền, Liên Phương và trường Tiểu học xã Hương Xạ	Các xã: Hà Lương, Minh Hạc, Cáo Điền, Liên Phương và trường Tiểu học xã Hương Xạ, huyện Hạ Hoà	UBND huyện Hạ Hoà, UBND xã Minh Hạc, UBND xã Liên Phương	3,15	0,05	3,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>B</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 8 dự án)			68,08	22,24	45,84	
<b>I</b>	Các dự án, công trình đất giao thông (04 dự án)			59,63	18,94	40,69	
<b>1</b>	Dự án mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn các xã, thị trấn	Các xã, TT: TT Hạ Hoà, Cáo Điền, Minh Hạc, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Vụ Cầu, Đan Thượng, Yên Lát, Phương Viên, Hậu Bông, Lênh Khanh, Vô Tranh, Yên Kỳ, Lâm Lợi, huyện Hạ Hoà	UBND các xã, thị trấn: TT Hạ Hoà, Cáo Điền, Minh Hạc, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Vụ Cầu, Đan Thượng, Yên Lát, Phương Viên, Hậu Bông, Lênh Khanh, Vô Tranh, Yên Kỳ, Lâm Lợi	28,27	8,27	20,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>2</b>	Mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	Các xã: Mai Tùng, Động Lâm, Lang Sơn, Vinh Chân, Bằng Giã, Quân Khê, Liên Phương, Đan Hà, Hương Xạ, Minh Côi, Chính Công, Y Sơn, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Hiền Lương, huyện Hạ Hoà	UBND các xã: Mai Tùng, Động Lâm, Lang Sơn, Vinh Chân, Bằng Giã, Quân Khê, Liên Phương, Đan Hà, Hương Xạ, Minh Côi, Chính Công, Y Sơn, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Hiền Lương	27,07	8,00	19,07	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa

3	Dự án mở rộng đường giao thông liên xã Lệnh Khanh - Đan Thượng; Mở rộng đường vào nghĩa trang liệt sỹ huyện Hạ Hoà; Mở rộng đường GTNT xã Cáo Điền; xã Hương Xạ	Xã Lệnh Khanh, xã Đan Thượng, Y Sơn, Cáo Điền, Hương Xạ, huyện Hạ Hoà	UBND huyện Hạ Hoà	3,69	2,07	1,62	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
4	Dự án xây dựng bến xe khách Ấm Thượng	Xã Ấm Thượng, huyện Hạ Hoà	Sở Giao thông vận tải	0,60	0,60		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà; Văn bản số 102/UBND-KT1 ngày 13/01/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 01 dự án)</b>			<b>2,73</b>	<b>2,53</b>	<b>0,20</b>	
1	Dự án mở rộng các tuyến mương các xã: Thị trấn Hạ Hòa, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hà Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	Các xã: Thị trấn Hạ Hòa, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hà Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	UBND các xã, thị trấn: TT Hạ Hòa, Gia Điền, Xuân Áng, Đan Thượng, Hà Bông, Mai Tùng, Liên Phương, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Hiền Lương	2,73	2,53	0,20	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 01 dự án)</b>			<b>0,05</b>	<b>0,03</b>	<b>0,02</b>	
1	Dự án xây dựng, mở rộng trạm biến áp thị trấn Hạ Hoà, các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu	Thị trấn Hạ Hoà, các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu, huyện Hạ Hoà	UBND Thị trấn Hạ Hoà, UBND các xã: Đại Phạm, Gia Điền, Chuế Lưu, huyện Hạ Hoà	0,05	0,03	0,02	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (01 dự án)</b>			<b>0,56</b>	<b>0,04</b>	<b>0,52</b>	
1	Dự án xây dựng công trình bưu chính viễn thông (14 trạm BTS)	Tại các xã: Minh Côi, Bằng Giã, Chính Công, Đại Phạm, Phương Viên, Y Sơn, Xuân Áng, Hậu Bông, Động Lâm, Cáo Điền, Lệnh Khanh, Thị trấn Hạ Hoà, Yên Luật, Văn Lang, huyện Hạ Hoà	Viễn thông Phú Thọ	0,56	0,04	0,52	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà; Văn bản số 1341/UBND-VXI ngày 21/5/2008 và Văn bản số 2539/UBND-KT3 ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (01 dự án)</b>			<b>5,11</b>	<b>0,70</b>	<b>4,41</b>	
1	Dự án công trình thu gom, xử lý chất thải tại các xã	Tại các xã: Thị trấn Hạ Hoà, Đại Phạm, Ấm Hạ, Vụ Cầu, Yên Kỳ, Quân Khê, Y Sơn, huyện Hạ Hoà	UBND các xã: Thị trấn Hạ Hoà, Đại Phạm, Ấm Hạ, Vụ Cầu, Yên Kỳ, Quân Khê, Y Sơn	5,11	0,70	4,41	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (04 dự án)</b>			<b>4,08</b>	<b>2,38</b>	<b>1,70</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>			<b>1,25</b>	<b>0,25</b>	<b>1,00</b>	

1	Dự án xây dựng mới và mở rộng chùa Kim Sơn, thị trấn Hạ Hoà; chùa Khu 2, xã Gia Điền; nâng cấp Chùa Cả, xã Chính Công	TT. Hạ Hoà, xã Gia Điền, Chính Công, huyện Hạ Hoà	UBND TT Hạ Hoà, xã Chính Công, xã Gia Điền	1,25	0,25	1,00	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>III Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>				<b>0,29</b>	<b>0,19</b>	<b>0,10</b>	
1	Dự án xây dựng nhà văn hóa	Tại các xã: Lâm Lợi, Gia Điền, Bằng Giã, huyện Hạ Hoà	UBND các xã: Lâm Lợi, Gia Điền, Bằng Giã	0,29	0,19	0,10	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>IV Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (01 dự án)</b>				<b>2,46</b>	<b>1,86</b>	<b>0,60</b>	
1	Dự án mở mới sân thể thao xã và mở rộng sân thể thao các khu dân cư	Xã Đại Phạm, huyện Hạ Hoà	UBND xã Đại Phạm	2,46	1,86	0,60	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà
<b>V Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>				<b>0,08</b>	<b>0,08</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án mở rộng chợ Âm Hạ, huyện Hạ Hoà	Xã Âm Hạ, huyện Hạ Hoà	UBND xã Âm Hạ, huyện Hạ Hoà	0,08	0,08		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 của huyện Hạ Hoà và huyện Thanh Ba
<b>VI Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>D Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>				<b>23,73</b>	<b>5,90</b>	<b>17,83</b>	
<b>I Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (02 dự án)</b>				<b>23,73</b>	<b>5,90</b>	<b>17,83</b>	
1	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư để đầu tư quyền sử dụng đất ở	Đại Phạm (Tam Danh, Đám Rẫy, Trần Đình, Đồng Cây, Trước Đồng, Giáp Đất, Đồng Miên); Hà Lương (khu 2); Gia Điền ( Chôn Quang, Ao Sâu); Phương Viên (khu 5); Lệnh Khanh (Gành); Yên Kỳ (khu 3); Lâm Lợi (khu 8); Động Lâm (khu 9); Liên Phương (đồng Chum Cau); Y Sơn (khu 2, 3, 6); Đan Hà (Đồng Ngòi trên, Đồng Ngòi Dưới, Giếng Mò); Xuân Áng (11, ao Cự Tiệp); Cáo Điền (khu Cây Trôi, Cầu Ván, Đồng ướn, Đồng Trại, Đồng Cà); Hương Xạ (Đồng Nóc, Đồng Sung),	UBND các xã: Đại Phạm, Hà Lương, Gia Điền, Phương viên, Lệnh Khanh, Yên Kỳ, Lâm Lợi, Động Lâm, Liên Phương, Y Sơn, Đan Hà, Xuân Áng, Cáo Điền, Hương Xạ	7,21	5,05	2,16	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hoà

2	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư để giao đất ở cho nhân dân	Đ.Phạm (17 khu); Âm Hạ (1, 3, 5, 7 và 9 khu); X.Áng (khu Bằng Hèo khu 11, khu 4, khu 7 và 11 khu); V.Lang (10 khu); Y.Luật (Lò Than, Ô Ô, Đình Lem, Đồng Dộc Khu 9); P.Viên (trong 9 khu); Yên Kỳ (khu 2, 5); Đ.Lâm (khu 2, 3); B.Giã (khu 10, Gò Ông Sinh và 12 khu); Q.Khê (khu 1, 2, 3, 4); L.Phương (Dộc Hồng); Y Sơn (khu 1, 6 và 6 khu); Đan Hà (khu Độc Cạn, khu Độc Mãng, Đồng Phai, Nhà Vàng); Chính Công (Gò Du, Đốc Sỏi và khu 1, 4, 5, 7); H.Xạ (khu 1, 2, 3, 11 và 13 khu); Ch.Lưu (9 khu); P.Khánh (khu 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10); V.Tranh (12 khu); Hà Lương (9 khu); L.Sơn (khu 2, 4, 5); M.Côi (khu 3, 4, 7 và 7 khu); V.Chân (khu 1, 2, 4, 11); Minh Hạc (xen ghép 6 khu); Cáo Điền (6 khu)	UBND các xã: Đại Phạm, Âm Hạ, Xuân Áng, Văn Lang, Yên Luật, Phương Viên, Yên Kỳ, Đông Lâm, Bằng Giã, Quán Khê, Liên Phương, Y Sơn, Đan Hà, Chính Công, Hương Xạ, Chuế Lưu, Phụ Khánh, Vô Tranh, Hà Lương, Lang Sơn, Minh Côi, Vĩnh Chân, Minh Hạc, Cáo Điền, Âm	16,52	0,85	15,67	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Hạ Hòa
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cụm công nghiệp (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E</b>	<b>Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 01 dự án)</b>			<b>0,50</b>	<b>0,50</b>	<b>0,00</b>	
1	Các dự án khác	Các xã, thị trấn huyện Hạ Hòa		0,50	0,50		Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Hạ Hòa

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ DƯỚI 20 HA THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA NĂM 2015**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2014/NQ-HĐND ngày 15/12/2014 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)			Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
				Đất lúa	Các loại đất khác		
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E): 17 dự án</b>				<b>88,73</b>	<b>32,25</b>	<b>56,48</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công của huyện Thanh Ba (I+ II+ III+ IV+V= 02 dự án)</b>			<b>1,71</b>	<b>1,09</b>	<b>0,62</b>	
<i>I</i>	<i>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (0 dự án)</i>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>II</i>	<i>Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (01 dự án)</i>			<b>0,47</b>	<b>0,47</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án mở rộng khuôn viên khu di tích đền Năng Yên	Xã Năng Yên, huyện Thanh Ba	UBND xã Năng Yên	0,47	0,47		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<i>III</i>	<i>Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm (0 dự án)</i>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>IV</i>	<i>Dự án, công trình đất cơ sở y tế (0 dự án)</i>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<i>V</i>	<i>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo (02 dự án)</i>			<b>1,24</b>	<b>0,62</b>	<b>0,62</b>	
1	Dự án mở rộng trường tiểu học Đông Thành và mở rộng trường mầm non các xã	Các xã Thanh Hà, Xã Chí Tiên, TT. Thanh Ba, Đông Lĩnh, Đông Thành, huyện Thanh Ba	Các xã Thanh Hà, Xã Chí Tiên, TT. Thanh Ba, Đông Lĩnh, Đông Thành	1,24	0,62	0,62	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>B</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (I+II+III+IV+V: 06 dự án)</b>			<b>26,38</b>	<b>11,37</b>	<b>15,01</b>	
<i>I</i>	<i>Các dự án, công trình đất giao thông (03 dự án)</i>			<b>20,29</b>	<b>10,35</b>	<b>9,94</b>	
1	Dự án mở rộng đường nội đồng trên địa bàn huyện Thanh Ba nguồn vốn nông thôn mới, vốn 135	Xã Vũ Yên, Thái Ninh, Thanh Hà, Đông Lĩnh, Đông Xuân, Quảng Nạp, Sơn Cương, Khai Xuân, Võ Lao, Lương Lỗ, Thanh Xá, Đại An, Yên Nội, Hanh Cù, Thị trấn, Ninh Dân, Vân Lĩnh, Năng Yên, Thanh Vân, Mạn Lạn, đõ Xuyên, Yên Khê, Võ Lao, huyện Thanh Ba	UBND các xã Vũ Yên, Thái Ninh, Thanh Hà, Đông Lĩnh, Đông Xuân, Quảng Nạp, Sơn Cương, Khai Xuân, Võ Lao, Lương Lỗ, Thanh Xá, Đại An, Yên Nội, Hanh Cù, Thị trấn, Ninh Dân, Vân Lĩnh, Năng Yên, Thanh Vân, Mạn Lạn, đõ Xuyên, Yên Khê, Võ Lao	14,59	9,27	5,32	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án mở rộng đường GTNT liên xã Khai Xuân đi Chùa Tà; tuyến Yên Nội đi Đông Xuân	Các xã Khai Xuân, Yên Nội, Đông Xuân, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	1,43	0,38	1,05	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
3	Dự án xây dựng hạ tầng phụ vụ cánh đồng mẫu lớn	Xã Đõ Sơn, Lương Lỗ, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	4,27	0,70	3,57	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Thanh Ba; Văn bản số 3566/UBND-KT5 ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ

<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng công trình thủy lợi ( 0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng công trình năng lượng ( 03 dự án)</b>			<b>6,09</b>	<b>1,02</b>	<b>5,07</b>	
1	Dự án xây dựng trạm biến áp 220KV Phú Thọ	Các xã Đại An, Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Cty truyền tải điện Quốc gia, UBND Ninh Dân	6,01	1,00	5,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; CV số 4812/AMB-TĐ ngày 27/8/2014 của Ban QLDA các công trình điện miền Bắc; Văn bản số 3410/UBND-KT6 của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 15/8/2014
2	Dự án đường dây 35KV lộ 379-E45 đến khu sản xuất dự án dây truyền pháo hoa và kho chứa vật tư quốc phòng của nhà máy Z121	Xã Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	Nhà máy Z121	0,02	0,01	0,01	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; Văn bản số 3096/BQP ngày 25/4/2014 của Bộ Quốc phòng V/v đồng ý xây dựng mới nhà máy pháo hoa
3	Dự án xây dựng đường dây chống quá tải tại xã Phương Linh, Quảng Nạp	Các xã Phương Linh, Quảng Nạp, huyện Thanh Ba	Sở Điện lực, UBND xã Quảng Nạp	0,06	0,01	0,05	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba; Quyết định số 323/QĐ-PCPT ngày 24/7/2014 V/v phê duyệt BCKTKT-DT
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>C</b>	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (04 dự án)</b>			<b>7,64</b>	<b>1,63</b>	<b>6,01</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án tái định cư (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo ( 01 dự án)</b>			<b>0,37</b>	<b>0,14</b>	<b>0,23</b>	
1	Dự án xây dựng chùa Mạn Lạn, Mở rộng chùa Thọ Khê, Chùa An Dương	Xã Mạn Lạn, Yên Khê, Thanh Vân, huyện Thanh Ba	Chùa Mạn Lạn, Thọ Khê, An Dương	0,37	0,14	0,23	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở văn hóa (01 dự án)</b>			<b>0,45</b>	<b>0,09</b>	<b>0,36</b>	
1	Dự án mở rộng khuôn viên các nhà văn hóa ở các xã	Các xã Đồng Xuân, Khai Xuân, Ninh Dân, Vân Linh, Yên Nội, Thanh Xá	UBND các xã Đồng Xuân, Khai Xuân, Ninh Dân, Vân Linh, Yên Nội, Thanh Xá	0,45	0,09	0,36	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>IV</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>V</b>	<b>Dự án xây dựng đất chợ (01 dự án)</b>			<b>0,22</b>	<b>0,20</b>	<b>0,02</b>	
1	Dự án mở rộng chợ xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	UBND xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba	0,22	0,20	0,02	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 của huyện Hạ Hòa và huyện Thanh Ba
<b>VI</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa (01 dự án)</b>			<b>6,60</b>	<b>1,20</b>	<b>5,40</b>	
1	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân	Các Xã: Đỗ Xuyên, Khai Xuân, Yên Khê, Thanh Vân, Đông Lĩnh, Đại An và thị trấn Thanh Ba	UBND các Xã: Đỗ Xuyên, Khai Xuân, Yên Khê, Thanh Vân, Đông Lĩnh, Đại An và thị trấn Thanh Ba	6,60	1,20	5,40	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>D</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (I+II+III+IV: 02 dự án)</b>			<b>47,10</b>	<b>12,26</b>	<b>34,84</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị (0 dự án)</b>			<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	

<b>II Dự án xây dựng khu dân cư (01 dự án)</b>				<b>18,67</b>	<b>9,26</b>	<b>9,41</b>	
1	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư để giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng CSHT của các xã và thị trấn Thanh Ba	Các xã: Đổ Xuyên (Khu 10), Đổ Sơn (Khu 1), Thanh Hà (Khu 2, 9), Vũ Yên (Khu 5), Đại An (Khu 1, 4), Thanh Vân (Khu 4), Thái Ninh (Khu 1, 3, 4), Chí Tiên (Khu 4, 5, 9), Đông Thành (Khu Ao Vương, Báng Sừa), Yên Khê (Khu 3, 5, 15), Đông Xuân (Khu 1, 4, 7), Mạn Lạn (Khu 7, 9), Khai Xuân (khu 7, 11, 12), Yên Nội (Khu 4), Võ Lao (Khu 3, 5, 7, 8, 9), Hanh Cù (Khu 2, 6), Quảng Nạp (Khu 3, 4, 5), Hoàng Cương (Khu Đông Mét), Thanh Xá (Khu 2, 3), Vân Lĩnh (Khu 3), Vũ Yên (Khu Trạm Y tế cũ, 2, 5, 6) và thị trấn Thanh Ba (Khu 2, 3, 11).	UBND các xã: Đổ Xuyên, Đổ Sơn, Thanh Hà, Vũ Yên, Đại An, Thanh Vân, Thái Ninh, Chí Tiên, Đông Thành, Yên Khê, Đông Xuân, Mạn Lạn, Khai Xuân, Yên Nội, Võ Lao, Hanh Cù, Quảng Nạp, Hoàng Cương, Thanh Xá, Vân Lĩnh và Thị trấn Thanh Ba	18,67	9,26	9,41	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>III Dự án xây dựng cụm công nghiệp (01 dự án)</b>				<b>28,43</b>	<b>3,00</b>	<b>25,43</b>	
1	Dự án Cụm công nghiệp Nam Thanh Ba	Xã Đổ Sơn, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	28,43	3,00	25,43	QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
<b>IV Công trình, dự án xây dựng Khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung (0 dự án)</b>				<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	
<b>E Các dự án phát triển kinh tế thuộc trường hợp nhận chuyển nhượng QSD đất, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng QSD đất ( 03 dự án)</b>				<b>5,90</b>	<b>5,90</b>	<b>0,00</b>	
1	Dự án chăn nuôi lợn thịt	Đồng Mánh, Khu 9, xã Ninh Dân	Doanh nghiệp	1,50	1,50		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
2	Dự án khác	Các xã, thị trấn, huyện Thanh Ba		0,60	0,60		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba
3	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Xã: Hanh Cù, Võ Lao, Yên Nội, Ninh Dân, Đông Xuân, TT. Thanh Ba		3,80	3,80		QHSD đất đến năm 2020 và KHSD đất năm 2015 huyện Thanh Ba